

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Annual Report

**2007**

- 06. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 10. Giới thiệu Ngân hàng Nam Á
- 14. Những sự kiện nổi bật trong năm 2007
- 18. Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 24. Sơ đồ tổ chức
- 30. Báo cáo của Tổng giám đốc
- 32. Tổng quan tình hình tài chính 2007
- 42. Định hướng phát triển năm 2007
- 44. Báo cáo tài chính năm 2007
- 70. Báo cáo kiểm toán

- 74. Message from the Chairman
- 78. Overview of Nam A Bank
- 84. Highlighted events in 2007
- 86. The Board of Directors
- 94. General Director's Report
- 96. Financial Overview 2007
- 104. Development Orientations for 2007
- 106. Financial Statement 2007
- 132. Auditor's Report
- 134. Branch Network 2007

**NGÂN HÀNG NAM Á**

“...Trải qua 15 năm xây dựng và trưởng thành, vượt qua biết bao khó khăn để phát triển bền vững như hôm nay, mỗi cổ đông, mỗi cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á đều mang trong lòng niềm tự hào về Đại gia đình Ngân hàng Nam Á. Trong giai đoạn mới sắp tới, chúng ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Với tâm niệm khó khăn là phép thử cho lòng kiên định và quyết tâm phát triển đi lên, Ngân hàng Nam Á sẽ không ngừng nỗ lực để hoàn thiện chính mình, xây dựng lòng tin vững chắc nơi khách hàng, cam kết tôn trọng quyền lợi của khách hàng và gia tăng giá trị của các cổ đông...”





## Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý vị,

Sau khi chính thức gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam tiếp tục được bầu chọn là một trong hai thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc khu vực Châu Á nhiệm kỳ 2008 - 2009. Trong năm qua, nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng cao và ổn định (8,48%), nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng kỷ lục (20,3 tỷ USD) vượt xa kế hoạch Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong năm 2007, Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với tình trạng giá tiêu dùng tăng đột biến, tình trạng nhập siêu cao và chất lượng cuộc sống của một bộ phận dân cư chưa được nâng lên tương ứng với sự tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh kinh tế sôi động đó, năm 2007 Ngân hàng Nam Á cũng đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ, cụ thể:

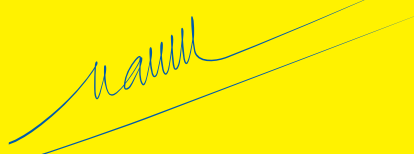
- \* Vốn điều lệ đạt 575.925 triệu đồng, tăng 4,71% so với năm 2006.
- \* Hệ thống mạng lưới được mở rộng thêm 01 Chi nhánh và 13 Phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch của ngân hàng lên 45 điểm giao dịch.
- \* Về kết quả hoạt động kinh doanh, tổng tài sản ngân hàng tăng hơn 35%, tổng huy động tăng 42%, tổng dư nợ cho vay tăng 32%, lợi nhuận sau thuế tăng hơn 92% so với năm 2006.

Trải qua 15 năm xây dựng và trưởng thành, vượt qua biết bao khó khăn để phát triển bền vững như hôm nay, mỗi cổ đông, mỗi cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á đều mang trong lòng niềm tự hào về Đại gia đình Ngân hàng Nam Á. Trong giai đoạn mới sắp tới, chúng ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách. Với tâm niệm khó khăn là phép thử cho lòng kiên định và quyết tâm phát triển đi lên, Ngân hàng Nam Á sẽ không ngừng nỗ lực để hoàn thiện chính mình, xây dựng lòng tin vững chắc nơi khách hàng, cam kết tôn trọng quyền lợi của khách hàng và gia tăng giá trị của các cổ đông. Trong năm 2008, Ngân hàng Nam Á sẽ phấn đấu hoàn thành các định hướng hoạt động như sau:

- \* Xây dựng và phát triển Ngân hàng nhằm gia tăng tối đa lợi nhuận, thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng nhằm không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng. Từng bước đưa Ngân hàng Nam Á trở thành một ngân hàng đa năng với tốc độ phát triển nhanh, bền vững...
- \* Tiếp tục bổ sung vốn điều lệ đến cuối năm 2008 đạt 2.000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu mới.
- \* Điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với nhu cầu phát triển năm 2008.
- \* Tuyển dụng, đào tạo CBNV đủ tiêu chuẩn.
- \* Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Ngân hàng, tăng cường huy động vốn từ các thành phần kinh tế đồng thời phát triển tín dụng an toàn và hiệu quả.
- \* Phát triển sản phẩm mới, dịch vụ ngân hàng hiện đại và ứng dụng các dịch vụ ngân hàng hiện đại như Internet Banking, Home Banking, Mobile Banking.
- \* Dự kiến đến cuối năm 2008, Ngân hàng Nam Á sẽ phát triển mạng lưới hoạt động rộng khắp với số lượng tăng thêm 7 Chi nhánh và 22 Phòng giao dịch.
- \* Bên cạnh đó, tăng cường các hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư thương mại thông qua việc đầu tư vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, đầu tư dự án, đầu tư vào các TCTD khác dưới hình thức góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết, mua, bán chứng khoán.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn Ngân hàng Nhà nước các cấp, các bộ ngành hữu quan đã quan tâm, hỗ trợ Ngân hàng Nam Á trong thời gian vừa qua. Cùng với sự tin tưởng, hợp tác chặt chẽ của khách hàng, các đối tác trong và ngoài nước, cũng như sự đóng góp to lớn của toàn thể cán bộ nhân viên ngân hàng, trong thời gian tới, tôi tin tưởng Ngân hàng Nam Á sẽ hoàn thành xuất sắc mục tiêu năm 2008 mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

Trân trọng,



**Ông Nguyễn Quốc Mỹ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Vốn điều lệ  
đạt **575** tỷ đồng





## Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Nam Á chính thức hoạt động từ ngày 21/10/1992 theo Quyết định số 0026/NHGP ngày 22/08/1992 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở hợp nhất của 3 Hợp tác xã tín dụng An Đông, Thị Nghè và Tân Định. Khởi đầu chỉ với số vốn điều lệ 5 tỷ đồng cùng 50 cán bộ công nhân viên, mạng lưới ban đầu hoạt động chủ yếu ở các quận ven, phạm vi kinh doanh đơn điệu.

Sau 15 năm hoạt động, Ngân hàng Nam Á đã có những thay đổi rất lớn và đã có những thành tích đáng khích lệ. Trong vòng 5 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng của Ngân hàng Nam Á luôn đạt mức cao, cụ thể là lợi nhuận sau thuế năm 2007 tăng 92,07% so với năm 2006. Phân phối cổ tức năm 2007 đạt 10,15%. Mạng lưới chi nhánh phát triển rộng khắp, đến nay Ngân hàng Nam Á đã có 45 địa điểm giao dịch trên toàn quốc. Vốn điều lệ tăng gấp 115 lần, cụ thể là từ 5 tỷ đồng ban đầu đến 31/12/2007 đã đạt mức 575 tỷ đồng, số lượng cán bộ nhân viên tăng gấp 16 lần so với năm 1992.

## Hoạt động kinh doanh chính thức

Ngân hàng Nam Á hoạt động kinh doanh chủ yếu trong các lĩnh vực: Huy động và cho vay vốn ngắn, trung và dài hạn. Chiết khấu thương phiếu, giấy tờ có giá. Đầu tư vào chứng khoán và các tổ chức kinh tế. Làm đầu mối trung gian thanh toán giữa các khách hàng, thực hiện dịch vụ ngân quỹ, chuyển tiền kiều hối và chuyển tiền nhanh nội địa, bảo lãnh thanh toán, kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc...

## Thị trường hoạt động

Tính đến cuối năm 2007, mạng lưới hoạt động bao gồm 45 điểm giao dịch gồm 1 Hội sở, 15 Chi nhánh, 29 Phòng giao dịch tại các vùng kinh tế trọng điểm, 01 Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc Ngân hàng Nam Á.

Sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng Nam Á tương đối đa dạng và không ngừng được cải tiến về chất lượng, hướng đến là một Ngân hàng điện tử đa năng với các sản phẩm dịch vụ hiện đại như:

- a. Sản phẩm tiền gửi gồm:
  - Tiền gửi thanh toán.
  - Tiền gửi tiết kiệm.
- b. Sản phẩm tín dụng gồm:
  - Cho vay bổ sung vốn lưu động.
  - Cho vay thực hiện dự án đầu tư.
  - Cho vay hợp vốn.
  - Cho vay theo hạn mức thấu chi.
  - Cho vay tài trợ xuất, nhập khẩu.
  - Cho vay tiêu dùng.
  - Cho vay cầm cố, chiết khấu sổ tiết kiệm, chứng từ có giá.
  - Cho vay du học.
  - Cho vay hợp tác lao động.
  - Cho vay trong khuôn khổ “Dự Án Tài Chính Nông Thôn 2” (RDF II)
- c. Dịch vụ bảo lãnh gồm:
  - Bảo lãnh vay vốn.
  - Bảo lãnh thanh toán.
  - Bảo lãnh dự thầu.
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
  - Bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm.
  - Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước.
  - Bảo lãnh đối ứng.
  - Xác nhận bảo lãnh.
  - Các loại bảo lãnh khác pháp luật không cấm và phù hợp với thông lệ quốc tế.
- d. Dịch vụ chuyển tiền:
  - Chuyển tiền trong nước.
  - Chuyển tiền nước ngoài.
  - Dịch vụ nhận tiền.
  - Dịch vụ nhận tiền nhanh Western Union.
- e. Dịch vụ thanh toán quốc tế :
  - Thực hiện mở, tu chỉnh, thanh toán, thông báo tín dụng thư.
  - Nhận, gửi, thanh toán theo phương thức nhờ thu (DP, DA).
- f. Dịch vụ kinh doanh ngoại tệ:
  - Giao dịch giao ngay (spot).
  - Giao dịch có kỳ hạn (forward).
- g. Dịch vụ Ngân quỹ :
  - Chi hệ lương.
  - Cất giữ hộ chứng từ có giá, tiền, kim loại.
  - Kiểm và đếm hộ VND, USD, vàng.
  - Thu chi tiền mặt tại nơi khách hàng yêu cầu.
  - Vận chuyển tiền theo yêu cầu của khách hàng trong địa bàn TP. Hồ Chí Minh.
- h. Các dịch vụ khác:
  - Xác nhận số dư.
  - Thanh toán thẻ quốc tế (Master Card, Visa Card).
  - Tiếp nhận các DN làm đại lý thu đổi ngoại tệ cho Ngân hàng Nam Á.

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh truyền thống, Ngân hàng Nam Á đã tiến hành hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư thương mại thông qua việc đầu tư vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, đầu tư dự án, đầu tư vào các TCTD khác dưới hình thức góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết, mua bán chứng khoán.

Lĩnh vực  
hoạt động khác

Những năm gần đây, Ngân hàng Nam Á được biết đến như là một trong những Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển ổn định và bền vững, được Ngân hàng Nhà nước đánh giá xếp loại A trong nhiều năm liền.

Vị thế của  
Ngân hàng  
Nam Á

Năm 2007, Ngân hàng còn nhận được giấy chứng nhận “Nhãn hiệu nổi tiếng Quốc gia” do Hội sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng, là “Một trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” do bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) công bố, đạt danh hiệu “Thương hiệu vàng” do Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam trao tặng, danh hiệu “Top Trade Services” do Bộ Công Thương trao tặng. Ngân hàng Nam Á còn vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ, bằng khen của UBND TP. HCM nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập.

Với nhận thức rằng một trong những lý do chủ chốt tạo nên thành công cho một Ngân hàng chính là niềm tin yêu của khách hàng, Ngân hàng Nam Á đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nghiên cứu và thực hiện nhiều chính sách đổi mới về nhân sự, hiện đại hóa công nghệ thông tin, củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động, liên doanh - liên kết với các đối tác nước ngoài, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ. Thực hiện những điều này, Ngân hàng Nam Á mong muốn mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng sử dụng các sản phẩm - dịch vụ tài chính do Ngân hàng cung cấp. Sự tin nhiệm của khách hàng thể hiện rõ qua kết quả huy động và cho vay tăng trưởng qua các năm, cụ thể là năm 2007 huy động từ thị trường 1 tăng 48,39% , dư nợ cho vay tăng 31,8% so với năm 2006.

Không chỉ nhận được sự tin yêu của khách hàng mà đối với các Ngân hàng bạn, Ngân hàng Nam Á đã tạo dựng được sự tin cậy và tốc độ gia tăng nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng năm 2007 (tăng 32,4% so với năm 2006).

Về quan hệ quốc tế, Ngân hàng Nam Á luôn thực hiện đầy đủ các cam kết. Vì vậy, Ngân hàng Nam Á đã là một thương hiệu quen thuộc, uy tín trên thị trường quốc tế và là đơn vị đại diện thanh toán tin cậy cho các DN Việt Nam. Điều này thể hiện qua số liệu về doanh số thanh toán quốc tế luôn tăng qua các năm, cụ thể năm 2007 doanh số xuất nhập khẩu đạt 67,61 triệu USD, tăng 73,64% so với năm 2006.

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, Ngân hàng Nam Á đang nỗ lực xây dựng và thực hiện những chiến lược, chiến thuật nhằm tạo ra những bước đột phá, khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Với năng lực tài chính thuộc loại bậc trung trong nhóm các Ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, cho phép Ngân hàng Nam Á giữ vững và nâng cao hệ số an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng Nam Á trong việc đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mạng lưới hoạt động.
- Về mạng lưới hoạt động, Ngân hàng Nam Á có mạng lưới hoạt động ở nhiều địa điểm trong thành phố HCM cũng như các địa phương khác trên toàn quốc. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng Nam Á trong việc mở rộng và phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng mới.
- Về hiệu quả hoạt động kinh doanh, Ngân hàng Nam Á hoạt động khá tốt và được cải thiện liên tục. Các nhóm về chỉ tiêu kinh doanh, khả năng thanh toán đều ở trên mức trung bình và có xu hướng phát triển tích cực.
- Về quản trị điều hành, hệ thống quản trị điều hành và bộ máy kiểm soát được cải tiến liên tục phù hợp với các quy định, chính sách, chuẩn mực của ngành ngân hàng và các chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nam Á cũng được cải tiến để đáp ứng yêu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.
- Về nguồn nhân lực, đội ngũ lãnh đạo của Ngân hàng Nam Á là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành tài chính - ngân hàng và trong quản lý điều hành. Thêm vào đó, ngân hàng còn có đội ngũ nhân sự trẻ, đa số tốt nghiệp đại học, giàu nhiệt huyết, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, chuyên nghiệp.
- Về công nghệ thông tin, nhận thức được vai trò của công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng, Ngân hàng Nam Á đang đầu tư xây dựng hệ thống Corebanking, đáp ứng yêu cầu xử lý thông tin, nâng cao chất lượng quản lý và là tiền đề cho việc ứng dụng, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác.

## Chiến lược phát triển dài hạn

Trong xu hướng hội nhập nền kinh tế thế giới hiện nay, cùng với việc nắm bắt các cơ hội trong thu hút vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ, thì một khác ngành ngân hàng cũng đang đứng trước những thách thức to lớn khi các ngân hàng nước ngoài ngày càng mở rộng hoạt động tại thị trường Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nam Á đã xây dựng một chiến lược phát triển dài hạn nhằm củng cố vị thế trên thị trường ngân hàng, không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua việc mở rộng các hoạt động kinh doanh; đồng thời phát triển hệ thống dịch vụ ngân hàng đa dạng, đa tiện ích, được định hướng theo nhu cầu của nền kinh tế, trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ ngân hàng truyền thống. Mặt khác, ngân hàng nhanh chóng tiếp cận và phát triển các loại hình dịch vụ mới với hàm lượng công nghệ cao. Mục tiêu tổng quát của Ngân hàng Nam Á là đến năm 2020 sẽ trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại, có chất lượng phục vụ ngang tầm với các Ngân hàng lớn trong khu vực Đông Nam Á.

Phương châm hoạt động của Ngân hàng Nam Á là đảm bảo hoạt động của ngân hàng có nhịp độ phát triển nhanh và bền vững, hoạt động theo nguyên tắc thị trường với mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận, áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

## Những mục tiêu cụ thể và các chương trình trọng yếu của Ngân hàng Nam Á đến 2020

Ngân hàng Nam Á phấn đấu đến năm 2020 bảo đảm các chỉ tiêu hoạt động bao gồm vốn điều lệ, tổng tài sản, số dư huy động vốn, dư nợ cho vay, lợi nhuận trước thuế đạt tốc độ tăng trưởng cao.

- Tăng cường năng lực quản lý thông qua cơ cấu lại tổ chức và hoạt động, phân biệt rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, mở rộng quy mô hoạt động đi đôi với tăng cường năng lực tự kiểm tra, quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn và hiệu quả trong kinh doanh, phát triển hệ thống quản lý của Ngân hàng phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế và thực tiễn hoạt động của Ngân hàng Nam Á.
- Tăng cường năng lực tài chính thông qua việc tiếp tục tăng vốn điều lệ, tài sản, đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động và khả năng sinh lời, phòng ngừa và hạn chế mọi rủi ro trong kinh doanh.
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược thông qua việc cho phép các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các ngân hàng có tiềm lực về tài chính, công nghệ, quản lý và uy tín, được mua cổ phiếu và tham gia quản trị, điều hành Ngân hàng.
- Mở rộng mạng lưới hoạt động tại các khu vực kinh tế trọng điểm trong cả nước theo kế hoạch hoạt động hàng năm.
- Tiếp tục xây dựng quy chế quản lý nội bộ, hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.
- Thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tuyển dụng, bố trí, đào tạo đội ngũ CBNV, đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Nam Á trong từng giai đoạn.
- Thực hiện nghiêm túc các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là duy trì mức vốn tự có phù hợp với quy mô tài sản có trên cơ sở thực hiện tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, phấn đấu nâng dần tỷ trọng thu nhập ngoài cho vay chiếm từ 40% trên tổng thu nhập của Ngân hàng Nam Á.

## Kế hoạch hoạt động của Ngân hàng Nam Á từ nay đến 2012

Mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Nam Á:

Xây dựng và phát triển Ngân hàng Nam Á thành một ngân hàng đa năng, đa lĩnh vực, hoạt động theo thông lệ quốc tế. Với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững, Ngân hàng Nam Á không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, phát triển đội ngũ nhân viên có trình độ cao nhằm không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng.

Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản giai đoạn từ 2008 – 2012:

- Về vốn điều lệ: Tiếp tục phát hành một lượng cổ phiếu nhất định để tăng vốn điều lệ cũng như tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của ngân hàng. Dự kiến tốc độ tăng trưởng vốn điều lệ sẽ tăng từ 20 – 25% mỗi năm, phù hợp với tốc độ phát triển của ngành ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn tự có để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

- Về tổng tài sản: Dự kiến tốc độ tăng trưởng bình quân tổng tài sản từ nay đến 2012 trung bình đạt 80%/năm.
- Về hoạt động huy động vốn: Dự kiến tốc độ tăng trưởng bình quân vốn huy động từ nay đến 2012 trung bình đạt 70%/năm.
- Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cho vay từ nay đến năm 2012 dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 60%/năm.
- Về lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính: Lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng bình quân mỗi năm 50 - 60% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA) vào năm 2012 dự kiến sẽ đạt 1,7 - 1,8%/năm.

#### Các biện pháp thực hiện:

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với chiến lược phát triển trong từng thời kỳ, trong đó cần chuyên biệt hóa các chức năng, tách chức năng quản lý rủi ro ra khỏi chức năng kinh doanh.
- Điều động, tuyển dụng, đào tạo cán bộ nhân viên đủ tiêu chuẩn bố trí vào các vị trí thích hợp từ cán bộ điều hành các cấp đến nhân viên nghiệp vụ, đủ sức thực hiện nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch từng năm.
- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh ngân hàng, tăng cường huy động vốn từ các thành phần kinh tế đồng thời phát triển cho vay, trong đó chú trọng cho vay các dự án kinh tế có tính khả thi cao, cho vay các doanh nghiệp vừa và nhỏ để phục vụ phát triển kinh tế, cho vay các đối tượng sản xuất nông nghiệp từ nguồn vốn RDF II, cho vay tiêu dùng và các đối tượng khác. Tập trung nghiên cứu, đưa ra các sản phẩm tín dụng mới hấp dẫn, thu hút khách hàng.
- Đầu tư, nghiên cứu, triển khai các dịch vụ ngân hàng ngày càng đa dạng, nâng cao tỷ lệ thu dịch vụ chiếm trên 5% tổng thu nhập của Ngân hàng. Đặc biệt là không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và chất lượng dịch vụ cho khách hàng.
- Tập trung đầu tư, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới như kinh doanh thẻ, kinh doanh chứng khoán, đầu tư tài chính và một số hoạt động kinh doanh khác để gia tăng lợi nhuận cho ngân hàng.
- Phát triển mạng lưới hoạt động rộng khắp, đến cuối năm 2012, nâng tổng số điểm giao dịch lên 150 điểm .
- Đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn các hoạt động ngân hàng như: đầu tư xây dựng Hội sở mới tại 201-203 CMT8, Quận 3, TP. HCM; đầu tư, mua sắm, xây dựng, sửa chữa các trụ sở Chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cần Thơ,...
- Tích cực đầu tư công nghệ thông tin để tạo điều kiện phát triển các dịch vụ ngân hàng phù hợp với xu hướng phát triển của ngành, hội nhập với khu vực và quốc tế.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, xây dựng chiến lược và tổ chức thực hiện chiến lược Marketing Ngân hàng Nam Á phù hợp với kế hoạch hoạt động trong mỗi năm, nhằm đạt lợi nhuận tối đa từ mọi hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.
- Đặc biệt, chú trọng đến công tác kiểm toán nội bộ, thông qua đó kiểm tra rà soát tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ để luôn chủ động hạn chế mọi rủi ro trong hoạt động kinh doanh, nhằm đưa Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả.

## Những sự kiện nổi bật năm 2007

Năm 2007 được xem là cột mốc quan trọng đánh dấu 15 năm xây dựng và phát triển của Ngân hàng Nam Á. Đây cũng là năm ngân hàng tiếp tục nâng cao năng lực tài chính để mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào công nghệ và nguồn nhân lực.

Hệ thống mạng lưới phát triển rộng khắp, cụ thể ngân hàng đã phát triển thêm 14 Chi nhánh/Phòng giao dịch mới, nâng tổng số địa điểm giao dịch của Ngân hàng Nam Á lên 45 đơn vị trên cả nước.

Vốn điều lệ đạt 575 tỷ đồng, tăng gấp 110 lần so với thời điểm thành lập, lợi nhuận trước thuế đạt 107 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 2006.

Thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố được ban lãnh đạo Ngân hàng Nam Á quan tâm hàng đầu nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của một môi trường kinh doanh hiện đại. Số lượng CBNV ngân hàng đã tăng lên đáng kể, từ 50 người kể từ khi thành lập lên đến 798 người đến cuối 2007.

- \* Tháng 1/2007, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Nam A Bank (AMC) chính thức hoạt động.
- \* Ngày 5/7/2007, Ngân hàng Nam Á đã ký kết thỏa thuận hợp tác đồng hành với Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt nam (BIDV).
- \* Ngày 10/7/2007, Ngân hàng Nam Á tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông nhiệm kỳ V (2007 – 2011).
- \* Ngày 22/8/2007 Ngân hàng Nam Á đã ký kết với Ngân hàng Phương Nam thành lập công ty Bảo hiểm Phương Nam.
- \* Ngày 18/10/2007, trong buổi lễ kỷ niệm 15 năm thành lập ngân hàng (21/10/1992 – 21/10/2007) được tổ chức tại Nhà hát Lớn Thành Phố, Ông Huỳnh Thành Chung - Chủ tịch

HDQT Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) đã công bố: Ngân hàng Nam Á đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 1.350 tỷ đồng trong năm 2007 này và kế hoạch phát triển trong 5 năm tới đến năm 2012 sẽ có các chỉ tiêu chủ yếu tăng lên như sau: vốn tự có tăng gấp 5 lần, tổng tài sản và lợi nhuận tăng hơn 10 lần, tổng huy động tiền gửi tăng hơn 12 lần, tổng dư nợ tăng hơn 8 lần so với năm 2007

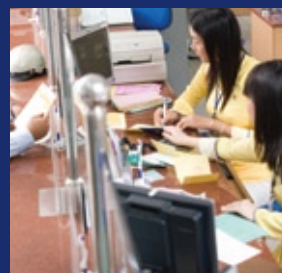
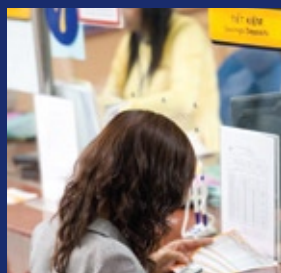
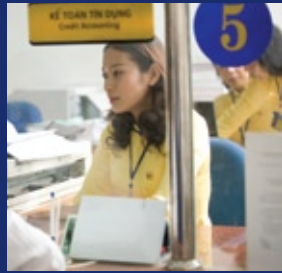
Thương hiệu Ngân hàng Nam Á đã được người tiêu dùng, các cơ quan chức năng công nhận thông qua các giải thưởng có giá trị như:

- \* “Top Trade Services” do Bộ Công Thương trao tặng tháng 12/2007,
- \* “Thương hiệu vàng” do Bộ Công Thương và Hiệp hội chống hàng giả & Bảo vệ thương hiệu Việt Nam (VATAP) trao tặng tháng 11/2007.
- \* Ngân hàng còn nhận được giấy chứng nhận “Nhân hiệu nổi tiếng Quốc gia” do Hội sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng.
- \* Đạt danh hiệu là “Một trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” do bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) công bố.
- \* Nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập, Ngân hàng Nam Á còn vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ, Bằng khen của UBND TP. HCM và thư chúc mừng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Cơ hội lẫn thách thức vẫn còn ở phía trước, song với kinh nghiệm và nội lực đã tích lũy được qua một quá trình phấn đấu lâu dài, chắc chắn Ngân hàng Nam Á sẽ đạt được những thành công mới.



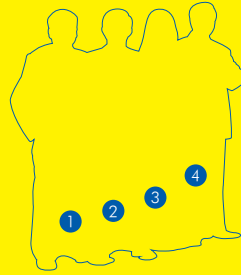




Lợi nhuận trước thuế đạt

**107** tỷ đồng





- 1 **Ông Nguyễn Quốc Mỹ**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Chairman
- 2 **Ông Huỳnh Thành Chung**  
Ủy viên  
Member
- 3 **Bà Nguyễn Thị Xuân Loan**  
Ủy viên  
Member
- 4 **Ông Phan Đình Tân**  
Ủy viên  
Member

Chúng tôi tin tưởng  
truyền thống đoàn kết,  
phát triển ổn định và  
bền vững trong nhiều năm qua.

## Ban lãnh đạo Ngân Hàng Nam Á

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Nguyễn Quốc Mỹ**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác: Trước khi đầu tư vào Ngân hàng Nam Á, Ông Nguyễn Quốc Mỹ từng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Hải Vương, Công ty TNHH Sao Mai. Năm 2001, ông Mỹ được Đại hội đồng Cổ đông bầu làm Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á. Sau đó, ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á. Ông Nguyễn Quốc Mỹ còn là Chủ tịch Hội đồng Tín dụng - Đầu tư, Trưởng ban Quản lý dự án thiết lập hệ thống mạng công nghệ thông tin, Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng Nam Á.



**Ông Huỳnh Thành Chung**  
Ủy viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Tú tài

Quá trình công tác: Ông Chung bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Nam Á từ năm 2007 với chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á. Trước đó, ông Chung đã từng trải qua nhiều vị trí công tác như Kế toán trưởng Xí nghiệp May Thắng Lợi, Phó giám đốc công ty TNHH Hồng Ngọc, Giám đốc Công ty TNHH Thành Công. Từ năm 1997 đến nay ông là Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Vương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thành Công.



**Ông Phan Đình Tân**  
Ủy viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Kinh tế

Quá trình công tác: Ông Tân là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu từ năm 1990 đến nay. Năm 2003 ông Tân được bầu làm Ủy viên Hội đồng quản trị, sau đó ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và hiện nay ông còn là Chủ tịch Hội đồng kỷ luật của Ngân hàng Nam Á.



**Bà Nguyễn Thị Xuân Loan**  
Ủy viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác: Bà Loan đã nhận bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Richmond International College – Canada. Trước khi tham gia Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á, Bà Loan đã từng là Chủ tịch Công ty TNHH Sơn Hải. Bà Loan hiện đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thanh Yên, Tổng Giám đốc Công ty Indochina Stone Việt Nam. Ngoài ra, Bà Loan còn là Chủ tịch Hội đồng Xử lý tài sản, Trưởng ban Tài chính của Ngân hàng Nam Á.

## BAN KIỂM SOÁT



**Ông Nguyễn Văn Đậu**  
Trưởng Ban Kiểm Soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Đậu đã có trên 40 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, Ông Đậu đã từng công tác tại Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Tuyên Quang và Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Ninh Bình, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Quảng Đức, Chuyên viên vụ Kinh tế Kế hoạch; Chuyên viên vụ Lưu thông tiền tệ Ngân hàng Nhà nước Trung ương tại 17 Bến Chương Dương TP. Hồ Chí Minh, Chuyên viên tiền tệ Ngân hàng Nhà nước khu vực 1 tại 17 Bến Chương Dương TP. Hồ Chí Minh, Trưởng Phòng Tiền tệ - Kho quỹ Ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh. Tại Ngân hàng Nam Á, Ông Đậu đã từng đảm nhiệm các vị trí Tổng Thanh tra Ngân hàng Nam Á, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ. Từ tháng 03/1999 đến nay, Ông Nguyễn Văn Đậu được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát của Ngân hàng Nam Á.



**Ông Trương Xuân Tùng**  
Thành viên

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Tùng đã có 17 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành ngân hàng. Ông Tùng bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Nam Á từ năm 2004, từng đảm nhiệm các vị trí Cán bộ tín dụng, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, ông Tùng đã công tác tại các ngân hàng như Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng TMCP Tân Việt. Đến tháng 07/2007, ông Tùng được bầu làm Kiểm soát viên Ngân hàng Nam Á. Hiện nay, Ông Tùng còn là Trưởng ban kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nam Á.



**Bà Triệu Kim Cán**  
Thành viên

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Bà Cán được bầu làm Kiểm soát viên Ngân hàng Nam Á từ năm 2003 đến nay. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, Bà Cán đã công tác tại các đơn vị như Phòng Tổ chức cán bộ NHNN tỉnh Tây Ninh, Phòng Tiền tệ - NHNN tỉnh Tây Ninh, Phòng Tài vụ Công ty cung ứng vật tư thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Xây dựng thủy lợi 4.

## BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Trương Minh Khai**  
Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Khai bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Nam Á từ năm 2005 với chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực và được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng giám đốc Ngân hàng Nam Á từ tháng 11/2007 đến nay. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, ông Khai đã có nhiều năm kinh nghiệm với vai trò quản lý, điều hành doanh nghiệp như Trưởng phòng Kế hoạch - XNK Liên hiệp công ty xuất nhập khẩu fính Nghĩa Bình; Trưởng phòng Thương vụ, Giám đốc Điều hành, Giám đốc Công ty TNHH Bia Khánh Hòa; Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Bia Rồng Vàng; Giám đốc Công ty TNHH Suối Tiên kiêm Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư Nhà máy nước giải khát Suối Tiên tại Khánh Hòa và Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty TNHH Hoàn Cầu.



**Ông Lại Quốc Tuấn**  
Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Tuấn đã có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng được gần 17 năm. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, Ông Tuấn đã công tác tại một số cơ quan như Văn phòng đại diện Cục Hàng Hải Việt Nam, Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Giám đốc tài chính Công ty Liên doanh Hà Nội-Fortuna, Phụ trách Phòng Tín dụng và Phòng Đầu tư - Chứng khoán tại Công ty Tài chính Bưu Điện, Trưởng Phòng Nguồn Vốn tại VIBANK, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Hà Nội. Hiện nay, Ông Tuấn đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Khu vực phía Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Ngân hàng Nam Á.



**Bà Võ Thị Tuyết Nga**  
Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Bà Nga đã có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng được gần 20 năm. Bà Nga bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Nam Á từ năm 1992 và đã đảm nhiệm qua nhiều chức danh như Kế toán trưởng Chi nhánh, Thư ký Văn phòng HĐQT, Kiểm tra viên, Trưởng phòng Kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở, Giám đốc Chi nhánh. Hiện nay, Bà Nga đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Vận hành của Ngân hàng Nam Á.



**Ông Lê Khánh Hiền**  
Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Hiền nhận bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng tại Học viện Ngân hàng, tốt nghiệp Chương trình quản lý tài chính cao cấp và là Thành viên của Học viện Quản lý tài chính Hoa Kỳ (AAFM). Hiện nay, Ông Hiền là học viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA). Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, Ông Hiền đã có 10 năm kinh nghiệm làm việc tại NHNN TP. HCM với các vị trí Chuyên viên quản lý ngoại hối; Chuyên viên quản lý ngân hàng; thành viên tổ giám sát, tổ kiểm soát đặc biệt một số ngân hàng TMCP tại TP. HCM. Ông Hiền đã từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng văn phòng Hội đồng quản trị; Phó Trưởng Ban Xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ; Thành viên Hội đồng Tín dụng - Đầu tư và hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản lý Rủi ro của Ngân hàng Nam Á.



**Ông Nguyễn Danh Thiết**  
Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Thiết đã có kinh nghiệm trên 10 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, Ông Thiết đã từng phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) tại Việt Nam, Chuyên viên tín dụng ngắn hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM. Ông Thiết bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Nam Á từ tháng 07/2003 với chức vụ Kiểm tra viên nội bộ, Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy, Trưởng phòng Tín dụng Hội sở Ngân hàng Nam Á. Hiện nay, Ông Thiết được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh I của Ngân hàng Nam Á.

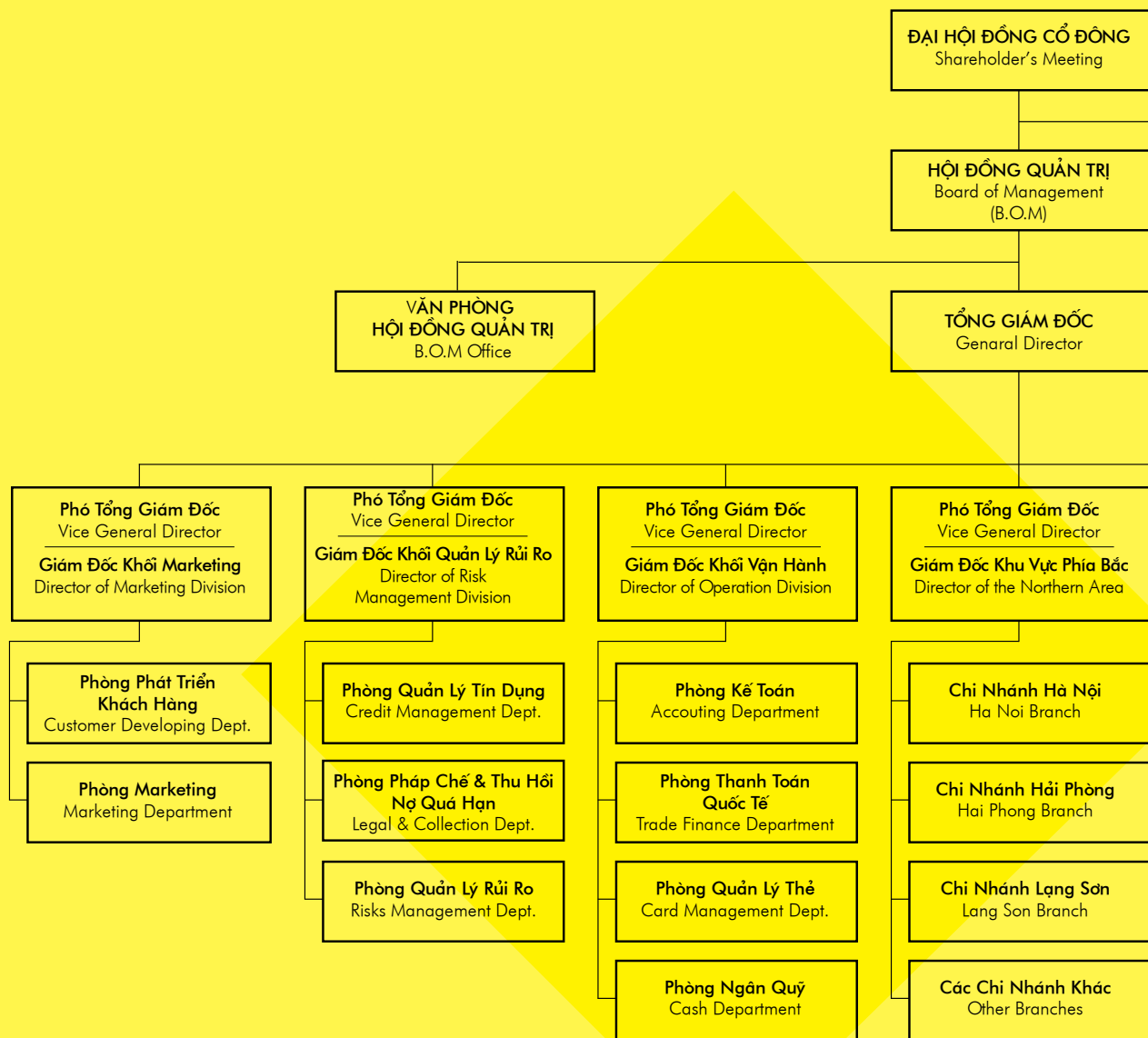


**Ông Trần Ngọc Tâm**  
Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác: Ông Tâm đã có trên 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trước khi làm việc tại Ngân hàng Nam Á, Ông Tâm đã từng là Cán bộ tín dụng tại Ngân hàng Đại Nam, Ngân hàng Phương Nam. Ông Tâm bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Nam Á từ tháng 10/2003 với vai trò Chuyên viên Tín dụng. Sau đó, ông đảm nhiệm nhiều chức danh như Giám đốc Chi nhánh Quang Trung, Giám đốc Công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng Nam Á. Hiện nay, Ông Tâm được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh II của Ngân hàng Nam Á.



## Sơ đồ tổ chức Ngân Hàng Nam Á



Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và cạnh tranh, Ngân hàng Nam Á đã không ngừng phát triển cơ cấu tổ chức cho phù hợp tình hình, nhiệm vụ mới. Do đó, trong năm 2007 Ngân hàng Nam Á đã tiến hành tách và thành lập mới một số Phòng, Ban. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nam Á đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực theo hướng phân công điều hành với chức năng chuyên biệt.



**BAN KIỂM SOÁT**  
Control Committee

**BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**  
Audit Committee

**Phó Tổng Giám Đốc**  
Vice General Director  
**Giám Đốc Khối Kinh Doanh I**  
Director of the first  
Business Division

**Phó Tổng Giám Đốc**  
Vice General Director  
**Giám Đốc Khối Kinh Doanh II**  
Director of the second  
Business Division

**Phó Tổng Giám Đốc**  
Vice General Director  
**Giám Đốc Khối Hỗ Trợ**  
Director of Supporting Division

**Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp**  
Planning Department

**Phòng Tín Dụng**  
Credit Department

**Phòng Nguồn Vốn**  
Treasury Department

**Phòng Nhân Sự**  
Human Resources

**Các Chi Nhánh**  
Branches

**Phòng Kinh Doanh  
Ngoại Hối**  
Foreign Exchange Dept.

**Phòng Công Nghệ  
Thông Tin**  
IT Department

**Các Phòng Giao Dịch**  
Transaction Offices

**Phòng Đầu Tư Tài Chính**  
Financial Department

**Phòng Hành Chánh  
Quản Trị**  
Administrative Department

**Các Công Ty Trực Thuộc**  
Subsidiaries

**Ban Nghiệp Vụ  
Công Nghệ Ngân Hàng**  
Board of Banking Technology

## Vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản trị của Ngân hàng Nam Á, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng Nam Á quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng Nam Á, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Văn phòng Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ hoạch định chủ trương, đường lối, mục tiêu, chính sách và ban hành các quy chế, quy định, đồng thời theo dõi quá trình tổ chức thực hiện của bộ máy điều hành các cấp.

## Các Ban, Hội đồng của Hội đồng quản trị

**Ban kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng TMCP Nam Á, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Nam Á. Giúp việc cho Ban kiểm soát có Ban kiểm toán nội bộ.

**Ban cố vấn:** cố vấn cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh Ngân hàng Nam Á, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, phát triển nguồn nhân lực, hoạt động đối ngoại, hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết,...

**Hội đồng Tín dụng - Đầu tư:** xét duyệt các khoản cho vay, bảo lãnh vượt quá 5% vốn điều lệ; xét duyệt các phương án đầu tư hợp tác, góp vốn liên doanh với các đơn vị khác; giám sát công tác thu hồi nợ quá hạn.

**Hội đồng xử lý tài sản:** tham vấn, đề xuất ý kiến cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc tổ chức quản lý, sử dụng, mua bán có hiệu quả các tài sản của Ngân hàng Nam Á.

**Hội đồng Nhân sự - Tiền lương:** xem xét các vấn đề liên quan đến chế độ tuyển dụng, tiền lương của CBNV Ngân hàng Nam Á.

**Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:** đề xuất, đánh giá kết quả công tác thi đua khen thưởng tại Ngân hàng Nam Á.

**Hội đồng xử lý kỷ luật:** tham vấn cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quyết định xử lý kỷ luật cán bộ nhân viên vi phạm kỷ luật trong toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á.

**Hội đồng xử lý rủi ro:** xem xét việc trích lập dự phòng rủi ro, quyết định xử lý rủi ro theo quy định, giám sát công tác thu hồi nợ.

**Ban Tài chính:** giám sát, theo dõi, kiểm tra nguồn vốn, sử dụng vốn; tham vấn đề xuất ý kiến cho Hội đồng quản trị trong việc quyết định kế hoạch chi tiêu, mua sắm tài sản.

**Văn phòng HĐQT:** giúp Hội đồng quản trị tổng hợp, quản trị hoạt động Ngân hàng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và chương trình, kế hoạch công tác đã được Hội đồng quản trị thông qua; tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị hoạt động Ngân hàng Nam Á.

**Ban kiểm toán nội bộ:** thực hiện công tác kiểm toán hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

## Bộ máy quản lý, điều hành

**Tổng Giám đốc:** là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng TMCP Nam Á. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

**Phó Tổng Giám đốc:** là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

**Giám đốc Khối:** là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động của Khối theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

**Kế toán trưởng:** giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Ngân hàng TMCP Nam Á, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á.

**Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ:** có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công việc. Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ của Ngân hàng TMCP Nam Á bao gồm:

- Khối Vận hành: quản lý, điều hành các hoạt động trong hệ thống vận hành hỗ trợ các hoạt động kinh doanh, gồm các phòng: Phòng Kế toán, Phòng Thanh toán quốc tế, Phòng Ngân quỹ và Phòng Quản lý thẻ.
- Khối Khu vực phía Bắc: Quản lý, điều hành các hoạt động Ngân hàng TMCP Nam Á thuộc khu vực phía Bắc, trực tiếp quản lý Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Lạng Sơn và các Chi nhánh khác.
- Khối Hỗ trợ: quản lý, điều hành các hoạt động nhằm hỗ trợ cho mọi hoạt động kinh doanh, gồm các phòng: Phòng Nhân sự, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Hành chính - Quản trị và Ban Tifa.
- Khối Quản lý rủi ro: quản lý, điều hành các hoạt động nhằm hạn chế tối đa mọi rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, gồm các phòng: Phòng Quản lý tín dụng, Phòng Pháp chế & Thu hồi nợ quá hạn, Phòng Quản lý rủi ro.
- Khối kinh doanh I: quản lý, điều hành công tác kinh doanh các Chi nhánh; tham mưu, giúp Giám đốc Khối quản lý, điều hành công tác kinh doanh có Phòng Tín dụng.
- Khối kinh doanh II: quản lý, điều hành các hoạt động nhằm hỗ trợ, phát triển các hoạt động kinh doanh, gồm các phòng: Phòng Nguồn vốn, Phòng Kinh doanh ngoại hối, Phòng Đầu tư tài chính và Quản lý công ty trực thuộc.
- Khối Marketing: quản lý, điều hành các hoạt động nhằm hỗ trợ, phát triển các hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu, gồm các phòng: Phòng Phát triển khách hàng, Phòng Marketing.
- Phòng Kế hoạch tổng hợp: Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch, tổng hợp, hỗ trợ và chiến lược phát triển mọi hoạt động trong Ngân hàng.

## Công tác quản lý rủi ro

### Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất xảy ra khi có sự biến động về lãi suất thị trường và nó tác động đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng. Để có thể kiểm soát rủi ro về lãi suất, Ngân hàng Nam Á đã và đang áp dụng chính sách quản lý rủi ro lãi suất trên cơ sở phân tích đánh giá chênh lệch về kỳ hạn, lãi suất của các khoản mục nguồn vốn và tài sản, từ đó đưa ra các biện pháp xử lý cụ thể:

- Hội sở thực hiện quản lý, kinh doanh vốn tập trung;
- Thực hiện cho vay với lãi suất thả nổi, điều này cho phép Ngân hàng có thể thay đổi linh hoạt mức lãi suất cho vay phù hợp với sự biến động của thị trường;
- Duy trì chênh lệch lãi suất giữa đầu vào, đầu ra một cách hợp lý, tuân thủ quy định về an toàn vốn của NHNN.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động Ngân hàng Nam Á do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng Nam Á đang áp dụng một số biện pháp như sau:

- Tuân thủ các quy định của NHNN về công tác tín dụng, tỷ lệ an toàn vốn;
- Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các CBNV thực hiện công tác tín dụng;
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện các chính sách về quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro tín dụng: quy định về phân quyền, hạn mức phê duyệt...;
- Xây dựng chính sách tín dụng theo hướng đa dạng hóa sản phẩm;
- Chuẩn hóa quy trình tín dụng với các quy định chặt chẽ về kiểm soát, áp dụng các mẫu biểu thống nhất trong toàn hệ thống;
- Phân loại, quản lý và xử lý các khoản nợ xấu;
- Trích lập dự phòng rủi ro theo quy định.

### Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối phát sinh khi có sự biến động về tỷ giá hối đoái làm cho giá trị của các loại "tài sản có" và "tài sản nợ" bằng ngoại tệ, vàng giảm đi.

Để giảm thiểu rủi ro về ngoại hối, Ngân hàng Nam Á đã xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro về ngoại hối như sau:

- Tuân thủ các quy định của NHNN;
- Quản lý trạng thái ngoại hối mở;
- Kiểm soát rủi ro thông qua các quy định tách bạch chức năng của các bộ phận; quy định về phân quyền, hạn mức giao dịch, hạn mức dừng lỗ;
- Đa dạng hóa các sản phẩm phái sinh.

### Rủi ro về thanh khoản

Hoạt động trong lĩnh vực rất nhạy cảm trước các biến động của thị trường, các tin đồn thất thiệt có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, Ngân hàng Nam Á thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát rủi ro về thanh khoản như sau:

- Ngân hàng Nam Á thực hiện duy trì các tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của NHNN.
- Hội sở quản lý nguồn vốn tập trung, đảm bảo khả năng thanh khoản cho toàn hệ thống thông qua việc nghiên cứu, phân tích độ lệch kỳ hạn; dự đoán thời hạn, trị giá các khoản chi chủ yếu ảnh hưởng đến luồng tiền vào ra, từ đó đưa ra các chỉ số giới hạn, các danh mục đầu tư hợp lý và có tính thanh khoản cao có thể chuyển đổi thành tiền mặt đáp ứng nhu cầu rút tiền theo định kỳ, hoặc đột xuất của khách hàng.
- Ngân hàng Nam Á luôn theo dõi, phân tích, đánh giá và có trách nhiệm chủ động công bố thông tin nhằm giúp khách hàng, cổ đông hiểu rõ mọi hoạt động của Ngân hàng, hạn chế những tin đồn thất thiệt có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

#### Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:

Hầu hết các khoản bảo lãnh L/C, các khoản Ngân hàng Nam Á cam kết cho vay đều có tài sản đảm bảo, do đó khả năng các khoản nêu trên gây ra những biến động ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Ngân hàng Nam Á là rất thấp.

#### Rủi ro luật pháp

Là công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, Ngân hàng Nam Á luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, NHNN, Bộ tài chính, UBCKNN. Do vậy việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Ngân hàng Nam Á. Tuy nhiên, với định hướng phát triển kinh doanh ổn định, lâu dài; tình hình tài chính minh bạch; kinh nghiệm quản trị, Ngân hàng Nam Á sẽ thích ứng nhanh với những thay đổi về các quy định.

#### Rủi ro về hoạt động

Hoạt động ngân hàng chịu nhiều rủi ro, rủi ro chủ yếu là:

- Rủi ro tín dụng;
- Rủi ro thanh khoản;
- Rủi ro thị trường: là những rủi ro phát sinh khi có sự thay đổi bất thường về: lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá chứng khoán, giá các tài sản khác do Ngân hàng nắm giữ trong quá trình hoạt động kinh doanh;
- Rủi ro tác nghiệp.

Trong các rủi ro nêu trên thì rủi ro tín dụng xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á, vì hiện nay hoạt động chủ yếu của Ngân hàng là cho vay. Do đó Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nam Á đã thực hiện chủ trương đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa đối tượng cho vay, trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định, xây dựng quy trình tín dụng chặt chẽ, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ tín dụng... nhằm hạn chế tối đa những tổn thất khi rủi ro tín dụng xảy ra.

Với kế hoạch đầy mạnh, đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tăng lợi nhuận và giảm phụ thuộc vào nguồn thu từ hoạt động tín dụng, trong điều kiện thị trường chứng khoán có nhiều biến động, dự báo trong thời gian tới lãi suất sẽ biến động, rủi ro về thanh khoản, rủi ro thị trường có thể xảy ra, Ban Lãnh đạo đã xây dựng và thực hiện chính sách quản lý về vốn, lựa chọn, quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư,... nhằm chủ động xử lý và hạn chế tổn thất khi xảy ra rủi ro.

Để kiểm soát rủi ro tác nghiệp Ngân hàng Nam Á đã xây dựng hệ thống kiểm tra kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo các giao dịch đều được kiểm soát trước khi thực hiện.

#### Rủi ro khác (thiên tai, dịch họa, cháy nổ,...):

Để hạn chế tổn thất khi xảy ra rủi ro về thiên tai, dịch họa, cháy nổ,... Ngân hàng Nam Á đã thực hiện bảo hiểm tiền gửi theo quy định của NHNN, xây dựng phương án bảo toàn dữ liệu trong trường hợp xảy ra rủi ro do bất khả kháng, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, bảo hiểm tài sản.





## Báo cáo của Tổng Giám Đốc

Năm 2007, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định, đạt mức tăng trưởng cao 8,48%, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 20,3 tỷ USD, kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng. Tuy nhiên, môi trường kinh doanh của các Ngân hàng thương mại đã gặp một số yếu tố không thuận lợi như lạm phát tăng cao, giá vàng trong nước biến động khó lường, Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

Trong bối cảnh đó, nhờ có định hướng phát triển đúng mà Ngân hàng Nam Á đã đạt được một số kết quả đáng kể. Cụ thể như sau:

- \* Năm 2007, các chỉ tiêu kinh doanh đều tăng trưởng so với năm trước. Trong đó, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng Nam Á đạt hơn 107 tỷ đồng, tăng 98,96% so với năm 2006, cao hơn tổng lợi nhuận của 3 năm liền trước.
- \* Đối với các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động kinh doanh, Ngân hàng Nam Á luôn đảm bảo theo đúng quy định.
- \* Thực hiện theo chủ trương mở rộng mạng lưới hoạt động, tính đến cuối năm Ngân hàng Nam Á đã có mạng lưới rộng khắp với 45 điểm giao dịch.
- \* Ngoài các bằng khen của Thống đốc Ngân hàng nhà nước và các danh hiệu đã đạt được trong các năm qua, năm 2007 Ngân hàng Nam Á vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ tướng chính phủ, bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đạt danh hiệu "Thương hiệu vàng" do Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam trao tặng, danh hiệu "Top Trade Services" do Bộ Công Thương trao tặng.

Những kết quả đạt được trong năm 2007 đã khẳng định vị trí của Ngân hàng Nam Á trong hệ thống Ngân hàng TMCP và cho thấy tiềm năng phát triển của Ngân hàng Nam Á trong những năm tới là rất lớn.



## Tổng quan tình hình tài chính năm 2007

Năm 2007 là năm thị trường tài chính - tiền tệ đã có bước phát triển tích cực, thu hút vốn nhiều hơn để phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế. Để nâng cao sức cạnh tranh trong xu thế hội nhập quốc tế, các Ngân hàng thương mại trong nước đã bổ sung thêm vốn, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô, qua đó xây dựng một môi trường cạnh tranh hiệu quả, tạo sự chủ động trong hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nam Á đã từng bước khẳng định được vị trí của mình trong hệ thống Ngân hàng TMCP và đã đạt được những kết quả khả quan trong năm 2007.

CÁC KHOẢN MỤC CHÍNH	Số liệu (Tỷ đồng)			Tỷ lệ tăng/giảm (%)	
	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	2007 so với 2005	2007 so với 2006
Huy động thị trường I	1.185,20	1.894,75	2.811,55	137,22%	48,39%
Huy động thị trường II	206,53	1.262,88	1.672,11	709,62%	32,40%
Dư nợ tín dụng	1.248,83	2.047,54	2.698,70	116,10%	31,80%
Tổng tài sản	1.605,24	3.884,44	5.249,95	227,05%	35,15%
Vốn điều lệ	150,00	550,00	575,92	283,95%	4,71%

Kết quả kinh doanh					
Lợi nhuận trước thuế	29,12	53,96	107,36	268,68%	98,96%
Lợi nhuận sau thuế	20,97	39,14	75,18	258,51%	92,07%

Các chỉ tiêu tài chính					
ROA (%)	2,11%	2,38%	2,40%	0,29%	0,02%
ROE (%)	23,70%	12,11%	18,28%	-5,42%	6,17%
Tỷ lệ cổ tức (%)	12,30%	11,12%	10,15%	-2,15%	-0,97%
Tỷ lệ an toàn vốn (%)	17,17%	32,63%	21,07%	3,90%	-11,56%

Tổng tài sản của Ngân hàng Nam Á tính đến 31/12/2007 đạt 5.249,95 tỷ đồng, tăng 35,15% so với cuối năm 2006, thực hiện được 70,39% so với kế hoạch, điều này cho thấy quy mô hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á được mở rộng.

Nhằm tăng cường năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh, đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng mạng lưới hoạt động, Ngân hàng Nam Á đã đề ra chỉ tiêu kế hoạch về vốn điều lệ đến cuối năm 2007 là 1.350 tỷ đồng. Đến cuối năm 2007, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là 575,92 tỷ đồng và trong Quý I/2008 Ngân hàng tiếp tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 1.252,83 tỷ đồng, đạt 92,08% so với kế hoạch năm 2007.







Phương châm hành động của Ngân hàng Nam Á là

**“An toàn, phát triển,**





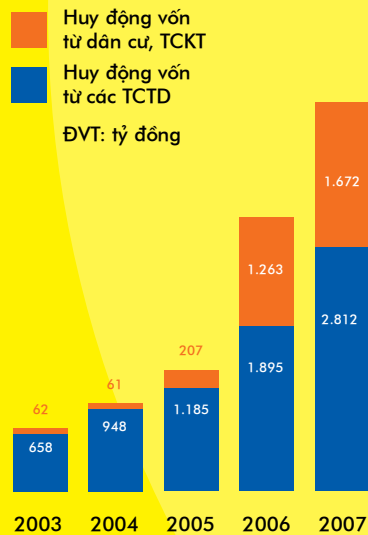
hiệu quả và bền vững”

# Hoạt động huy động vốn

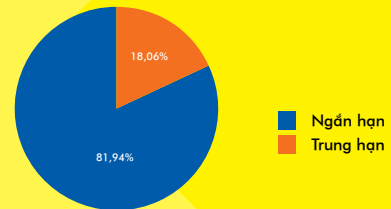
Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2007)	Số dư (Tỷ đồng)	(%) Tăng so với đầu năm
Tổng huy động	4.483,65	41,99%
Trong đó:		
Tiền gửi cá nhân & TCKT	2.811,55	48,39%
Tiền gửi của các TCTD khác	1.672,11	32,40%

Với hệ thống mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng, lãi suất huy động được điều chỉnh hợp lý, kịp thời và phong cách phục vụ khách hàng của nhân viên ngày càng tốt hơn đã góp phần tăng khả năng huy động vốn của Ngân hàng Nam Á. Đến cuối năm 2007, tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng Nam Á đạt 4.483,65 tỷ đồng, tăng 41,99% so với đầu năm, trong đó:

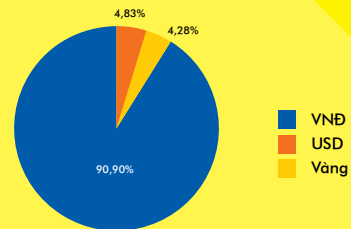
- Vốn huy động trên thị trường 1 (dân cư và TCKT) đạt 2.811,55 tỷ đồng, tăng 48,39% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 62,71% trên tổng vốn huy động. Mức tăng trưởng vốn huy động thị trường 1 đã tạo cơ sở để Ngân hàng Nam Á phát triển hoạt động tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác.
- Vốn huy động trên thị trường 2 đạt 1.672,11 tỷ đồng, tăng 32,40% so với đầu năm, đạt 122,34% so với kế hoạch. Vốn huy động trên thị trường 2 của Ngân hàng tăng liên tục trong giai đoạn 2003-2007, cho thấy Ngân hàng Nam Á đã mở rộng mối quan hệ với các ngân hàng bạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao dịch thanh toán, và cũng dẫn khẳng định được uy tín của Ngân hàng Nam Á trên thị trường liên ngân hàng.



Tăng trưởng huy động giai đoạn 2003-2007



Cơ cấu huy động theo kỳ hạn



Cơ cấu huy động theo loại tiền

Cơ cấu huy động theo kỳ hạn: Ngân hàng Nam Á huy động vốn bằng việc đa dạng các loại kỳ hạn (từ không kỳ hạn, 1 tháng đến 36 tháng). Thời hạn ngắn từ 12 tháng trở xuống chiếm tỷ trọng 81,94%, trung hạn chiếm 18,06% trong tổng huy động. Cơ cấu kỳ hạn huy động vốn được Ngân hàng Nam Á điều chỉnh phù hợp theo kế hoạch sử dụng vốn.

Cơ cấu huy động theo loại tiền: Ngân hàng Nam Á huy động vốn với các loại tiền khác nhau như: VND, vàng và ngoại tệ, trong đó tiền gửi VND chiếm tỷ trọng cao, vàng và ngoại tệ chiếm tỷ trọng thấp hơn. Ngân hàng Nam Á đã chủ động điều chỉnh cơ cấu vốn huy động theo loại tiền tệ, qua công cụ lãi suất, tỷ giá nhằm đáp ứng nhu cầu và mục tiêu kinh doanh đạt hiệu quả.

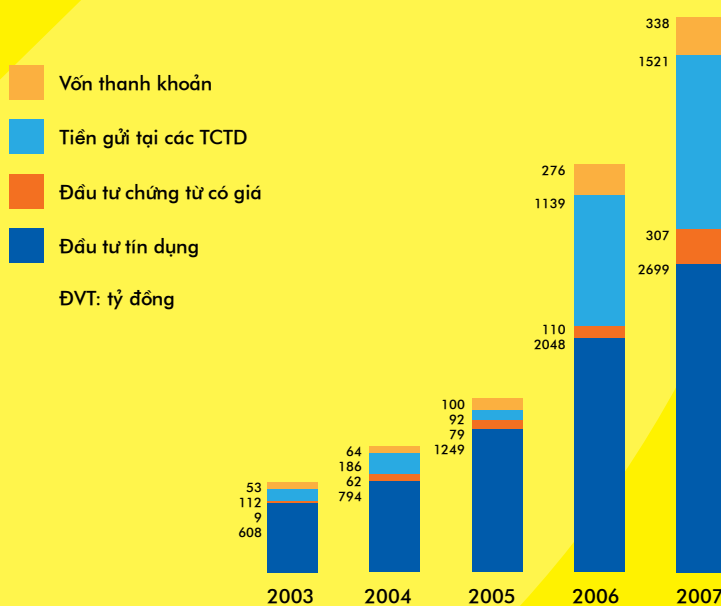
Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2007)	Số dư (Tỷ đồng)	(%) Tăng so với đầu năm
Tổng sử dụng vốn kinh doanh	4.865,19	36,20%
Trong đó:		
Đầu tư tín dụng	2.698,70	31,80%
Đầu tư chứng từ có giá	306,79	179,38%
Tiền gửi tại các TCTD	1.521,45	33,60%
Vốn thanh khoản	338,25	22,55%

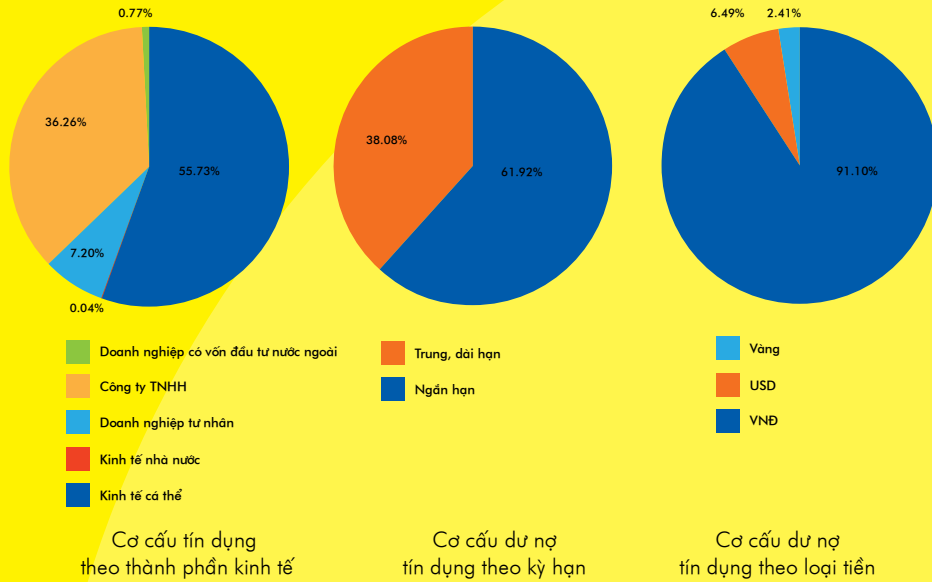
Tổng sử dụng vốn kinh doanh của Ngân hàng Nam Á tính đến cuối năm 2007 đạt 4.875,19 tỷ đồng, tăng 35,87% so với đầu năm. Trong đó, đầu tư tín dụng của Ngân hàng Nam Á đạt 2.698,70 tỷ đồng, tăng 31,80% so với đầu năm.

Mặc dù, dư nợ tín dụng của Ngân hàng Nam Á có sự gia tăng trong năm 2007 và việc áp dụng các quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ chặt chẽ hơn, nhưng Ngân hàng Nam Á vẫn khống chế tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn 1,64%, thấp hơn chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra (2%) và đã thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tính đến 31/12/2007 là 8,06 tỷ đồng.

Đầu tư tín dụng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động sử dụng vốn của Ngân hàng Nam Á. Tuy nhiên, trong năm 2007 Ngân hàng Nam Á đã dẫn quan tâm đến hoạt động đầu tư chứng từ có giá, cụ thể tính đến cuối năm khoản đầu tư này đạt 306,79 tỷ đồng, tăng 179,38% so với đầu năm. Đây là khoản đầu tư mang lại lợi nhuận tương đối cao cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

### Tăng trưởng đầu tư giai đoạn 2003-2007





Ngoài ra, Ngân hàng Nam Á luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định về an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ khả năng chi trả, trạng thái ngoại tệ dương so với tự có, tỷ lệ sử dụng vốn cho việc đầu tư tài sản cố định luôn được đảm bảo.

Tóm lại, năm 2007, Ngân hàng Nam Á tiếp tục phát triển ổn định và bền vững, các chỉ tiêu kinh doanh đều tăng trưởng so với năm trước, và cơ bản Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành những nhiệm vụ lớn do Đại hội đồng cổ đông lần thứ 15 đề ra.

Tính đến 31/12/2007, dư nợ cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng Nam Á là 1.027,56 tỷ đồng, tăng 92,76% so với năm 2006, chiếm 38,08% trong tổng dư nợ. Điều này cho thấy Ngân hàng Nam Á đã mở rộng cho vay trung, dài hạn phù hợp với chủ trương tăng cường cho vay đầu tư phát triển sản xuất và đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Dư nợ cho vay chủ yếu của Ngân hàng Nam Á là cho vay VND, chiếm tỷ trọng 91,10% trong tổng dư nợ, cho vay USD chiếm tỷ trọng 6,49% và cho vay vàng chiếm 2,41%.

**Hoạt động thanh toán quốc tế:**

Doanh số xuất nhập khẩu của Ngân hàng Nam Á năm 2007 đạt 67,61 triệu USD, tăng 73,64% so với kết quả thực hiện năm 2006.

Trong năm 2007, Ngân hàng Nam Á đã mở rộng nghiệp vụ thanh toán quốc tế tại một số đơn vị trong hệ thống, mạng lưới Ngân hàng đại lý được gia tăng, đồng thời Ngân hàng Nam Á đã cập nhật tốt và kịp thời các quy định mới về hoạt động thanh toán quốc tế như UCP 600, IBSP 2007.

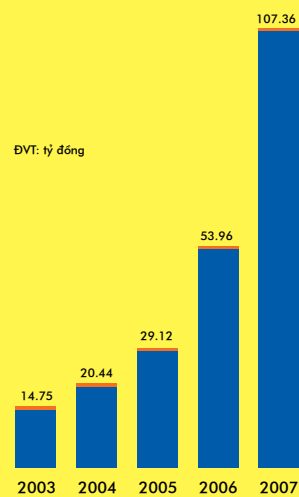
**Hoạt động nguồn vốn:**

Trong năm 2007, Ngân hàng Nam Á đã cân đối tối ưu nguồn vốn, đảm bảo tốt thanh khoản cho hoạt động kinh doanh, thực hiện đúng quy định về việc đảm bảo khả năng chi trả trong toàn hệ thống. Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng trong năm 2007 có sự phát triển đáng kể, Ngân hàng Nam Á đã mở rộng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng khác,

đồng thời các tổ chức này cũng đã tăng hạn mức cho Ngân hàng Nam Á.

**Lợi nhuận trước thuế**

Năm 2007, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng Nam Á tiếp tục tăng trưởng cao, đạt mức 107,36 tỷ đồng, tăng 98,96% so với kết quả kinh doanh năm 2006. Kết quả này có sự đóng góp của tất cả các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, trong đó tỷ lệ thu dịch vụ ngoài cho vay chiếm tỷ trọng 30,42% trong tổng thu nhập, cao hơn 9,13% tỷ trọng thu dịch vụ ngoài cho vay của năm 2006 và vượt 5,42% so với kế hoạch đề ra (25%).



Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2003-2007

Việc mở rộng mạng lưới chi nhánh trong năm 2007 đã tạo điều kiện cho Ngân hàng Nam Á tăng quy mô khách hàng, mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường đưa các sản phẩm Ngân hàng đến đông đảo các tầng lớp dân cư hơn. Năm 2007, Ngân hàng Nam Á đã mở rộng thêm 01 Chi nhánh và 13 Phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch của Ngân hàng Nam Á lên 45 điểm giao dịch vào cuối năm 2007.

Trong đó:

- + Hội sở: 01 Hội sở
- + Số lượng chi nhánh: 15 Chi nhánh
- + Số phòng giao dịch: 29 Phòng giao dịch

Để đáp ứng yêu cầu về nhân lực phục vụ cho việc mở rộng quy mô hoạt động cũng như thực hiện lộ trình phát triển đến năm 2010, trong năm 2007 Ngân hàng Nam Á đã tuyển dụng thêm 294 cán bộ nhân viên. Như vậy, tính đến 31/12/2007, tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống Ngân hàng là 798 người. Trước tình hình giá cả tăng cao, Ngân hàng Nam Á đã kịp thời điều chỉnh tăng thu nhập cho tất cả cán bộ nhân viên để đảm bảo đời sống vật chất cho cán bộ nhân viên.

Ngoài ra, Ngân hàng Nam Á còn rất quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên. Trong năm 2007, Ngân hàng Nam Á đã tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cũng như cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ tại trường Đại học Ngân hàng, tham gia các buổi hội thảo, tập huấn do NHNN, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, công nghệ thông tin hiện đại và các chương trình ứng dụng đáp ứng nhu cầu quản lý, tổng hợp, phân tích dữ liệu, giao dịch khách hàng sẽ tạo điều kiện cho hoạt động của ngân hàng ngày càng hiệu quả. Nhận thấy vai trò quan trọng của công nghệ thông tin, trong năm 2007 Ngân hàng Nam Á đã thực hiện hiện đại hóa công nghệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh với những kết quả đạt được như sau:

- Hoàn tất việc nhận chuyển giao chương trình lõi phần mềm Tifa từ Translnfotech và triển khai sử dụng chương trình Tifa trong toàn Ngân hàng. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng và phát triển thêm các chức năng quản lý phù hợp với nhu cầu phát triển của Ngân hàng.
- Hiện đại hóa corebanking với mục tiêu hoạt động kinh doanh an toàn và đem lại tiện ích cho khách hàng.
- Kết nối mạng hệ thống (mạng WAN) trong toàn Ngân hàng nhằm đáp ứng tiêu chuẩn công nghệ thông tin về thanh toán trực tuyến và tập trung dữ liệu.
- Hoàn tất thử nghiệm chương trình quản lý với Tifa tại Hội sở.

Hoạt động Marketing có vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Vì thế, trong năm 2007 Ngân hàng Nam Á tiếp tục xây dựng các chương trình và từng bước phát triển thương hiệu Ngân hàng Nam Á.

Năm 2007 là năm Ngân hàng Nam Á tổ chức nhiều sự kiện lớn như: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 15; Đại hội cổ đông nhiệm kỳ V; Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác đồng hành giữa Ngân hàng Nam Á với BIDV; Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Ngân hàng Nam Á. Qua các sự kiện lớn này, thương hiệu của Ngân hàng Nam Á đã được quảng bá rộng rãi.

Ngoài ra, năm 2007 Ngân hàng Nam Á tiếp tục thực hiện các hoạt động cộng đồng nhằm đưa hình ảnh Ngân hàng Nam Á đến với đông đảo khách hàng như tài trợ chương trình "Đi bộ vì người khuyết tật nghèo và hiến máu nhân đạo"; tài trợ giải "Hole in One"; trao học bổng "Vì sinh viên tương lai"; ủng hộ quỹ từ thiện.

Với mục tiêu không ngừng phát triển kinh doanh, gia tăng lợi nhuận một cách hiệu quả và đảm bảo an toàn trong hệ thống, Ngân hàng Nam Á đã tập trung nâng cao và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Chính nhờ sự kiểm tra, kiểm soát này đã tạo điều kiện cho hoạt động Ngân hàng diễn ra rất an toàn.

Phát triển  
mạng lưới

Phát triển  
nguồn nhân lực

Hiện đại hóa  
công nghệ  
Ngân hàng

Hoạt động  
Marketing

Tăng cường kiểm tra,  
kiểm soát hoạt động





# NGÂN HÀNG NAM Á







## Kế hoạch kinh doanh năm 2008

Xây dựng và phát triển Ngân hàng Nam Á nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cổ đông, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, phát triển đội ngũ nhân viên chất lượng cao nhằm không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng. Từng bước đưa Ngân hàng Nam Á trở thành ngân hàng mạnh với đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp và công nghệ ngân hàng hiện đại, hướng đến một ngân hàng đa năng với tốc độ phát triển nhanh, bền vững, an toàn và hiệu quả.

### Các chỉ tiêu tài chính:

- Vốn điều lệ đến cuối năm là 2.000 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 10.350 tỷ đồng.
- Tổng huy động: 8.000 tỷ đồng. Trong đó:
  - Thị trường 1: 5.900 tỷ đồng. Thị trường 2: 2.100 tỷ đồng.
  - Tổng dư nợ: 5.000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế: 210 tỷ đồng.

### Các chỉ tiêu về hoạt động đầu tư tài chính:

- Đầu tư góp vốn thành lập Công ty đầu tư - kinh doanh bất động sản và Công ty bảo hiểm: 60 tỷ đồng
- Góp vốn mua cổ phần, đầu tư tài chính: 300 tỷ đồng.
- Đầu tư và kinh doanh chứng khoán: 200 tỷ đồng.
- Đầu tư và kinh doanh các lĩnh vực khác: 400 tỷ đồng.

### Chỉ tiêu kế hoạch phát triển mạng lưới:

- Số lượng chi nhánh thành lập mới là: 7 Chi nhánh, gồm các chi nhánh sau: Hải Phòng, Cần Thơ, Vũng Tàu, Biên Hòa, Bình Dương, Phan Thiết, Đà Lạt.
- Số lượng phòng giao dịch thành lập mới là: 22 Phòng Giao dịch.

### Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

- Tiến hành xây dựng Hội sở mới tại địa điểm 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP. HCM.
- Đầu tư xây dựng cho các Chi nhánh tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Nha Trang, Bình Phước, Cần Thơ và một số nơi khác.
- Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho việc thành lập các Công ty, Chi nhánh và Phòng Giao dịch mới.
- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin và đầu tư cho hoạt động kinh doanh thẻ.

### Chỉ tiêu nguồn nhân lực, tổng quỹ lương:

- Chỉ tiêu nhân sự đến cuối năm 2008 là 1.305 người.
- Tổng quỹ lương trong năm 2008 tăng 86,48% so với thực chi năm 2007.

### Nâng cao năng lực tài chính:

- Tiếp tục bổ sung vốn điều lệ đến cuối năm 2008 đạt 2.000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn.
- Luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu lớn hơn 8%.
- Đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 1,8%, nhanh chóng xử lý các khoản nợ xấu, nhận dạng những khoản nợ có dấu hiệu xấu để có những giải pháp xử lý hợp lý và kịp thời.
- Nghiên cứu đề ra phương án phát hành trái phiếu nhằm nâng cao năng lực tài chính, tăng tính thanh khoản và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho Ngân hàng Nam Á hoạt động mạnh hơn, góp phần nâng cao thương hiệu và năng lực hoạt động cho những năm sau.

### Điều chỉnh cơ cấu tổ chức:

Nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008, Ngân hàng Nam Á sẽ tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức tại Hội sở nhằm xây dựng hệ thống tổ chức có đầy đủ các bộ phận tham mưu, giúp Ban điều hành thực hiện mọi hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra với các thay đổi cần thực hiện như sau:

- Quản lý tập trung: đối với các chi nhánh và công ty trực thuộc, thanh toán và kiểm toán nội bộ.
- Tách biệt và chuyên biệt hóa các chức năng: quản lý rủi ro và quản lý kinh doanh, quản trị hành chính và quản lý nhân sự.
- củng cố và phát triển mạnh các mảng hoạt động: marketing, ngân quỹ, thu hồi nợ, quản trị nhân sự.
- Đa dạng hóa kênh phân phối bán lẻ, dịch vụ ngân hàng hiện đại.

## Chương trình hành động

#### Đối với phát triển nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực luôn được xem là tài sản quý báu nhất đối với ngân hàng, là nhân tố góp phần vào sự thành công và phát triển bền vững của Ngân hàng Nam Á. Do đó, công tác kế hoạch phát triển nguồn nhân lực năm 2008 được thể hiện ở các nội dung sau:

- Xây dựng quy trình tuyển dụng để đảm bảo yêu cầu về chất lượng cho cán bộ công nhân viên tuyển mới trong năm 2008.
- Xây dựng hướng dẫn và lộ trình phát triển sự nghiệp cá nhân, tạo môi trường và điều kiện làm việc tốt nhất để nhân viên phát huy tối đa hiệu quả làm việc.
- Xây dựng bảng mô tả công việc cho từng chức danh cụ thể trong hệ thống.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ công nhân viên phối hợp với các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp bên ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý, điều hành của cán bộ các cấp.
- Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng tích cực, động viên cán bộ nhân viên làm việc với trách nhiệm cao và được khen thưởng chính đáng, kịp thời.

#### Quản lý hệ thống:

Ngân hàng Nam Á tiến hành xây dựng quy định về phân công, phân cấp quản lý điều hành minh bạch trong mọi hoạt động của ngân hàng, song song với cơ chế kiểm soát, quản lý được rủi ro. Việc phân công cụ thể xác định được quyền hạn và trách nhiệm cá nhân, đồng thời phát huy tính sáng tạo trong công việc.

Để cơ cấu tổ chức điều chỉnh như trên vận hành và hoạt động hiệu quả, Ngân hàng Nam Á sẽ tiến hành rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy chế, quy trình phù hợp theo yêu cầu tình hình thực tế. Đặc biệt chú trọng đến các quy chế, quy trình về sản phẩm mới, các quy định về đảm bảo an toàn đối với hoạt động tín dụng, đầu tư, kinh doanh theo quy định Ngân hàng nhà nước.

#### Công tác công nghệ thông tin:

Với mục tiêu bảo đảm quản lý, điều hành online trực tuyến trong toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á và kết nối giao dịch được với tất cả hệ thống trong nội bộ ngành ngân hàng phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập, Ngân hàng Nam Á sẽ chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư và phát triển công nghệ thông tin từ nay đến năm 2012, từ đó thành lập dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin trong từng giai đoạn để có cơ sở thực hiện đồng bộ, vững chắc và hiệu quả.

#### Về phát triển mạng lưới:

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động và mở rộng thị phần, trong năm 2008 Ngân hàng Nam Á sẽ phát triển mạnh mẽ mạng lưới hoạt động, từng bước hướng đến mục tiêu đưa thương hiệu Ngân hàng Nam Á có mặt tại các khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước.

#### Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Để nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh, xây dựng cơ sở vật chất của Ngân hàng Nam Á ngày càng khang trang và hiện đại, trong năm 2008 Ngân hàng Nam Á sẽ triển khai mạnh mẽ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho toàn hệ thống.

Tổng số vốn đầu tư tài sản cố định lũy kế đến cuối năm 2008 của Ngân hàng Nam Á không vượt quá 50% trên vốn tự có, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng.

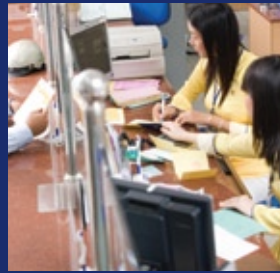
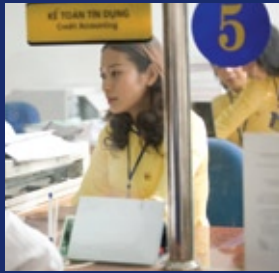
#### Hoạt động Marketing:

Trong giai đoạn hiện nay, hoạt động Marketing là hoạt động thường xuyên có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Marketing được xem như công cụ để hỗ trợ ngân hàng trong việc thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh doanh. Do đó, trong năm 2008 Ngân hàng Nam Á sẽ tập trung xây dựng kế hoạch phát triển Marketing phù hợp với tình hình thực tế, nhằm thực hiện chính sách khách hàng và quảng bá hình ảnh của Ngân hàng Nam Á trên thị trường tài chính.

#### Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

- Không ngừng tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đối với mọi hoạt động của Ngân hàng Nam Á, mọi rủi ro quan trọng luôn được nhận dạng, đo lường, kiểm tra, kiểm soát một cách liên tục.
- Tách biệt chức năng quản lý rủi ro và quản lý kinh doanh.
- Tiến hành sắp xếp, bố trí hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tương ứng, phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý theo chức năng với mục tiêu quản lý rủi ro ngày càng chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2007



## Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>V.1</b>	<b>225.123.364.969</b>	<b>226.583.581.225</b>
<b>II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>V.2</b>	<b>113.135.835.339</b>	<b>49.421.723.815</b>
<b>III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác</b>	<b>V.3</b>	<b>1.521.453.321.652</b>	<b>1.138.799.665.119</b>
1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		1.521.453.321.652	1.138.799.665.119
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		-	-
3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
<b>IV. Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>V.4</b>	<b>197.000.000.000</b>	<b>-</b>
1 Chứng khoán kinh doanh		197.000.000.000	-
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
<b>V. Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Cho vay khách hàng</b>	<b>V.5</b>	<b>2.690.632.633.592</b>	<b>2.040.996.835.726</b>
1 Cho vay khách hàng		2.698.695.346.080	2.047.540.759.227
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(8.062.712.488)	(6.543.923.501)
<b>VII. Chứng khoán đầu tư</b>	<b>V.6</b>	<b>109.790.133.438</b>	<b>109.806.944.450</b>
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		32.550.111	31.861.119
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		109.757.583.327	109.775.083.331
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-	-
<b>VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>V.7</b>	<b>-</b>	<b>15.857.326.808</b>
1 Đầu tư vào công ty con		-	-
2 Vốn góp liên doanh		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4 Đầu tư dài hạn khác		-	15.857.326.808
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
<b>IX. Tài sản cố định</b>		<b>78.321.418.096</b>	<b>61.436.067.752</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	<b>V.8</b>	34.235.307.842	25.809.748.654
a - Nguyên giá tài sản cố định		53.948.434.132	39.847.967.700
b - Hao mòn tài sản cố định		(19.713.126.290)	(14.038.219.046)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
a - Nguyên giá tài sản cố định		-	-
b - Hao mòn tài sản cố định		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	<b>V.9</b>	44.086.110.254	35.626.319.098
a - Nguyên giá tài sản cố định		44,850,925,516	36.020.492.762
b - Hao mòn tài sản cố định		(764.815.262)	(394.173.664)
<b>X. Tài sản có khác</b>		<b>304.932.502.397</b>	<b>241.580.605.907</b>
1 Các khoản phải thu	<b>V.10</b>	241.911.618.179	205.563.095.807
2 Các khoản lãi, phí phải thu	<b>V.11</b>	50.606.984.607	27.936.101.519
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4 Tài sản có khác	<b>V.12</b>	12.413.899.611	8.081.408.581
- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		-	-
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>5.240.389.209.483</b>	<b>3.884.482.750.802</b>



Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I.</b>	<b>Các khoản nợ chính phủ và NHNN</b>			11.000.000.000
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>		1.640.000.000.000	1.227.240.423.800
1	Tiền gửi của các TCTD khác	V.13	1.640.000.000.000	1.081.896.500.000
2	Vay các TCTD khác		-	145.343.923.800
3	Vay TCTD ở nước ngoài		-	-
4	Nhận vốn cho vay đồng tài trợ		-	-
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	V.14	2.801.849.647.598	1.894.749.121.793
<b>IV.</b>	<b>Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>			
<b>V.</b>	<b>Vốn tài trợ ủy thác, đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	V.15	32.104.422.561	24.638.412.000
<b>VI.</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>		200.000	200.000
<b>VII.</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>		99.934.198.481	127.841.691.944
1	Các khoản lãi, phí phải trả	V.16	58.401.508.397	43.906.449.697
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	V.17	41.409.714.116	83.892.525.177
4	Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		122.975.968	42.717.070
	<b>Cộng nợ phải trả</b>		<b>4.573.888.468.640</b>	<b>3.285.469.849.537</b>
<b>VIII.</b>	<b>Vốn và các quỹ</b>		666.500.740.843	599.012.901.265
1	Vốn của tổ chức tín dụng		575.960.038.642	550.035.298.642
a	Vốn điều lệ	V.18	575.924.740.000	550.000.000.000
b	Vốn đầu tư XDCB	V.18	10.126.842	10.126.842
c	Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d	Cổ phiếu quỹ		-	-
e	Cổ phiếu ưu đãi		-	-
f	Vốn khác	V.18	25.171.800	25.171.800
	Chênh lệch		-	-
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	V.18,19	15.434.662.614	9.837.419.292
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	V.18	75.106.039.587	39.140.183.331
<b>IX</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>		-	-
	<b>Tổng cộng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</b>		<b>5.240.389.209.483</b>	<b>3.884.482.750.802</b>

## Chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Chỉ tiêu		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I.</b>	<b>Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>	67.159.953.663	30.951.514.356
1	Bảo lãnh vay vốn	-	-
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	52.769.626.439	26.059.777.673
3	Bảo lãnh khác	14.390.327.224	4.891.736.683
<b>II</b>	<b>Các cam kết đưa ra</b>	-	-
1	Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
2	Cam kết khác	-	-

Người lập bảng

Nguyễn Thúy Hồng

Kế toán trưởng

Trần Thị Bảo Trâm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tổng Giám đốc



Trương Minh Khai



## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2007

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.1	507.514.712.904	266.014.822.625
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	VI.2	356.197.601.435	170.818.096.514
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>151.317.111.469</b>	<b>95.196.726.111</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		6.835.529.165	6.417.832.420
Chi phí từ hoạt động dịch vụ		2.775.460.413	1.539.702.466
<b>Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>VI.3</b>	<b>4.060.068.752</b>	<b>4.878.129.954</b>
Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	VI.4	1.931.519.391	3.075.826.326
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	-
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	-
Thu nhập từ hoạt động khác	VI.5	17.785.942.164	3.596.331.172
Chi phí từ hoạt động khác		600.000	600.000
<b>Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác</b>		<b>17.785.342.164</b>	<b>3.595.731.172</b>
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.6	22.700.000.000	6.390.000.000
Chi phí hoạt động	VI.7	80.645.136.084	51.156.900.219
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng</b>		<b>117.148.905.692</b>	<b>61.979.513.344</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		9.862.492.001	8.017.359.962
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>107.286.413.691</b>	<b>53.962.153.382</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VIII.2	32.180.374.104	15.148.902.947
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>32.180.374.104</b>	<b>15.148.902.947</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>75.106.039.587</b>	<b>38.813.250.435</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>VI.8</b>	<b>1.315</b>	<b>2.588</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2008

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thúy Hồng



Trần Thị Bảo Trâm




Trương Minh Khai

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2007 (theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH</b>		
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>107.286.413.691</b>	<b>53.962.153.382</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	6.048.482.168	4.893.569.889
Dự phòng rủi ro tín dụng, giảm giá, đầu tư tăng thêm/(hoàn nhập) trong năm	9.159.706.281	7.511.060.549
Lãi và phí phải thu trong kỳ/(thực tế chưa thu)	(311.765.663.633)	(146.751.645.309)
Lãi và phí phải trả trong kỳ/(thực tế chưa trả)	220.033.442.083	131.560.828.644
(Lãi)/lỗ do thanh lý tài sản cố định	(13.664.714.850)	(5.400.000)
(Lãi)/lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
(Lãi)/lỗ do thanh lý các khoản đầu tư/ góp vốn vào dài hạn vào đơn vị khác, lãi, cổ tức nhận được, lợi nhuận được chia từ HĐ đầu tư, góp vốn dài hạn	(22.700.000.000)	(14.697.966.194)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
Các điều chỉnh khác	-	(112.889.358)
<b>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động</b>	<b>(5.602.334.260)</b>	<b>36.359.711.603</b>
<b>Những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động</b>		
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>		
(Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác	(480.000.000.000)	(100.000.000.000)
(Tăng)/Giảm các khoản kinh doanh chứng khoán	(197.000.000.000)	(40.076.445.000)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
(Tăng)/Giảm cho vay đối với khách hàng	(651.154.586.853)	(798.711.932.490)
(Tăng)/Giảm lãi, phí phải thu	289.094.780.545	125.070.515.440
(Giảm)/Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(7.560.658.396)	(2.628.043.848)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(40.681.013.402)	(189.736.892.772)
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	(11.000.000.000)	(8.000.000.000)
Tăng/(Giảm) tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng	412.759.576.200	1.058.520.423.800
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	907.100.525.805	709.554.585.034
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ ủy thác, đầu tư, và cho vay mà TCTD chịu rủi ro	7.466.010.561	5.828.912.000
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)	-	-
Tăng/(Giảm) lãi, phí phải trả	(205.538.383.383)	(109.699.845.914)
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(47.142.928.863)	64.283.346.943
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(29.259.012.046)</b>	<b>750.764.334.796</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(27.520.256.302)	(10.426.844.602)
Chi từ các Quỹ của TCTD	(7.470.873.201)	(4.126.015.924)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(64.250.141.549)</b>	<b>736.211.474.270</b>

## Lưu chuyển tiền tệ năm 2007 (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Mua sắm tài sản cố định	(27.067.917.662)	(7.438.699.950)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	17.798.800.000	5.400.000
3. Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
4. Mua sắm bất động sản đầu tư	-	-
5. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
6. Tiền chi từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
7. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	-	(15.700.000.000)
8. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	15.726.811.012	9.000.000.000
9. Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	22.700.000.000	14.697.966.194
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>29.157.693.350</b>	<b>564.666.244</b>



## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2007 (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tăng (Giảm) vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu		-	400.000.000.000
Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác		-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia			(14.192.932.474)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		-	<b>385.807.067.526</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(35.092.448.199)</b>	<b>1.122.583.208.040</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>VII.1</b>	<b>1.314.804.970.159</b>	<b>192.221.762.119</b>
<b>Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá</b>		-	-
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>VII.1</b>	<b>1.279.712.521.960</b>	<b>1.314.804.970.159</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2008

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thúy Hồng



Trần Thị Bảo Trâm



Trương Minh Khai

## Bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

### Đặc điểm hoạt động

Hình thức sở hữu vốn: Ngân hàng thương mại cổ phần.  
Lĩnh vực kinh doanh: Ngân hàng  
Tổng số công ty con: 01, trong đó: số lượng các công ty con được hợp nhất: 01.  
Thông tin về công ty con được hợp nhất

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản – NH TMCP Nam Á	97 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	100%	100%

### Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

**Năm tài chính**  
Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.  
**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

### Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

**Chế độ kế toán áp dụng**  
Ngân hàng áp dụng Chế độ kế toán thống nhất ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004, Quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005, Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 và chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam và các chuẩn mực kế toán có liên quan.  
**Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ theo quy định trong việc lập Báo cáo tài chính.  
**Hình thức kế toán áp dụng**  
Hình thức sổ sách kế toán là Nhật ký chung.  
**Cơ sở đánh giá áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính**  
Các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc.

### Chính sách kế toán áp dụng tại ngân hàng

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.  
**Cơ sở hợp nhất**  
**Các công ty con**

- Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.
- Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.
- Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Ngân hàng trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.
- Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

**Chuyển đổi ngoại tệ**  
Nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm bằng ngoại tệ, chủ yếu là Dollar Mỹ (USD), được qui đổi sang Đồng Việt Nam (VND) theo tỉ giá liên ngân hàng vào thời điểm cuối tháng, cuối năm.  
Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ ngoại tệ phát sinh trong kỳ và đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2006:

16.061 VND/USD	31.034 VND/GBP	133,1 VND/JPY
13.604 VND/CAD	12.489 VND/AUD	21.111 VND/EUR

Vàng: 1.223.000 VND/chỉ.

Tỷ giá qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2007:

16.012 VND/USD	31.794 VND/GBP	138,91 VND/JPY
16.225 VND/CAD	13.984 VND/AUD	23.432 VND/EUR

Vàng: 1.604.000 VND/chỉ.

**Kế toán thu nhập lãi, ngừng dự thu lãi và chi phí lãi**  
Doanh thu được ghi nhận khi Ngân hàng có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Trong đó các khoản lãi được ghi nhận vào thu nhập đối với các khoản nợ xác định là có khả năng thu hồi cả gốc, lãi đúng thời hạn.

Đối với số lãi phải thu đã hạch toán thu nhập nhưng đến kỳ hạn trả nợ (gốc, lãi) khách hàng không trả được đúng hạn Ngân hàng hạch toán vào chi phí hoạt động và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được thì hạch toán vào thu hoạt động kinh doanh. Các khoản chi phí trả lãi vay, tiền gửi được hạch toán trên cơ sở dự chi.

#### Cho vay

Tiền vay được ghi nhận khi ngân hàng và khách hàng ký kết hợp đồng vay, khế ước nhận nợ và ngân hàng giải ngân cho khách hàng. Phương thức cho vay đối với đơn vị và cá nhân dưới các hình thức: vay từng lần, theo hạn mức, theo dự án đầu tư, vay hợp vốn, vay trả góp hoặc cầm cố bằng sổ tiết kiệm, chứng từ có giá,...

Hình thức đảm bảo tiền vay là bằng thế chấp, cầm cố tài sản, bảo lãnh hoặc dưới hình thức tín chấp.

Nguyên tắc phân loại nợ vay và đánh giá rủi ro tín dụng căn cứ vào quy định tại Điều 6, Quyết định 493/2005/QĐ/NHNN ngày 22 tháng 04 năm 2005 và Quyết định số 18 ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cơ sở trích lập dự phòng rủi ro tín dụng căn cứ vào các khoản nợ vay đã được phân loại. Việc tính toán dự phòng căn cứ vào quy định tại Điều 8 và tỷ lệ trích lập căn cứ vào quy định tại khoản 4, Điều 6 của 2 Quyết định nêu trên.

Tỷ lệ trích lập cụ thể như sau:

Nhóm 1: 0%      Nhóm 2: 5%      Nhóm 3: 20%      Nhóm 4: 50%      Nhóm 5: 100%

Mức dự phòng chung được bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4, trích trong vòng 5 năm với tỷ lệ cụ thể như sau:

Năm thứ 1: 8%      Năm thứ 2: 32%      Năm thứ 3: 56%      Năm thứ 4: 80%      Năm thứ 5: 100%

Việc xóa sổ các khoản nợ vay không có khả năng thu hồi căn cứ vào các quy định của 2 Quyết định nêu trên.

#### Kinh doanh và đầu tư chứng khoán

Các khoản kinh doanh chứng khoán, đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được tự do mua, bán trên thị trường mà tại thời điểm kiểm kê, lập báo cáo tài chính có giá thị trường giảm xuống so với giá gốc ghi trên sổ kế toán. Chứng khoán không được mua bán tự do trên thị trường thì không được lập dự phòng.

#### Tài sản cố định vô hình

+ Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Ngân hàng đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đến bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

+ Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong vòng 3 - 5 năm.

#### Tài sản cố định hữu hình

+ Nguyên tắc đánh giá

- Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định. Riêng những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

+ Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 5 - 25 năm

- Phương tiện vận tải: 5 - 10 năm

- Máy móc, thiết bị văn phòng: 3 - 8 năm

- Dụng cụ quản lý: 3 - 5 năm

- Tài sản khác: 3 - 7 năm

#### Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Ngân hàng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### Vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Ngân hàng bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định tại Nghị định 146/2005/NĐ-CP ngày 23/11/2005 của Chính phủ và Điều lệ của Ngân hàng.

#### Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

## Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất

### Tiền mặt, vàng bạc, đá quý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt bằng VND	71.346.901.200	40.179.047.799
Tiền mặt bằng ngoại tệ	25.958.515.769	12.673.316.951
Vàng	127.817.948.000	173.731.216.475
<b>Cộng</b>	<b>225.123.364.969</b>	<b>226.583.581.225</b>

### Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi Nhánh TP. HCM – VND	45.089.794.230	17.739.518.547
Chi Nhánh TP. Hà Nội	627.679.027	1.313.174.217
Sở giao dịch NHNN – USD (Hội sở)	14.597.724.568	8.423.690.625
Sở giao dịch NHNN – VND (Hội sở)	39.859.348.413	15.914.789.781
Sở giao dịch NHNN (CN Hà Nội)	50.692.597	18.672.597
Chi nhánh Nha Trang	9.620.394.128	1.923.319.871
Chi nhánh Quy Nhơn	2.491.479.713	3.955.802.333
Chi nhánh Bình Phước	354.158.147	132.755.844
Chi nhánh Thủ Đức	39.609.875	-
Chi nhánh Đà Nẵng	404.954.641	-
<b>Cộng</b>	<b>113.135.835.339</b>	<b>49.421.723.815</b>

Chủ yếu phản ánh các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định. Trong đó, tiền gửi dự trữ bắt buộc được xác định tuân thủ theo qui định của Ngân hàng Nhà nước, với tỉ lệ dự trữ là:

- Tiền gửi không kỳ hạn & có kỳ hạn dưới 12 tháng: 10%
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng đến dưới 24 tháng: 4%

### Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tiền gửi không kỳ hạn</b>	<b>21.305.120.605</b>	<b>9.303.603.447</b>
Hội sở	10.864.543.371	7.335.107.498
Chi nhánh Hà Nội	6.437.117.957	104.503.047
Chi nhánh Nha Trang	3.019.036.793	115.515.812
Chi nhánh Quy Nhơn	187.028.779	1.142.609.537
Chi nhánh Vạn Ninh	-	604.038.592
Chi nhánh Bình Phước	762.470.825	1.828.961
Chi nhánh Đà Nẵng	34.922.880	-
<b>Tiền gửi không kỳ hạn tại NH nước ngoài</b>	<b>8.335.601.047</b>	<b>14.417.211.672</b>
Hội sở	8.335.601.047	14.417.211.672
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>	<b>1.491.812.600.000</b>	<b>1.115.078.850.000</b>
Hội sở	617.009.000.000	782.956.850.000
CN Hà Nội	874.803.600.000	332.122.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.521.453.321.652</b>	<b>1.138.799.665.119</b>



## Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán do tổ chức tín dụng trong nước phát hành <sup>(1)</sup>	135.000.000.000	-
Chứng khoán do tổ chức kinh tế trong nước phát hành <sup>(2)</sup>	62.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>197.000.000.000</b>	<b>-</b>

(1) Cổ phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt nam phát hành do Ngân hàng Nam Á mua và sẽ bán lại trong 6 tháng sau cho chính người bán với giá bán bằng giá mua cộng với lãi suất là 1,1%/tháng. Số lượng cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng là 992.500, còn cổ phiếu mệnh giá 5 triệu đồng là 4.015 cổ phiếu.

(2) Cổ phiếu của Công ty Lâm thủy sản Bến Tre phát hành, với mệnh giá là 10.000 đồng, số lượng là 1 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư xây dựng và khai thác công trình giao thông 584, với mệnh giá là 10.000 đồng, số lượng là 600.000 cổ phiếu.

## Cho vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	2.669.424.153.425	1.682.594.735.410
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	2.825.172.491	338.502.680.817
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	26.250.270.164	25.464.493.000
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	-	-
Nợ cho vay được khoanh và nợ chờ xử lý	195.750.000	978.850.000
<b>Cộng</b>	<b>2.698.695.346.080</b>	<b>2.047.540.759.227</b>

## Phân tích chất lượng nợ vay

Nhóm nợ	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhóm 1	2.603.568.871.835	1.892.749.960.970
Nhóm 2	50.768.437.098	121.588.429.405
Nhóm 3	10.394.709.000	3.060.898.500
Nhóm 4	6.130.762.823	13.740.940.600
Nhóm 5	27.832.565.324	16.400.529.752
<b>Cộng</b>	<b>2.698.695.346.080</b>	<b>2.047.540.759.227</b>

## Phân tích dư nợ theo thời gian

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ ngắn hạn	1.670.935.291.465	1.513.473.397.004
Nợ trung hạn	898.588.715.943	489.975.542.963
Nợ dài hạn	128.975.588.672	43.112.969.260
Nợ chờ xử lý	195.750.000	978.850.000
<b>Cộng</b>	<b>2.698.695.346.080</b>	<b>2.047.540.759.227</b>

## Phân tích dư nợ theo loại hình doanh nghiệp

Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà nước	-	337.780.407.690
Công ty cổ phần khác	274.890.188.125	89.595.776.566
Công ty TNHH tư nhân	681.031.272.851	385.019.467.007
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	20.818.293.399	15.600.213.126
Doanh nghiệp Nhà nước Trung ương	1.007.537.050	1.748.283.575
Doanh nghiệp tư nhân	190.049.995.268	113.117.420.000
Kinh tế các thể	1.525.898.059.387	1.099.679.191.263
Kinh tế tập thể	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.698.695.346.080</b>	<b>2.047.540.759.227</b>

## Phân tích dư nợ theo ngành kinh tế (triệu đồng)

Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoạt động kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn	17.553.889.749	118.028.870.245
Công nghiệp chế biến	132.666.327.478	52.654.618.126
Công nghiệp khai thác mỏ	200.000.000	1.000.000.000
Giáo dục và đào tạo	2.476.000.000	491.116.300
Hoạt động các tổ chức và đoàn thể Quốc tế	2.277.680.000	8.252.440.000
Hoạt động dịch vụ tại hộ gia đình	112.703.631.250	285.370.609.960
Hoạt động khoa học và công nghệ	26.676.000.000	8.270.000.000
Hoạt động phục vụ cá nhân và công cộng	1.479.437.152.969	519.267.578.437
Hoạt động tài chính	57.903.250.000	411.354.769.890
Hoạt động văn hóa thể thao	8.529.164.000	6.776.945.200
Khách sạn và nhà hàng	315.804.771.392	22.993.150.000
Nông nghiệp và lâm nghiệp	30.667.314.050	39.521.640.525
SX và PP điện khí đốt và nước	6.668.000.000	3.050.000.000
Thương nghiệp, sửa chữa xe, động cơ, xe máy	187.859.654.220	390.376.058.781
Thủy sản	7.100.000.000	17.924.161.000
Vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc	50.730.227.200	52.076.892.063
Xây dựng	224.416.177.600	105.505.908.700
Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội	35.026.106.172	4.626.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.698.695.346.080</b>	<b>2.047.540.759.227</b>

## Dự phòng rủi ro tín dụng

Kỳ này	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Dự phòng rủi ro-cho vay</b>	<b>6.425.429.867</b>	<b>17.190.177.253</b>	<b>15.660.265.491</b>	<b>7.955.341.629</b>
Dự phòng cụ thể	4.016.097.091	13.304.039.300	15.652.226.901	1.667.909.490
Dự phòng chung	2.409.332.776	3.886.137.953	8.038.590	6.287.432.139
<b>Dự phòng rủi ro-Chiết khấu</b>	<b>66.578.396</b>	<b>344.457.634</b>	<b>408.735.772</b>	<b>2.300.258</b>
Dự phòng chung	66.578.396	344.457.634	408.735.772	2.300.258
<b>Dự phòng rủi ro-Vay bằng vốn tài trợ, ủy thác</b>	<b>51.915.238</b>	<b>106.354.198</b>	<b>53.198.835</b>	<b>105.070.601</b>
Dự phòng cụ thể	25.435.000	56.330.860	46.840.860	34.925.000
Dự phòng chung	26.480.238	50.023.338	6.357.975	70.145.601
<b>Dự phòng rủi ro-Nợ chờ xử lý</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.543.923.501</b>	<b>17.640.989.085</b>	<b>16.122.200.098</b>	<b>8.062.712.488</b>

## Chứng khoán đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>32.550.111</b>	<b>31.861.119</b>
Trái phiếu chính phủ	32.550.111	31.861.119
<b>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn <sup>(1)</sup></b>	<b>109.757.583.327</b>	<b>109.775.083.331</b>
Trái phiếu chính phủ & đô thị	109.757.583.327	109.775.083.331
<b>Cộng</b>	<b>109.790.133.438</b>	<b>109.806.944.450</b>

(1) Chủ yếu là Trái phiếu chính phủ và trái phiếu đô thị. Thời hạn đáo hạn là 5 năm, lãi suất là từ 8%/năm đến 9,05%/năm. Riêng trái phiếu chính phủ bằng ngoại tệ có tổng giá trị là 500 ngàn USD với mệnh giá của trái phiếu là 10 ngàn USD, thời hạn đáo hạn là 5 năm, lãi suất là 3,5%/năm.

## Góp vốn đầu tư dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	15.857.326.808
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>15.857.326.808</b>

## Danh sách các đơn vị nhận đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngân hàng</b>	<b>-</b>	<b>10.750.000.000</b>
TMCP Gia Định	-	10.750.000.000
<b>Công ty</b>	<b>-</b>	<b>5.107.326.808</b>
CP Đại Nam Á	-	157.326.808
Công ty CP chứng khoán Vinasecurities	-	4.950.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>15.857.326.808</b>

## Ngân hàng đã chuyển nhượng vốn cổ phần như sau

Đơn vị	Số cổ phần	Giá bán	Giá vốn	Lãi
TMCP Gia Định	10.750	16.125.000.000	10.750.000.000	5.375.000.000
CP chứng khoán Vinasecurities	495.000	22.275.000.000	4.950.000.000	17.325.000.000
<b>Cộng</b>		<b>38.400.000.000</b>	<b>15.700.000.000</b>	<b>22.700.000.000</b>

## và xử lý vốn góp

Đơn vị	Giá trị thu hồi	Giá vốn	Chênh lệch
CP Đại Nam Á	10.000.000	157.326.808	(147.326.808)

## Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ</b>						
Số đầu năm	18.624.151.655	10.822.988.978	9.042.368.260	188.085.463	1.170.373.344	39.847.967.700
Tăng trong năm	382.213.775	7.136.334.107	5.676.043.395	61.563.715	852.311.440	14.108.466.432
-Mua sắm mới	382.213.775	7.136.334.107	5.676.043.395	61.563.715	852.311.440	14.108.466.432
-Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
-Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	8.000.000	-	-	-	8.000.000
-Giảm khác	-	8.000.000	-	-	-	8.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.006.365.430</b>	<b>17.951.323.085</b>	<b>14.718.411.655</b>	<b>249.649.178</b>	<b>2.022.684.784</b>	<b>53.948.434.132</b>
<b>II. Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	5.392.873.322	5.278.523.992	2.812.506.319	93.006.662	461.308.751	14.038.219.046
Khấu hao trong năm	737.682.473	2.952.402.635	1.644.340.177	69.271.782	274.143.503	5.677.840.570
Giảm trong năm	-	2.933.326	-	-	-	2.933.326
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.130.555.795</b>	<b>8.227.993.301</b>	<b>4.456.846.496</b>	<b>162.278.444</b>	<b>735.452.254</b>	<b>19.713.126.290</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	13.231.278.333	5.544.464.986	6.229.861.941	95.078.801	709.064.593	25.809.748.654
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.875.809.635</b>	<b>9.723.329.784</b>	<b>10.261.565.159</b>	<b>87.370.734</b>	<b>1.287.232.530</b>	<b>34.235.307.842</b>

- Trong năm, tài sản cố định tăng lên chủ yếu do mua sắm máy vi tính, thiết bị và xe chuyên chở.

- Tài sản cố định tăng và giảm khác trong kỳ là do thanh lý máy vi tính, máy lạnh.

## Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ</b>			
Số đầu năm	34.518.467.749	1.502.025.013	36.020.492.762
Mua sắm mới	10.664.617.200	2.133.980.030	12.798.597.230
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-
Tăng khác	160.854.000	-	160.854.000
Thanh lý, nhượng bán	4.129.018.476	-	4.129.018.476
Giảm khác	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>41.214.920.473</b>	<b>3.636.005.043</b>	<b>44.850.925.516</b>
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	394.173.664	394.173.664
Tăng trong năm	-	370.641.598	370.641.598
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>764.815.262</b>	<b>764.815.262</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	34.518.467.749	1.107.851.349	35.626.319.098
<b>Số cuối năm</b>	<b>41.214.920.473</b>	<b>2.871.189.781</b>	<b>44.086.110.254</b>

## Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Khoản phải thu của NH TMCP Nam Á</b>	<b>241.842.057.620</b>	<b>205.563.095.807</b>
<b>Chi phí xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản</b>	<b>216.541.953.548</b>	<b>127.955.547.347</b>
Chi phí xây dựng nhà 97 Bis Hàm Nghi	1.374.000.000	1.374.000.000
Chi phí mua nhà làm trụ sở mới 201-203 CMT8	214.088.394.869	126.500.000.000
Sửa chữa tài sản cố định	81.547.347	81.547.347
<b>Chi phí khác</b>	<b>998.011.332</b>	<b>-</b>
Các khoản phải thu	25.300.104.072	77.607.548.460
Đặt cọc tiền thuê nhà	1.794.092.728	915.272.728
Tạm ứng nộp ngân sách nhà nước	32.534.524	32.757.274
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	12.145.098	28.729.321
Tạm ứng thực hiện hợp đồng	5.542.011.214	-
Phải thu tiền CN QSD đất Bình Chánh	5.798.800.000	-
Các khoản tạm ứng cho CBCNV	971.039.893	944.907.418
Tạm trích các quỹ của ngân hàng	5.507.179.053	3.384.262.529
Chi phí xử lý tài sản đảm bảo nợ	14.310.000	37.473.000
Phải thu về vàng nhập khẩu	-	65.225.036.000
Các khoản phải thu khác	5.627.991.562	7.039.110.190
<b>Khoản phải thu của CT quản lý nợ &amp; KTTS</b>	<b>69.560.559</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>241.911.618.179</b>	<b>205.563.095.807</b>

## Các khoản phí và lãi phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi phải thu từ tiền gửi bằng VND	21.193.860.916	6.722.540.518
Lãi phải thu từ tiền gửi bằng ngoại tệ	13.349.684	313.701.042
Chứng khoán sẵn sàng để bán	1.998.167	2.002.458
Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	11.798.436.260	7.349.800.575
Lãi phải thu cho vay bằng VND	16.959.043.658	13.045.880.514
Lãi phải thu cho vay bằng ngoại tệ	640.295.922	502.176.412
<b>Cộng</b>	<b>50.606.984.607</b>	<b>27.936.101.519</b>

## Tài sản có khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật liệu	1.309.667.384	77.502.585
Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho TCTD, chờ xử lý	208.050.000	-
Chi phí chờ phân bổ	10.896.182.227	8.003.905.996
<b>Cộng</b>	<b>12.413.899.611</b>	<b>8.081.408.581</b>

## Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tiền gửi của các TCTD trong nước bằng VND</b>	<b>1.640.000.000.000</b>	<b>977.500.000.000</b>
Hội sở	465.000.000.000	555.500.000.000
Chi nhánh Hà Nội	1.175.000.000.000	422.000.000.000
<b>Tiền gửi của các TCTD trong nước bằng ngoại tệ</b>	<b>-</b>	<b>104.396.500.000</b>
Hội sở	-	64.244.000.000
Chi nhánh Hà Nội	-	40.152.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.640.000.000.000</b>	<b>1.081.896.500.000</b>

## Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
TG của khách hàng trong nước bằng VND	320.747.176.321	140.900.477.869
TG của khách hàng trong nước bằng ngoại tệ	7.925.389.652	15.730.178.522
TG tiết kiệm bằng VND	2.069.160.461.322	1.349.699.008.977
TG tiết kiệm bằng ngoại tệ và vàng	389.324.141.948	369.859.599.576
TG của khách hàng nước ngoài bằng VND	439.739.734	2.698.626.350
TG của khách hàng nước ngoài bằng ngoại tệ	3.941.675.319	6.568.148.030
Tiền ký quỹ bằng VND	3.489.782.056	2.944.899.065
Tiền ký quỹ bằng ngoại tệ	6.821.281.246	6.348.183.404
<b>Cộng</b>	<b>2.801.849.647.598</b>	<b>1.894.749.121.793</b>

## Vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng VND	31.925.300.000	24.638.412.000
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ	179.122.561	-
<b>Cộng</b>	<b>32.104.422.561</b>	<b>24.638.412.000</b>

Đây là khoản vốn vay từ Quỹ RDF II (Dự án tài chính nông thôn) của World Bank thông qua Ngân hàng Đầu tư và Phát triển làm đầu mối. Thời hạn vay đối với VND từ 1 - 3 năm, lãi suất từ 0,54%/tháng. Thời hạn vay đối với USD từ 20 năm, lãi suất từ 0,75%/tháng. Ngân hàng dùng nguồn vốn vay này để cho vay các tiểu dự án của cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp Nhà nước hoặc đào tạo nguồn nhân lực.

## Các khoản lãi và phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi bằng VND	10.675.560.859	7.862.651.555
Tiền gửi bằng ngoại tệ	3.739.598	514.594.434
Tiền gửi tiết kiệm bằng VND	44.378.194.024	32.046.385.771
Tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ và vàng	3.331.638.103	3.178.743.135
Tiền vay của tổ chức tín dụng bằng VND	-	291.072.390
Tiền vay tài trợ, ủy thác	12.375.813	13.002.412
<b>Cộng</b>	<b>58.401.508.397</b>	<b>43.906.449.697</b>



## Các khoản phải trả và công nợ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản phải trả của NH TMCP Nam Á	41.201.664.116	83.892.525.177
Tiền giữ hộ và đợi thanh toán	7.260.571.526	15.869.000
Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	15.456.244.150	10.693.850.190
Phải trả về mua sắm tài sản cố định	97.323.701	86.605.325
Chuyển tiền phải trả bằng đồng VN	512.933.605	638.616.813
Chuyển tiền phải trả bằng USD	15.131.340	15.177.645
Các khoản chờ thanh toán khác	15.236.089.467	70.132.876.174
Các khoản thanh toán cho CBCNV	114.450.000	58.450.000
Các khoản thanh toán khác	3.528.793	173.169.190
Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm	1.176.226.310	1.210.210.902
Doanh thu chờ phân bổ	1.329.165.224	867.699.938
<b>Khoản phải trả của CT quản lý nợ &amp; KITS</b>	<b>208.050.000</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>41.409.714.116</b>	<b>83.892.525.177</b>

## Vốn và quỹ của ngân hàng

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn ĐTXDCB & khác	Các quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	150.000.000.000	35.298.642	6.764.382.501	29.124.329.791	185.924.010.934
Tăng trong năm trước	400.000.000.000	-	-	-	400.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	38.813.250.435	38.813.250.435
Nộp thuế TNDN	-	-	-	(7.732.344.602)	(7.732.344.602)
Chi trả cổ tức	-	-	-	(14.192.932.474)	(14.192.932.474)
Tăng khác	-	-	-	326.932.896	326.932.896
Các khoản chi quỹ và chi khác	-	-	(3.483.932.014)	(642.083.910)	(4.126.015.924)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	6.556.968.805	(6.556.968.805)	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>550.000.000.000</b>	<b>35.298.642</b>	<b>9.837.419.292</b>	<b>39.140.183.331</b>	<b>599.012.901.265</b>
Số dư đầu năm nay	550.000.000.000	35.298.642	9.837.419.292	39.140.183.331	599.012.901.265
Tăng trong năm	25.924.740.000	-	-	(26.094.994.662)	(170.254.662)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	75.106.039.587	75.106.039.587
Các khoản chi quỹ và chi khác	-	-	(6.382.018.539)	(1.065.926.808)	(7.447.945.347)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	11.979.261.861	(11.979.261.861)	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>575.924.740.000</b>	<b>35.298.642</b>	<b>15.434.662.614</b>	<b>75.106.039.587</b>	<b>666.500.740.843</b>

## Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	575.924.740.000	550.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
<b>Cộng</b>	<b>575.924.740.000</b>	<b>550.000.000.000</b>

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	26.094.994.662
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
<b>Cộng</b>	<b>26.094.994.662</b>

### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.592.474	55.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	57.592.474	55.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	57.592.474	55.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

- Mệnh giá cổ phiếu của ngân hàng: 10.000 đồng.
- Trong năm Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ lên 25.924.740.000 đồng từ lợi nhuận năm 2006.
- Vốn điều lệ đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ngân hàng là 575.924.740.000 đồng đã được đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 059027, đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 19, ngày 02/03/2007 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

## Các quỹ của tổ chức tín dụng

	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Cộng
Số đầu năm trước	2.504.644.443	249.189.111	171.063.809	3.836.637.800	2.690.838	156.500	6.764.382.501
Tăng trong năm trước	1.037.495.064	35.482.331	35.482.331	1.971.240.622	3.193.409.807	283.858.650	6.556.968.805
Các khoản chỉ quỹ		(10.000.000)	(28.923.434)		(3.160.993.430)	(284.015.150)	(3.483.932.014)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>3.542.139.507</b>	<b>274.671.442</b>	<b>177.622.706</b>	<b>5.807.878.422</b>	<b>35.107.215</b>	-	<b>9.837.419.292</b>
Số dư đầu năm nay	3.542.139.507	274.671.442	177.622.706	5.807.878.422	35.107.215	-	9.837.419.292
Trích lập các quỹ trong năm	1.895.452.826	64.824.487	64.824.487	3.601.360.370	5.185.958.931	1.166.840.760	11.979.261.861
Các khoản chỉ quỹ	-	-	-	-	(5.215.177.779)	(1.166.840.760)	(6.382.018.539)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>5.437.592.333</b>	<b>339.495.929</b>	<b>242.447.193</b>	<b>9.409.238.792</b>	<b>5.888.367</b>	-	<b>15.434.662.614</b>

- Việc trích lập các quỹ căn cứ vào Nghị định số 146/2005/NĐ-CP ngày 23/11/2005 của Chính phủ và đã được thông qua Đại hội Cổ đông năm 2006.

- Lợi nhuận năm 2006 được phân phối như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% trên lợi nhuận sau thuế
- Khoản lợi nhuận còn lại được trích lập vào quỹ dự phòng tài chính 10%.
- Trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ nghiên cứu khoa học, quỹ khen thưởng, phúc lợi tỷ lệ là 20%.
- Lợi nhuận còn lại được chia cho các cổ đông.

### **Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng.

- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Ngân hàng theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự

	Năm nay	Năm trước
Thu lãi tiền gửi	105.750.053.716	32.832.386.699
Thu lãi cho vay	387.499.081.443	224.873.551.448
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán	14.265.577.745	8.307.966.194
Thu khác từ hoạt động tín dụng	-	918.284
<b>Cộng</b>	<b>507.514.712.904</b>	<b>266.014.822.625</b>

## Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự

	Năm nay	Năm trước
Chi trả lãi tiền gửi	259.233.902.699	143.267.705.729
Chi trả lãi tiền vay	5.591.028.853	2.939.433.063
Chi phí khác	91.372.669.883	24.610.957.722
<b>Cộng</b>	<b>356.197.601.435</b>	<b>170.818.096.514</b>

## Lãi từ hoạt động dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>6.835.529.165</b>	<b>6.417.832.420</b>
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	191.079.441	188.654.289
Thu phí dịch vụ thanh toán	3.512.176.795	2.237.005.273
Thu phí dịch vụ ngân quỹ	71.530.236	46.694.790
Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	49.921	73.644
Thu từ các dịch vụ khác	3.060.692.772	3.945.404.424
<b>Chi phí hoạt động dịch vụ</b>	<b>2.775.460.413</b>	<b>1.539.702.466</b>
Chi về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	2.686.436.095	1.336.457.065
Chi từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	3.387.287	5.396.855
Chi từ các dịch vụ khác	85.637.031	197.848.546
<b>Lãi từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>4.060.068.752</b>	<b>4.878.129.954</b>

## Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối</b>	<b>2.109.338.476</b>	<b>3.296.538.584</b>
Thu về kinh doanh ngoại tệ	952.618.398	492.574.214
Thu về kinh doanh vàng	1.156.720.078	2.803.964.370
<b>Chi phí từ kinh doanh ngoại hối</b>	<b>177.819.085</b>	<b>220.712.258</b>
Chi về kinh doanh ngoại tệ	139.168.684	183.875.381
Chi về kinh doanh vàng	38.650.401	36.836.877
<b>Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối</b>	<b>1.931.519.391</b>	<b>3.075.826.326</b>

## Thu nhập từ hoạt động khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý TSCĐ	13.669.781.524	5.400.000
Thu nợ đã xử lý rủi ro	2.161.298.260	340.072.600
Các khoản thu khác	1.954.862.380	3.250.858.572
<b>Cộng</b>	<b>17.785.942.164</b>	<b>3.596.331.172</b>

## Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu của các công ty, ngân hàng nhận đầu tư (1)	22.700.000.000	6.390.000.000

(1) Xem thuyết minh số V.7.

## Chi phí hoạt động

	Năm nay	Năm trước
Chi nộp thuế	239.618.153	326.355.459
Chi nộp các khoản phí, lệ phí	418.430.663	246.742.924
Chi phí cho nhân viên	43.134.629.591	26.588.809.709
Chi hoạt động quản lý và công cụ	16.478.325.448	10.266.349.525
Chi khấu hao cơ bản TSCĐ	6.048.846.372	4.893.569.889
Chi khác về tài sản	11.907.012.390	7.228.457.891
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng, chi bồi thường BHTG	2.337.953.032	1.564.301.464
Chi phí dự phòng cam kết	80.320.435	42.313.358
<b>Cộng</b>	<b>80.645.136.084</b>	<b>51.156.900.219</b>

## Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	75.106.039.587	38.813.250.435
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	75.106.039.587	38.813.250.435
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	57.123.698	15.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.315</b>	<b>2.588</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	55.000.000	15.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	2.123.698	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>57.123.698</b>	<b>15.000.000</b>

## Thông tin bổ sung các khoản mục trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ

### Tiền và tương đương tiền

Bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, cộng thêm tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu Ngân hàng Nhà nước, Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua; tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng khác không kỳ hạn và đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	225.123.364.969	226.583.581.225
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	113.135.835.339	49.421.723.815
Tiền gửi tại các ngân hàng khác	941.453.321.652	1.038.799.665.119
<b>Cộng</b>	<b>1.279.712.521.960</b>	<b>1.314.804.970.159</b>

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Nhóm công ty có nghiệp vụ phát sinh không bằng tiền mặt là tăng vốn từ lợi nhuận để lại của các năm trước là 25.924.740.000 đồng.

## Các thông tin khác

### Tình hình thu nhập của nhân viên

	Năm nay	Năm trước
<b>I. Tổng số nhân viên (người)</b>	<b>798</b>	<b>576</b>
<b>II. Thu nhập của nhân viên (đồng)</b>		
1. Tổng quỹ lương	38.751.953.828	23.767.614.025
2. Tiền thưởng	7.370.192.995	2.764.993.379
3. Tổng thu nhập	46.122.146.823	26.532.607.404
4. Tiền lương bình quân/ tháng	4.046.779	3.438.602
5. Thu nhập bình quân/ tháng	4.816.431	3.838.630

### Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
1. Thuế giá trị gia tăng	79.995.623	756.876.439	727.771.302	109.100.760
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.336.543.517	32.180.374.104	27.520.256.302	14.996.661.319
3. Thuế khác	131.035.910	1.287.536.657	1.275.162.205	143.410.362
+ Thuế thu nhập cá nhân	131.035.910	1.103.459.602	1.091.085.150	143.410.362
+ Thuế nhà thầu	-	144.694.355	144.694.355	-
+ Thuế môn bài	-	30.000.000	30.000.000	-
+ Thuế khác	-	9.382.700	9.382.700	-
<b>Cộng</b>	<b>10.547.575.050</b>	<b>34.224.787.200</b>	<b>29.523.189.809</b>	<b>15.249.172.441</b>

#### Thuế giá trị gia tăng:

- Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:  
Thuế suất áp dụng cho hoạt động dịch vụ ngân hàng, bảo lãnh và thanh toán là 10%
- Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp:  
Thuế suất là áp dụng cho hoạt động kinh doanh ngoại tệ và vàng 10%.



## Thuế thu nhập doanh nghiệp 2006

	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.962.153.382
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Tổng thu nhập chịu thuế	53.962.153.382
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>15.109.402.947</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm</b>	<b>39.500.000</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>15.148.902.947</b>

## Thuế thu nhập doanh nghiệp 2007

	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	Thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	93.688.395.095	13.669.781.524	107.358.176.619
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
- Các khoản điều chỉnh tăng	600.000		600.000
- Các khoản điều chỉnh giảm			
Tổng thu nhập chịu thuế	93.688.995.095	13.669.781.524	107.358.776.619
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>26.232.918.627</b>	<b>3.827.538.827</b>	<b>30.060.457.454</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung</b>		<b>2.119.916.650</b>	<b>2.119.916.650</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>			
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>26.232.918.627</b>	<b>5.947.455.477</b>	<b>32.180.374.104</b>

## Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 tại Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản

Riêng tại Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản bị lỗ nên không dự phòng thuế thu nhập doanh nghiệp.

### Các khoản thuế, lệ phí khác

Ngân hàng nộp theo các quy định hiện hành.

### Loại hình và giá trị tài sản thế chấp của khách hàng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản thế chấp, cầm cố</b>	<b>5.517.150.370.697</b>	<b>3.844.923.188.031</b>
Vàng bạc, kim loại, đá quý	64.160.000	-
Nhà cửa và quyền sử dụng đất	5.229.446.820.461	3.639.657.488.880
Phương tiện vận tải	132.018.343.700	37.068.309.118
Máy móc thiết bị	58.210.311.182	45.080.959.987
Vật tư hàng hóa	95.325.735.354	107.543.348.346
Tài sản khác	2.085.000.000	15.573.081.700
<b>Các GTCG cầm cố</b>	<b>252.098.376.338</b>	<b>465.628.606.680</b>
Các GTCG do Nam Á phát hành	62.052.361.238	67.845.352.680
Các GTCG do TCTD phát hành	176.866.000.000	386.953.254.000
Các GTCG do TCKT phát hành	12.021.000.000	10.830.000.000
Các GTCG khác	1.159.015.100	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.769.248.747.035</b>	<b>4.310.551.794.711</b>

## Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra

Tên tài khoản	Số hiệu	Số dư bảo lãnh	Số dư ký quỹ	Số còn lại
Bảo lãnh thanh toán	9212	9.789.732.927	159.990.000	9.629.742.927
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	9213	5.441.169.817	1.270.250.520	4.170.919.297
Bảo lãnh dự thầu	9214	726.916.651	726.916.651	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C trả chậm	9215	4.355.132.701	143.327.895	4.211.804.806
Cam kết trong nghiệp vụ L/C trả ngay	9216	55.235.774.984	6.677.953.351	48.557.821.633
Cam kết bảo lãnh khác	9219	631.488.915	41.823.915	589.665.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>76.180.215.995</b>	<b>9.020.262.332</b>	<b>67.159.953.663</b>

## Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch với các bên liên quan theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 – Thông tin về các bên liên quan.

Bên liên quan	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cho vay của Ngân hàng	Tiền gửi tại Ngân hàng	Cho vay của Ngân hàng	Tiền gửi tại Ngân hàng
Thành viên HĐQT & các công ty do họ điều hành	-	24.251.476.301	-	3.066.260.959
Các cổ đông lớn & các công ty do họ điều hành	-	30.782.104.254	-	973.871.424
Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản (công ty con)	-	9.699.390.385	-	-
<b>Cộng</b>		<b>64.732.970.940</b>		<b>4.040.132.383</b>

## Cam kết thuê hoạt động

	Năm 2007
Các cam kết đối với các thuê hoạt động không thể hủy ngang	<b>966.080.000</b>
Trong đó:	
- Đến hạn trong 1 năm	-
- Đến hạn từ 2 đến 5 năm	966.080.000
- Đến hạn sau 5 năm	-

## Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng

	Tổng dư nợ cho vay	Tổng tiền gửi	CCTC phái sinh	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán
Trong nước	2.698.695.346.080	2.801.849.647.598	-	306.790.133.438
Ngoài nước	-	-	-	-

## Quản lý rủi ro tài chính

### Rủi ro tín dụng

Ngân hàng sử dụng đồng bộ các biện pháp để quản lý rủi ro tín dụng:

- Xây dựng chiến lược tín dụng và chính sách tín dụng phù hợp.
- Thực hiện phân tích khả năng tín dụng của khách hàng.
- Thực hiện quy trình kiểm soát rủi ro tín dụng trước, trong và sau khi cho vay.
- Thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng đúng quy định.

## Rủi ro tiền tệ

Ngân hàng điều chỉnh trạng thái mở về ngoại tệ nằm trong giới hạn an toàn trong khả năng chịu đựng của Ngân hàng. Hiện nay, Ngân hàng quản lý rủi ro chủ yếu thông qua hạn mức trạng thái ngoại tệ không vượt quá 30% vốn tự có. Mọi giao dịch nội, ngoại bảng đều được tính ngay vào trạng thái ngoại tệ ngay khi phát sinh.

Chỉ tiêu	EUR được quy đổi	USD được quy đổi	Giá trị vàng tiền tệ được quy đổi	Các loại ngoại tệ khác được quy đổi	Tổng
<b>Tài sản</b>					
I-Tiền mặt vàng bạc đá quý	198.000.400	25.600.017.624	127.817.948.000	160.497.870	153.776.463.894
II-Tiền gửi tại NHNN	-	14.597.724.568	-	-	14.597.724.568
III-Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	1.303.924.018	34.357.549.971	-	366.460.666	36.027.934.655
IV-Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-	-
V-Các công cụ tài chính phái sinh và các TSTC khác	-	-	-	-	-
VI-Cho vay khách hàng	-	175.069.032.492	64.930.918.971	-	239.999.951.463
VII-Chứng khoán đầu tư	-	8.006.000.000	-	-	8.006.000.000
VIII-Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
IX-Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
X-Các tài sản Có khác	-	717.663.764	173.125.494	-	890.789.258
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.501.924.418</b>	<b>258.347.988.419</b>	<b>192.921.992.465</b>	<b>526.958.536</b>	<b>453.298.863.838</b>
<b>Nợ phải trả và vốn CSH</b>					
I- Tiền gửi của và vay từ NHNN và các TCTD khác	-	-	-	-	-
II-Tiền gửi của khách hàng	-	216.230.228.253	191.782.260.000	-	408.012.488.253
III-Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	179.122.561	-	-	179.122.561
IV-Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	-
V-Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	-
VI-Các khoản nợ khác	-	4.384.496.630	818.559.376	-	5.203.056.006
VII- Vốn và các quỹ	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>-</b>	<b>220.793.847.444</b>	<b>192.600.819.376</b>	<b>-</b>	<b>413.394.666.820</b>
Trạng thái tiền tệ nội bảng	1.501.924.418	37.554.140.975	321.173.089	526.958.536	39.904.197.018
<b>% Trạng thái tiền tệ nội bảng so vốn tự có</b>	<b>0.25%</b>	<b>6.28%</b>	<b>0.05%</b>	<b>0.09%</b>	<b>6.67%</b>
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	-	-	-	-
<b>Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng</b>	<b>0.25%</b>	<b>6.28%</b>	<b>0.05%</b>	<b>0.09%</b>	<b>6.67%</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2008  
Tổng Giám đốc

Người lập bảng

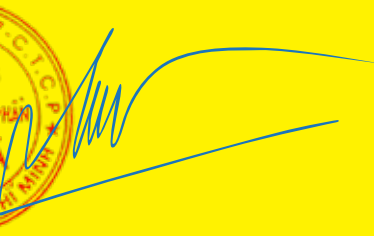
Kế toán trưởng



Lê Trúc Phương



Trần Thị Bảo Trâm

Trương Minh Khai

## Báo cáo kiểm toán



### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Số: 0400/2008/BCTC-KTTV  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2007  
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 04 tháng 01 năm 2008.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán thống nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

#### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0085/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0092/KTV

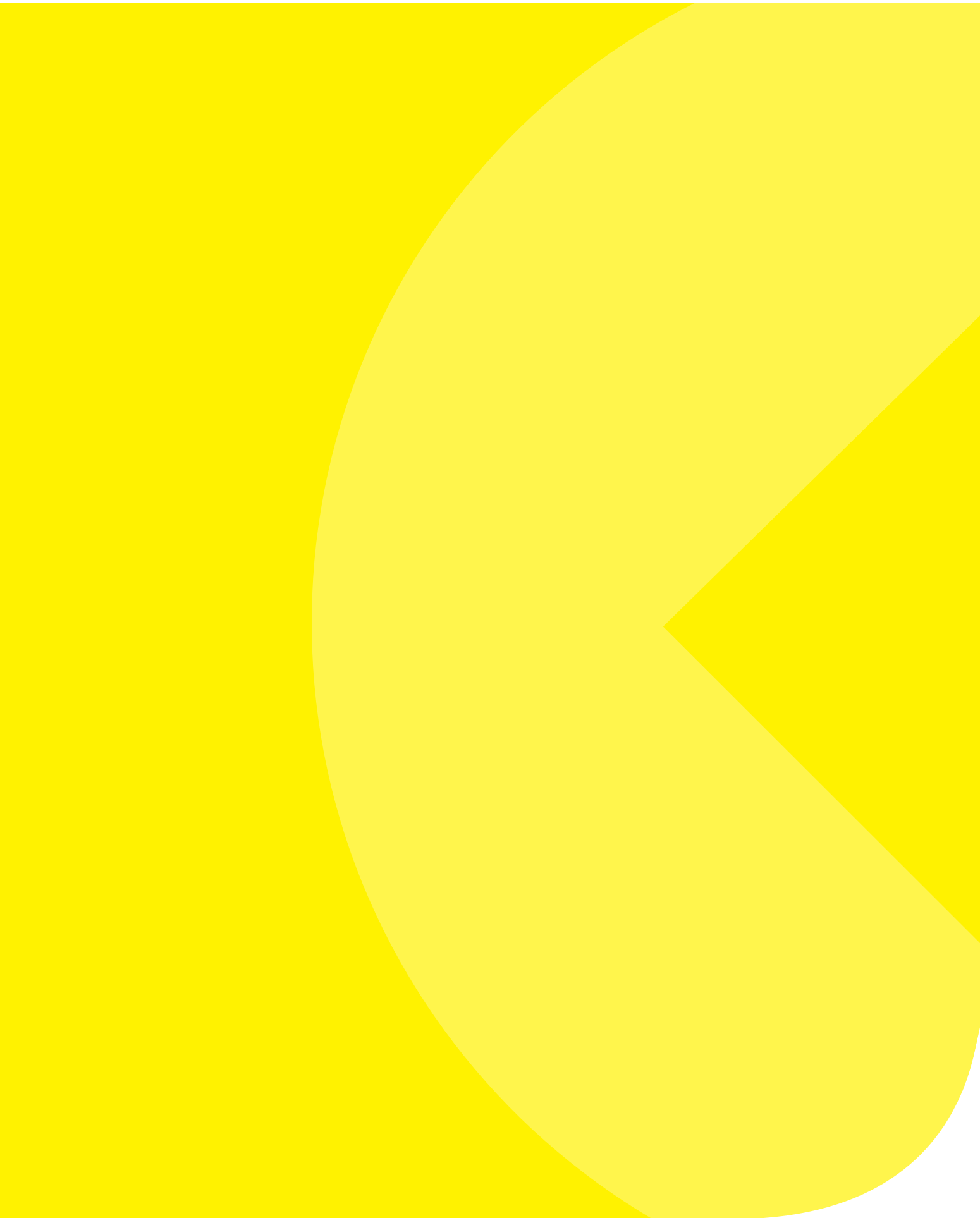
TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2008



# NGÂN HÀNG NAM Á



“...Over 15 years of building and growing up, overcoming so many difficulties to gain the sustainable development today, each shareholder, each officer and each employee of Nam A Bank, is proud of the Great Family of Nam A Bank. In the new and coming period, we shall have to face many difficulties and challenges. Deeming difficulty to be a test on its persistence and determination to develop and go ahead, Nam A Bank shall make incessant efforts of perfecting itself, building the firm confidence from customers, with commitment to respecting for our customers’ interests and increasing our shareholders’ values...”







## Message from the President of the Board of Directors

Ladies & Gentlemen,

After officially acceding to the World Trade Organization (WTO), Vietnam continued to be elected as one of the two non-standing members of the U.N. Security Council in Asia, term 2008 - 2009. Last year, our national economy attained high and stable growth (8.48%), with a record in direct foreign investment capital (20.3 billion USD), greatly exceeding the plan. Beside the achievements already made, in 2007 Vietnam also had to confront with the situation of sudden increase of consumer goods prices, high import surplus and the quality of certain part of people's living has not yet been enhanced corresponding to the economic growth.

In such boisterous economic context in 2007 Nam A Bank did make encouraging achievements, specially as:

- \* Registered capital amounted to 575,925 million dong, increased to 4.71% compared with that in 2006.
- \* The network system was expanded with 01 Branch and 13 Transaction Offices, with total dealing units of the Bank amounted to 45 units.
- \* As to the operating results, the Bank's total assets was increased over 35%, total mobilization increased 42%, total lending balance increased 32%, and profit after tax increased over 92% compared with 2006.


Over 15 years of building and growing up, overcoming so many difficulties to gain the sustainable development today, each shareholder, each officer and each employee of Nam A Bank, is proud of the Great Family of Nam A Bank. In the new and coming period, we shall have to face many difficulties and challenges. Deeming difficulty to be a test on its persistence and determination to develop and go ahead, Nam A Bank shall make incessant efforts of perfecting itself, building the firm confidence from customers, with commitment to respecting for our customers' interests and increasing our shareholders' values.

In 2008, Nam A Bank shall strive to fulfil the following orientations in its operations:

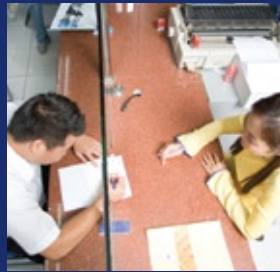
- \* Build and develop the Bank, aiming to maximize the profit, better and better meet the customers' needs, incessantly enhancing the Bank's competitiveness. Step by step, Nam A Bank shall become a multi-purpose one with fast and sustainable growth...
- \* Continue to supplement the registered capital to 2,000 billion dong in end 2008, by issuance of new shares.
- \* Adjust the organizational structure to meet the developing requirements in 2008.
- \* Recruit and train qualified officers and employees.
- \* Speed up the Bank's operations; strengthen the capital mobilization from different economic sectors; and at the same time develop safe and effective credit facilities.
- \* Develop new products, new banking services and apply such banking services as Internet Banking, Home Banking, Mobile Banking.
- \* Expectedly, towards end 2008, Nam A Bank shall develop its widespread operating network with the increase of 7 branches and 22 Transaction Offices.
- \* In addition, such operations as financial investment, commercial investment via the investments in different businesses, investment funds, project investment, investments in other credit organizations in form of investment capital contributions, joint ventures, affiliation, sale and purchase of securities

On behalf of the Board of Directors, I am heartily grateful to the State Bank on its different levels, the relevant ministries and departments for their kind attention and support for Nam A Bank during the past period. With the confidence, and close cooperation from our customers and partners, domestic and overseas, together with the great contributions from all the officers and employees of the Bank, I do believe that Nam A Bank shall outstandingly attain the goal for 2008, as set out by the Shareholders' General Meeting.

Best regards,



**Mr. Nguyen Quoc My**  
President of Board of Directors



Profit before tax

**107** billion dong

## Nam A Bank's development process

Nam A Commercial Joint-stock Bank officially entered its operations on October 21, 1992 under Decision No. 0026/NHGP dated August 22, 1992 by the State Bank of Vietnam, on the basis of merging the three Credit Cooperatives of An Dong, Thi Nghe and Tan Dinh. Starting with registered capital of only 5 billion dong and 50 officers and employees, its network began to operate mainly in the outlying districts with monotonous operating scope.

After 15 years' operations, Nam A Bank has made many great changes with encouraging achievements. Within the recent 5 years, Nam A Bank's growth rate has been always high, particularly its profit after tax in 2007 was increased 92.07% compared with 2006. The distributed dividends in 2007 reached 10.15%. Its network of branches was widely developed and to date Nam A Bank already has 45 dealing units nationwide. The Bank's registered capital was increased 115 times, i.e. from 5 billion dong at the beginning amounted to 575 billion dong as at December 31, 2007, and the number of its officers and employee was increased 16 times compared with that in 1992.

## Nam A Bank's major operations

Nam A Bank mainly operates in: Capital mobilizing and lending, short-term, medium-term, and long-term; Discounts of commercial documents and valuable papers. Investments in securities and economic organizations. Settling agency for customers; fund services; expatriate money transfer and express domestic money transfer; and payment guarantee. Bullion and foreign currency trade.

## Operating market

Up to end 2007, the Bank's operating network consisted of 45 dealing units, i.e. 01 Head office, 15 branches, 29 Transaction Offices in key economic areas, 01 Debt and Assets Management Company belonging to Nam A Bank.

Nam A Bank's products and services are relatively diverse with continually improved quality, towards a multi-purpose e-bank with such modern products and services as:

- a. Bank deposits:
  - Payment deposits
  - Savings deposits
- b. Credits:
  - Lending to supplement working capital.
  - Lending to implement investment projects.
  - Lending for consolidated capital.
  - Lending with overdraft limit.
  - Lending to finance import, export.
  - Lending to consumers.
  - Lending for encumbrances, discounts of savings books and valuable documents.
  - Lending for foreign study.
  - Lending for cooperative employment.
  - Lending in the framework of "Rural Financial Project 2" (RDF II)
- c. Guarantee services :
  - Guarantee for borrowing.
  - Guarantee for payment.
  - Guarantee for bidding.
  - Guarantee for contract performance.
  - Guarantee for product quality warranty.
  - Guarantee for advance repayment.
  - Corresponding guarantee.
  - Confirmation of guarantee.
  - Other legal guarantees in accordance with international practices.
- d. Money transfer:
  - Domestic money transfer.
  - Remittance to abroad.
  - Money receipt.
  - Quick money receipt services of Western Union.
- e. International payment :
  - Open, correct, settle, notify Letters of Credit.
  - Receive, send, settle in mode of authorized payment (DP, DA).
- f. Foreign currency trade:
  - Spot dealing.
  - Forward dealing.
- g. Fund services :
  - Authorized payment of wages.
  - Custody of valuable documents, money, metals. VND, USD, gold checking and counting.
  - Cash receiving and spending at the address requested by Customers.
  - Money transport at customers' request, in HCMC.
- h. Other services:
  - Balance confirmation.
  - International payment (Master Card, Visa Card).
  - Accepting those foreign exchange agents for Nam A Bank.

In addition to its traditional operations, Nam A Bank has operated in financial investments and trading investments via the investments in different businesses, investment funds, projects, and in other credit organizations in form of investment capital contributions, joint venture, affiliation, securities trade.

## Other fields of operations

During the recent years, Nam A Bank has been known as one of the commercial joint-stock banks with stable and sustainable development, rated with Grade A by the State bank for many successive years.

## Nam A Bank's position

In 2007, the Bank received Certificate of "National Famous Brand" presented by Vietnam Association of Intellectual Property, and the title of "One of the 500 Largest Businesses in Vietnam" published in the list of Top 500 Largest Businesses in Vietnam (VNR500), title of "Golden Trade Mark" awarded by Vietnam Association of Trade Mark Protection; and title of "Top Trade Services" awarded by Ministry of Industry and Trade; on the occasion of the 15th anniversary of its establishment, Nam A Bank also had the honour to receive the Letter of Commendation from the Government Prime Minister, Letter of Commendation from Ho Chi Minh City People's Committee.

Realizing that one of the key factors helping the Bank make success is the very confidence from its customers, Nam A Bank has striven with great efforts, continually doing research and implementing several policies on personnel renovation information technology (IT) modernization, consolidating and expanding its operating network, joint venture and affiliation with foreign partners, diversifying and enhancing the service quality. Having performed the foregoing, Nam A Bank longs for bringing about the highest benefits to those customers who utilize the financial products and services provided by the Bank. The customers' trust has been clearly shown via the results of mobilization and lending growth over several years, particularly in 2007 the mobilization, from market 1 increased 48.39%, lending balance increased 31.8% compared with those in 2006.

Not only having the confidence from its customers, in other banks Nam A Bank has created their trust and the growth of capital source mobilized from the inter-bank market in 2007 (increased 32.4% compared with 2006). In international relations, Nam A Bank has always fulfilled its commitments. Therefore, Nam A Bank has been one of the familiar and prestigious trade marks in the international market, and a trustful settling agent for Vietnamese businesses. This is shown in data of international payment turnover always being increased over years, particularly in 2007 the import, export turnover reached 67.61 million USD, increased 73.64% compared with 2006.

With the common development of the economy, Nam A Bank is making great efforts to build and perform those strategies and tactics, creating breakthroughs and asserting its position, in the domestic and international markets.

- Having medium-size financial capacity among the group of urban commercial joint-stock banks, Nam A Bank can maintain and raise its capital safety coefficient, and increase the ability to meet customers' needs of capital. At the same time, Nam A Bank shall make favourable conditions for investing in the development of its IT system and operating network.
- Nam A Bank has an operating network with many dealing units in Ho Chi Minh City and in other localities nationwide, which facilitate its market expansion and development and access to new customers.
- Operating efficiency: Nam A Bank's operations are carried out quite well and continually improved. Those groups of business targets, and solvency are above average and tend to have positive development.
- The Banks' executive and managerial system and controlling machinery are continually improved in accordance with the banking regulations, policies and standards and international standards. Moreover, its organizational structure is also improved to meet the needs of development, increase of competitiveness and international integration.
- Nam A Bank's human resources and leadership are those with years' experience in the fields of finance and banking, and executive management. In addition, the Bank also has a team of youthful workforce, most of them are university graduates, full of enthusiasm, rendering thoughtful and professional services to customers.
- Recognizing the IT role in banking activities, Nam A Bank is investing in the building of Corebanking system, meeting the needs of information processing, enhancing the managerial quality, and paving the way for the application and expansion of e-banking services and other modern banking services.



## Nam A Bank's long-term development strategy

In the current trend of integration into the world's economy, and grasping opportunities of investment capital attraction, and technological transfer, the Bank, on the other hand, is also facing great challenges when the foreign banks are making more and more expansive operations in Vietnamese market.

In such context, Nam A Bank has established a long-term development strategy to consolidate its stand in the banking market, continually enhancing its competitiveness via the expansion of its operations, and at the same time developing a banking system, diversified with several utilities, and oriented towards the needs of the economy, on the basis of enhancing the quality and efficiency of the traditional banking services. On the other hand, the Bank also makes quick access to and develop those new forms of services with highly technological content.

Nam A Bank's general target is that up to 2020 it shall become one of the retail banks, multipurpose and modern, with service quality equal to that of the large ones in South-East Asia.

Nam A Bank's operating motto is to ensure its operations with fast and sustainable rate of growth, under the market principles, with main objective of profitability, and apply the international and standards to its operations.

## Nam A Bank's specific objectives and essential programs until 2020

Nam A Bank strives to ensure, up to 2020, those operating targets of registered capital, total assets, capital mobilization balance, lending balance, and profit before tax reaching high growth rates.

- Strengthen its managerial capacity via re-structuring its organization and operations, clearly distinguishing between the functions, tasks and rights of the Board of Directors and the Executive Board; expand its operating scale parallel with strengthening its self-control capacity, risk management; ensure business safety and efficiency, and develop its banking management system in accordance with the international practices and standards and the reality in its operations.
- Strengthen its financial capacity via the continued increase of its registered capital, assets, plus the enhancement of operating quality and profitability, preventing and limiting any risks in doing business.
- Look for strategic partners by allowing the foreign investors, particularly those banks with high financial potentialities, technologies, management and prestige, to purchase its shares and take part in the Bank's management and executive activities...
- Expand its operating network in those key economic areas nationwide, under its yearly operating plan.
- Continue to build an internal managerial regulations, and complete its professional procedures to ensure unified and effective business activities.
- Attract, train and develop human resources, enhancing the quality of recruitment, deployment and training of officers and employees, to meet the need of development and expand the Bank's operating scale and network in each stage.
- Seriously perform the rates of safety assurance in banking activities, particularly maintain the level of owned capital to suit the scale of credit assets on the basis of capital safety performance min. 8% as stipulated by the State Bank.
- Diversify the products of banking services, striving to gradually increase the rate of non-lending revenues to 40% of the Bank's total revenues...

## Nam A Bank's operating plan from present to 2012

### Nam A Bank's operating objectives:

To build and develop Nam A Bank into a multipurpose bank, operating in many fields and under international practice. With the objective of maximizing profit, ensuring its fast and sustainable development, Nam A Bank continues to enhance the quantity of products and services, better and better meet the needs of customers, and developing a high-qualification staff to continually strengthen the Bank's competitiveness.

Basis targets of operations during the period of 2008-2012:

- Registered capital: Continued to issue certain amount of shares to increase the registered capital as well as strengthening the Bank's financial capacity, and ensuring its sustainable development. Expectedly, the registered capital shall be increased 20 – 25% p.a., suitable to the high growth rate in banking field, ensuring the owned capital source to invest in developing the Bank's infrastructure and business activities.



- Total assets: The average growth rate of total assets from present to 2012 is expected to reach 80%/p.a.
- Capital mobilization: The average growth rate of mobilized capital from present to 2012 is expected to reach 70%/p.a.
- Credit activities: The total lending balance from present to 2012 is expected to reach average growth rate of approx. 60%/p.a.
- Profit and financial targets: The profit before tax is envisaged to increase in average 50 - 60% p.a. compared with the previous year, and the rate of profit to total assets (ROA) in 2012 is expected to reach 1.7 - 1.8%/ p.a.

#### Measures of performance:

- Adjust the organizational structure to suit the development strategy in each period, wherein different functions should be differentiated, separating the risk management function from the business function.
- Employ, recruit, and train qualified officers and employees and deploy them to suitable positions from different levels of executive officers to professional staff, capable of fulfilling their tasks as set out in the plan for each year.
- Speed up the banking operations, strengthen the capital mobilization from different economic sectors and at the same time develop the lending services, wherein is emphasized the lending to highly feasible economic projects, medium-size and small-size businesses, in service to the economic development, to those farming producers from the capital source of RDF II; and to consumers and other borrowers. Focus on the studying and launching of those new credit products, attractive and appealing to customers.
- Invest, research, and develop those banking services more and more diversified, increasing the rate of revenues from services to over 5% of the Bank's total revenues; especially continue to enhance the quality of services to customers.
- Focus on investing and developing such new fields of business as cards, securities, financial investments and certain other business activities to increase the Bank's profit...
- Develop a widespread operating network, to increase the number of total dealing units to 150 units up to end 2012.
- Invest in material premises, ensuring better and better services in such banking activities as investment in building the new Head Office at 201-203 CMT8 St., District 3, Ho Chi Minh City; invest in the purchasing , building and repairing those branch offices in Ha Noi, Hai Phong, Quy Nhon, Nha Trang, Can Tho...
- Actively invest in Information Technology (IT), making favourable conditions to develop those banking services suitable to the developing trend in the field, and the integration into regional and international markets.
- Speed up the development of trade mark; establish strategy and organize the performance of Marketing Strategy of Nam A Bank suitable to each year's operations, aiming to make maximal profit from all the operations of Nam A Bank.
- Particularly emphasize the internal auditing, whereby inspecting and checking the effectiveness and efficiency of the internal inspecting and controlling system, so that the Bank can always proactively limit any risks in business activities, for a Nam A Bank with more and more sustainable, safe and effective development.

Registered capital

**575**

billion dong



## Highlighted events in 2007

The year 2007 saw an important milestone marking 15 years' building and development by Nam A Bank. That was the time when the Bank continued to enhance its financial capacity to expand its operational scale, and invest in technologies and human resources, typical as follows:

The year 2007 saw an important milestone marking 15 years' building and development by Nam A Bank. That was the time when the Bank continued to enhance its financial capacity to expand its operational scale, and invest in technologies and human resources, typical as follows:

With widespread developing network system, specifically the Bank already further developed 14 new Branches/Transaction Offices, with total dealing units of Nam A Bank amounted to 45 units nationwide.

Registered capital reaching 575 billion dong, increased 110 times higher than that upon the date of establishment, and profit before tax reaching 107 billion dong, double that in 2006.

Attracting, training and developing human resources are those factors being given the first priority by the Bank's leadership, to meet the needs of a modern business environment. The number of the Bank's employees has been remarkably increased, from 50 persons upon its establishment to 798 persons in end 2007.

\* In January 2007, Nam A Bank's Debts & Assets Management Co. (AMC) officially entered operations.

\* On July 05, 2007, Nam A Bank entered into an agreement on companionship cooperation, with Bank of Investment & Development in Vietnam (BIDV).

\* On July 10, 2007, Nam A Bank successfully organized its Shareholders' General Meeting, term V (2007-2011).

\* On August 22, 2007, Nam A Bank signed a contract with Southern Bank to establish Southern Insurance Co.

The trade mark of Nam A Bank has been recognized by consumers, and the competent Authorities via such valuable rewards as:

\* "Top Trade Services" awarded by Ministry of Industry and Trade in December 2007.

\* "Golden Trade Mark" awarded by Ministry of Industry and Trade and Vietnam Association of Trade Mark Protection (VATAP) in November 2007.

\* The Bank also received the Certificate of "National Famous Brand" presented by Vietnam Association of Intellectual Property.

\* The title of "One of the 500 Largest Businesses in Vietnam" published in the list of Top 500 Largest Businesses in Vietnam (VNR500).

\* On the occasion of the 15<sup>th</sup> anniversary of its establishment, Nam A Bank also had the honour to receive the Letter of Commendation from the Government Prime Minister, Letter of Commendation from Ho Chi Minh City People's Committee and Letter of Congratulation from the Governor of State Bank of Vietnam.

There are both opportunities and challenges on the way ahead; however, with its experiences and internal forces which have been accumulated for quite a long time, Nam A Bank shall certainly achieve new successes.



# Management of Nam A Bank

## BOARD OF MANAGEMENT



**Mr. Nguyen Quoc My**  
President of Board of Directors

Qualification: Bachelor of Economics

Working process: Before investing in Nam A Bank, Mr. Nguyen Quoc My already undertook the offices of Managing Director at Hai Vuong Co., Ltd, and Sao Mai Co., Ltd. In 2001, Mr. My was elected by the Shareholders' General Meeting as a member of Nam A Bank's Board of Directors. Later, he was elected to the office of President of Nam A Bank's Board of Directors. Mr. Nguyen Quoc My is also the Chairman of Credit and Investment Council, Chief of Managing Section of IT Network Establishment Project, and Chairman of Nam A Bank's Risk Handling Council.



**Mr. Huynh Thanh Chung**  
Member of Board of Directors

Qualification: Baccalaureate

Working process: Mr. Chung began his work at Nam A Bank in 2007 as a Member of Nam A Bank's Board of Directors. Previously, Mr. Chung went through many different positions as Chief Accountant of Thang Loi Garment Enterprise, Deputy Director of Hong Ngoc Co., Ltd, Director of Thanh Cong Co., Ltd. From 1997 to present, he was General Director of Hai Vuong Joint-stock Co., and President of Board of Directors of Thanh Cong Joint-stock Co.



**Mr. Phan Dinh Tan**  
Member of Board of Directors

Qualification: Associate of Economic Management

Working process: Mr. Tan has been the General Director of Hoan Cau Co., Ltd since 1990. In 2003, Mr. Tan was elected as a member of Board of Directors, and later he was elected to the office of President of Board of Directors, and currently he is also Chairman of Nam A Bank's Discipline Council.



**Mrs. Nguyen Thi Xuan Loan**  
Member of Board of Directors

Qualification: Master of Business Administration

Working process: Mrs. Loan received her MBA Diploma at Richmond International College – Canada. Before joining the Board of Directors of Nam A Bank, Mrs. Loan was once President of Son Hai Co., Ltd. Mrs. Loan is currently President of Board of Directors of Thanh Yen Joint-stock Co., General Director of Indochina Stone Vietnam Co. Besides, Mrs. Loan is also Chairperson of Assets Handling Council, and Chief of Nam A Bank's Financial Section.

## BOARD OF SUPERVISORY



**Mr. Nguyen Van Dau**  
Chief of Controller Committee

Qualification: Bachelor of Economics  
Working process: Mr. Dau has had over 40 years' experience in banking and financial activities. Before working at Nam A Bank, Mr. Dau already worked at State Bank of Tuyen Quang Province and State Bank of Ninh Binh Province, Deputy Director of State Bank of Quang Duc Province, Specialist of Economic and Planning Department, Specialist of Monetary Circulation Department of Central State Bank at No. 17, Ben Chuong Duong St., Ho Chi Minh City; Monetary Specialist of State Bank Region I of No. 17, Ben Chuong Duong St., Ho Chi Minh City, and Chief of Monetary & Treasury Office of State Bank in Ho Chi Minh City. At Nam A Bank, Mr. Dau has assumed those offices of General Inspector of Nam A Bank, Deputy General Director, Chief of Internal Inspection & Control Office. Since March 1999, Mr. Nguyen Van Dau has been elected as Chief of Nam A Controller Committee.



**Mr. Trang Xuan Tung**  
Controller

Qualification: Bachelor of Economics  
Working process: Mr. Tung has had 17 years' experience in the field of banking. Mr. Tung began to work at Nam A Bank since 2004, assumed those positions of Credit Officer, Chief of Internal Inspection & Control Office. Before working at Nam A Bank, Mr. Tung had worked at such Banks as Saigon Thuong Tin Commercial Joint-stock Bank, and Tan Viet Commercial Joint-stock Bank. In July 2007, Mr. Tung was elected as a Controller of Nam A Bank. Currently, Mr. Tung is also the Chief Internal Auditor of Nam A Bank.



**Mrs. Trieu Kim Can**  
Controller

Qualification: Bachelor of Economics  
Working process: Mrs. Can has been elected as a Controller of Nam A Bank since 2003. Before working at Nam A Bank, Mrs. Can had worked at Personnel Office of State Bank of Tay Ninh Province, Monetary Office of State Bank of Tay Ninh Province, and Financial Department of Material Provision Co. of Union of Irrigation Building Enterprises 4.



## BOARD OF DIRECTORS



**Mr. Truong Minh Khai**  
General Director

Qualification: Bachelor of Economics

Working process: Mr. Khai began to work at Nam A Bank in 2005 in the position of Standing Deputy General Director, and then appointed to the title of General Director of Nam A Bank since November 2007 up to present. Before working at Nam A Bank, Mr. Khai has had many years' experience in the role of a manager, running a business, such as Chief of Planning and Import-Export Department, United Company of Import & Export, Nghia Binh Province; Chief of Commercial Department, Managing Director, Director of Khanh Hoa Beer Co., Ltd; Member of Board of Directors cum Deputy General Director of Rong Vang Beer Joint-venture Co., Director of Suoi Tien Co., Ltd cum Director of Managing Committee of Investment Project of Suoi Tien Beverages Factory, Khanh Hoa Province; and First Deputy General Director of Hoan Cau Co., Ltd.



**Mr. Lai Quoc Tuan**  
Deputy General Director

Qualification: Bachelor of Economics

Working process: Mr. Tuan has had nearly 17 years' working experience in banking and finance. Before working at Nam A Bank, Mr. Tuan already worked at certain agencies such as Representative Office of Vietnam Marine Department, Foreign Currency Expert at Marine Commercial Joint-stock Bank, Financial Director of Ha Noi-Fortuna Joint-venture Co., in charge of Credit Department and Investment & Securities Department at Postal Finance Co., Chief of Capital Source Office of VIBANK, Deputy General Director of Eastern Commercial Joint-stock Bank, Ha Noi Branch. Currently, Mr. Tuan is undertaking the position of Deputy General Director in charge of Northern Bloc cum Director of Ha Noi Branch, Nam A Bank.



**Mrs. Vo Thi Tuyet Nga**  
Deputy General Director

Qualification: Bachelor of Economics

Working process: Mrs. Nga has had nearly 20 years' working experience in finance and banking. Mrs. Nga began to work at Nam A Bank in 1992 and already assumed many titles such as Chief Accountant of Branch, Secretary of Board of Directors Office, Controller, Chief of Accounting Department cum Chief Accountant of Head Office, and Branch Director. Currently, Mrs. Nga is undertaking the position of Deputy Director in charge of Operational Bloc, Nam A Bank.



**Mr. Le Khanh Hien**  
Deputy General Director

**Qualification:** Master of Economics  
**Working process:** Mr. Hien received his diploma of Master of Economics, specialized in Finance & Banking at Academy of Banking, graduated from Program of Advanced Financial Management and a member of American Academy of Financial Management (AAFM). At present, Mr. Hien is a learner of the British Association of Chartered Certified Accountant (ACCA). Before working at Nam A Bank, Mr. Hien has had 10 years' working experience at Ho Chi Minh City State Bank, in the positions of Foreign Exchange Management Expert; Banking Management Expert; member of Supervision Group and special controlling group at certain commercial joint-stock banks in Ho Chi Minh City. Mr. Hien has been in the offices of Chief of Board of Directors Office; Asst. Chief of Regulation & Professional Procedure Building Committee; Member of Credit & Investment Council, and currently in the position of Deputy General Director in charge of Risk Management Bloc of Nam A Bank.



**Mr. Nguyen Danh Thiet**  
Deputy General Director

**Qualification:** Bachelor of Economics  
**Working process:** Mr. Thiet has had over 10 years' working experience in finance and banking. Before working at Nam A Bank, Mr. Thiet already took charge of fisheries import & export business at Viet Thanh Trading Co. and Representative Office of S.I.2A Group (France) in Vietnam; Short-term Credit Expert of Vietnam Investment & Development Bank, Ho Chi Minh City Branch. Mr. Thiet began to work at Nam A Bank in July 2003 in the position of Internal Controller, Director of Nga Bay Branch, Chief of Credit Section at Head office of Nam A Bank. Currently, Mr. Thiet is appointed to the position of Deputy General Director in charge of Business Bloc I, Nam A Bank.



**Mr. Tran Ngoc Tam**  
Deputy General Director

**Qualification:** Bachelor of Economics  
**Working process:** Mr. Tam has had over 10 years' working experience in finance and banking. Before working at Nam A Bank, Mr. Tam had been a credit officer at Dai Nam Bank, Southern Bank. Mr. Tam began to work for Nam A Bank in October 2003 in the role of a Credit Expert. After that, he undertook such titles as Director of Quang Trung Branch, Director of Nam A Bank's Debt & Assets Management Co.. Currently, Mr. Tam is appointed as Deputy General Director in charge of Business Bloc II, Nam A Bank.

## Role, tasks and responsibilities of Board of Directors

**Board of Directors:** is the managerial body of Nam A Bank, having the full right to act in the name of Nam A Bank, making decision on those issues relating to the Bank's purposes and interests, except those matters under the authority of the Shareholders's General Meeting. The Board of Directors is assisted by its office, and plays the role of yearly strategic orientation and operating plan, and gives guidance and supervises the Bank's operations via the Executive Board and the Councils.

The Board of Directors has the tasks of planning the direction and lines, objectives, policies and promulgating the internal regulations and stipulations and monitoring the process of organizing and implementing of different levels of the executive machinery.

## The Committees and Councils of the Board of Directors

**Controller Committee:** Is the body that controls the financial activities of Nam A Commercial Joint-stock Bank, supervising the compliance with the book keeping and accounting regime, activities of the Bank's internal inspection & control system. The Controller Committee is assisted by the Internal Auditing Committee.

**Advisor Committee:** Gives advice to the Board of Directors on the managing and running of Nam A Bank's operations, the development of banking products and services, of human resources, external activities, investment activities, joint ventures, affiliations.

**Credit & Investment Council:** Reviews those lendings or guarantees exceeding 5% of the registered capital; reviews schemes of investment and cooperation, joint-venture capital contribution to other units; and supervises the overdue debt recovery.

**Assets Handling Council:** Consults, gives opinions to the Board of Directors, and General Director in effectively organizing the management, utilization, purchase and sale of Nam A Bank's assets.

**Personnel & Wages Council:** Considers those matters relating to the regime on recruitment and wages and salaries of Nam A Bank's officers and employees.

**Emulation & Commendation Council:** Proposes, assesses the results of emulation & commendation at Nam A Bank.

**Discipline Council:** Consults the Board of Directors and General Director in making decision on disciplining those officers or employees with violations throughout Nam A Bank's system.

**Risks Handling Council:** Considers the appropriation for risk allowance, and makes decisions on risk handling as stipulated, and supervises the debt recovery.

**Financial Committee:** Supervises, monitors, and inspects the capital source, and utilization of capital; consults and gives opinions to the Board of Directors in making decision on the plan of long-term spendings and asset procurement.

**Board of Directors Office:** Assists the Board of Directors in the synthesis and management of the Bank's operations under the resolution of the Shareholders' General Meeting, and the program, working plan already passed by the Board of Directors, gives advice to the Board of Directors on performing the functions of managing Nam A Bank's operations.

**Internal Auditing Committee:** Performs the auditing of Nam A Bank's business activities.

**The General Director:** is the one who is responsible to the Board of Directors, and to the Law for running the daily activities of Nam A Commercial Joint-stock Bank. The General Director is assisted by a number of Deputy General Directors, Bloc Directors, Chief Accountant and the professional machinery, specified as follows:

**Deputy General Director:** Assists the General Director in running one of the fields in the Bank's activities, as assigned by the General Director; is responsible to the General Director and to the Law for his/her tasks as assigned by the General Director.

**Bloc Director:** Assists the General Director in managing and running the activities of his/her Bloc as assigned by the General Director.

**Chief Accountant:** Assists the General Director in giving guidance on performing the accounting and statistics of Nam A Commercial Joint-stock Bank; and has those rights and tasks as stipulated by Law and the Charter of Nam A Commercial Joint-stock Bank.

**Professional Machinery:** Has the functions of advising and assisting the Board of Directors and the General Director in managing and running the business. The professional machinery of Nam A Bank consists of:

- **Operational Bloc:** Manages and runs those activities in the operating system in support for the business activities, including those Departments of Accounting, International Payment, Funds, and Card Management.
- **Northern Bloc:** Manages and runs the activities of Nam A Bank in the North, directly manages Ha Noi Branch, Hai Phong Branch, and others.
- **Supportive Bloc:** Manages and runs the activities in support for all the business operations, including those Departments of Personnel, IT, Administration & Management, and Tifa Section.
- **Risk Management Bloc:** Manages and runs the activities to minimize any risks that may occur in the business activities, including those Departments of Credit Management, Legislation & Overdue Debts Recovery, and Risk Management.
- **Business Bloc I:** Manages and runs the business in different Branches; advises and assists the Bloc Director in managing and running the business of the Credit Department.
- **Business Bloc II:** Manages and runs the activities in supporting and developing the business activities, including those Departments of Capital Source, Foreign Exchange Trade, Financial Investment, and Affiliates Management.
- **Marketing Bloc:** Manages and runs the activities in supporting and developing the business activities, market & trade mark development, including Department of Customers Development, and Marketing Department.
- **General Planning Office:** Advises and assists the General Director in planning, synthesizing, supporting and making strategy to develop every activity in the Bank.

## Risk Management

### Risks of Interest Rate

The risks of interest rate occurs when there is many movements of market interest rates which has impact on the Bank's revenue and operational costs. To control the risks of interest rate, Nam A Bank has been applying a policy on risks of interest rate management based on the analysis and assessment of the differences in term, interest rate of those entries in capital source and assets, wherefrom specific measures of handling are set out:

- The Head office makes the centralized management of capital trade.
- Make the lending with floating interest rates which allows the Bank to flexibly change the lending interest rate to suit the market movement;
- Maintain the reasonable interest rate difference between the input and output, and comply with the regulation on capital safety by the State Bank.

### Credit Risks

Credit risks are the possibilities of loss occurring in Nam A Bank's activities due to customers' failure to fulfil or inability to fulfil their obligations as committed. To manage the credit risks, Nam A Bank is currently applying certain following measures:

- Comply with the State Bank's Regulations on credit business, and capital safety rate;
- Perform the regime on training and refresher course to enhance the professional levels of those officers and employees who run the credit business;
- Build and perfect, step by step, those policies on risk management, particularly credit risks; stipulations on decentralization and approval limits,...;
- Build a credit policy towards products diversifying;
- Standardize the credit procedure with tight stipulations on checking, applying the unified tabulation systemwide;
- Classify, manage and handle bad debts;
- Make the appropriation for risk allowance as stipulated.

### Foreign Exchange Risks

The foreign exchange risks arise when there is any movements of exchange rates reducing the values of those "Credit" and "Debits" in foreign currencies and gold.

To minimize the foreign exchange risks, Nam A Bank has built and performed a policy on foreign exchange risks management as follows:

- Comply with the State Bank's Regulations;
- Manage the open state of foreign exchange;
- Control risks via those stipulations clarifying the functions of different sections and departments; make stipulations on decentralization, transaction limit, limit of loss;
- Diversify the derivative products.

### Liquidation risks

Operating in a field very sensitive to the market fluctuations, with false rumors possibly affecting the business activities, Nam A Bank implements such measures to control the liquidation risks as follows:

- Nam A Bank maintains those rates which can ensure its liquidity, and deposit insurance under the State Bank's Regulations.
- The Head Office centrally manages its capital sources, ensuring the liquidity throughout the system, via the study, and analysis of term deviation, term predicting, evaluating those spendings mainly affecting the incoming and outgoing cash flow, wherefrom setting out those limitation indexes, list of reasonable investments with high liquidity which can be changed into cash to meet the needs of regular or irregular money draft by customers.
- Nam A Bank always follows up, analyse and assesses and has the responsibilities to make announcements helping its customers and shareholders well understand any of its activities, limiting those false rumours which possibly affect its operations.

#### Risks from off-Balance-Sheet Activities

Most L/C guarantees, and lending commitments by Nam A Bank have secured assets; therefore, the possibilities of the above items to cause movements affecting Nam A Bank's financial conditions are very low.

#### Legal risks

As a public company operating in the financial and monetary field, Nam A Bank always complies with the provisions of Law, of the State Bank, and the State Committee for Securities. As a result, any amendments of those legal documents and norms relating to banking activities does directly affect Nam A Bank's operations.

However, in the orientation of stable and long-term business development, transparent financial conditions and managerial experiences, Nam A Bank shall quickly adapt to the change of regulations.

#### Operating Risks

The Bank's operations are subject to many risks, mainly as:

- Credit risks;
- Liquidation risks;
- Market risks: are those risks arising when there is any extraordinary changes in interest rates, exchange rates, the prices of those securities held by the Bank, and the values of other assets owned by the Bank during the process of its business activities.
- Operational risks.

Among the above-said risks, the credit risks when occurring would greatly affect Nam A Bank's business activities, because its current major activities are lending. Consequently, Nam A Bank Leadership has performed a direction of diversifying its products and services, and its borrowers, making adequate appropriation as stipulated, building a tight credit procedure, and enhancing the credit officers' professional levels... to minimize the loss when any credit risks occurs.

- With a plan of speeding up, and diversifying its list of investments to increase profit and reduce the dependence on those revenues from credit activities, in the conditions of the stock market with many fluctuations, and with a forecast of interest rate movements in the time to come, and possible occurrence of liquidation risks and market risks, the Leadership had built any performed a policy on capital management; careful choice and tight management of investment lists,... to proactively handle and limit losses when any risks occurs.
- To control operational risks, Nam A Bank has established a tight system of inspection and control, ensuring that all the transactions are checked prior to their performance.

#### Other Risks (acts of God, acts of enemies, fire, explosion,...)

To limit losses when any risks of acts of God, acts of enemies, fire, explosion occurs, Nam A Bank already effected deposit insurance as stipulated by the State Bank, establishing a scheme of data safeguarding in any event of risks due to force majeure, and a scheme of fire control, and asset insurance.









## General Director's Report

In 2007, the economy of Vietnam continued to have stable development, reaching high growth rate of 8.48%, with the foreign investment capital (FDI) of 20.3 billion USD, and increased import, export turnover. However, the business environment of commercial banks encountered certain unfavourable factors such as high rising inflation, unexpected movements of domestic gold prices, the mandatory rate of reserves was adjusted higher by the State bank.

In such context, thanks to its rightful orientation of development, Nam A Bank already attained certain remarkable results as follows:

- \* In 2007, all our business targets grew higher than those in previous year, of which Nam A Bank's profit before tax reached over 107 billion dong, increasing 98.96% compared with that in 2006, and higher than total profit of the three consecutive previous years.
- \* As to those safety targets in business activities, Nam A Bank always ensure compliance with the regulations.
- \* Following the direction of expanding its operating network, up to the year end, Nam A Bank already had a widespread network with 45 dealing units.
- \* In addition to the Letter of Commendation from the State Bank Governor and other titles it already received during the past year, in 2007 Nam A Bank had the honor to receive a Letter of Commendation from the Government Prime Minister, Letter of Commendation from the People's Committee of Ho Chi Minh City, the title of "Golden Trade mark" awarded by Vietnam Association of Trade mark Protection and title of "Top Trade Services" awarded by Ministry of Industry and Trade.

The results attained in 2007 affirmed the position of Nam A Bank in the system of commercial joint-stock banks and shows that the developing potentialities of Nam A Bank in the years to come shall be great.

## Financial overview

In 2007 the financial and monetary market had active development, attracting more capital to meet the needs of investment in economic development. To enhance their competitiveness in the trend of international integration, the domestic commercial banks have supplemented their respective capital, renovated their technologies and expanded their scales, wherefrom an environment of effective competition was established, creating proactive conditions in business. In such context, Nam A Bank has, step by step, asserted its position in the system of commercial joint-stock banks, and got remarkable results in 2007.

MAIN ENTRIES IN BALANCESHEET	Amount (Billion dong)			Increase/Decrease(%)	
	2005	2006	2007	2007 vs 2005	2007 vs 2006
Mobilized from Market I	1,185.20	1,894.75	2,811.55	137.22%	48.39%
Mobilized from Market II	206.53	1,262.88	1,672.11	709.62%	32.40%
Credit loan balance	1,248.83	2,047.54	2,698.70	116.10%	31.80%
Total assets	1,605.24	3,884.44	5,249.95	227.05%	35.15%
Registered capital	150.00	550.00	575.92	283.95%	4.71%
<b>Operating results</b>					
Profit before tax	29.12	53.96	107.36	268.68%	98.96%
Profit after tax	20.97	39.14	75.18	258.51%	92.07%
<b>Financial targets</b>					
ROA (%)	2.11%	2.38%	2.40%	0.29%	0.02%
ROE (%)	23.70%	12.11%	18.28%	-5.42%	6.17%
Dividend rate (%)	12.30%	11.12%	10.15%	-2.15%	-0.97%
Capital safety rate (%)	17.17%	32.63%	21.07%	3.90%	-11.56%

Nam A Bank's total assets as at December 31, 2007 amounted to 105,249.95 billion dong, increased 35.15% compared with that in end 2006, performed 70.39% compared with its plan, which shows that Nam A Bank's operating scale has been expanded.

To strengthen its financial capacity, competitiveness, investment in technological renovation, and expansion of its operating network, Nam A Bank already set out the targets and plan of increasing its registered capital to 1,350 billion dong in end 2007. Up to end 2007, Nam A Bank's registered capital was 575.92 billion dong, and in the 1st quarter 2008, the Bank continued to issue shares for the increase of its registered capital to 1,252.83 billion dong.



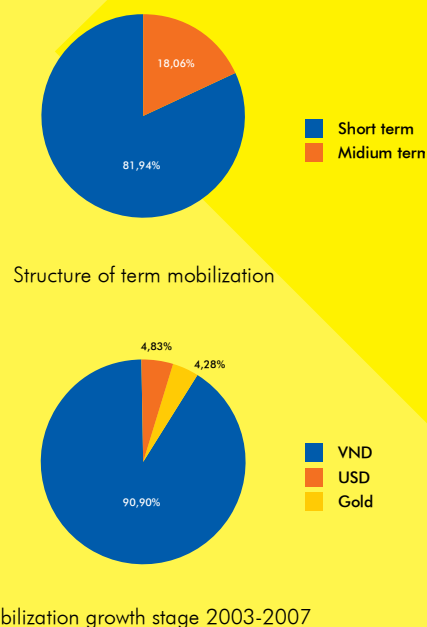
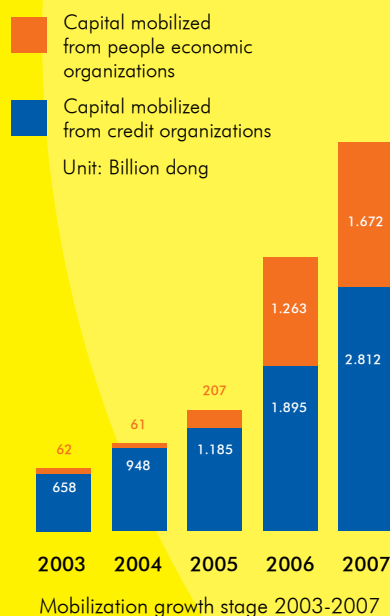
# Capital mobilization

Targets (as at December 31, 2007)	Balance (billion dong)	(%) Increased compared with the beginning
Total mobilization	4,483.65	41.99%
Of which:		
Deposits from individual & organizations	2,811.55	48.39%
Deposits from other credit organizations	1,672.11	32.40%

With the increasingly expanded operating network, the mobilized interest rate being reasonably and timely adjusted, and better and better services by the staff to customers, Nam A Bank's ability of capital mobilization has been increased. Up to end 2007, total capital mobilized by Nam A Bank amounted to 4,483.65 billion dong, increased 41.99% compared with that at the beginning, of which:

\* The capital mobilized from market 1 (individuals and economic organizations) amounted to 2,811.55 billion dong, increased 48.39% compared with that at the beginning, accounting for 62.71% of total mobilized capital. The growth of capital mobilized from market 1 has created the basis for Nam A Bank to develop its credit activities and other business activities

\* The capital mobilized from market 2 amounted to 1,672.11 billion dong, increased 32.40% compared with that at the beginning, reaching 122.34% compared with the plan. The Bank's mobilized capital from market 2 has been steadily increased during the period of 2003-2007, which shows that Nam A Bank has expanded its relationships with other banks, making favourable conditions in settling transactions, and gradually affirming the Bank's prestige in the interbank market.



Structure of term mobilization: Nam A Bank makes its capital mobilization by diversifying different kinds of term (from at call, 1 month to 36 months). Short-term deposits of 12 months or shorter account for 81.94%, those with medium-term account for 18.06%, of total mobilization. The structure of mobilized term: is adjusted by Nam A Bank to suit its plan of capital utilization.

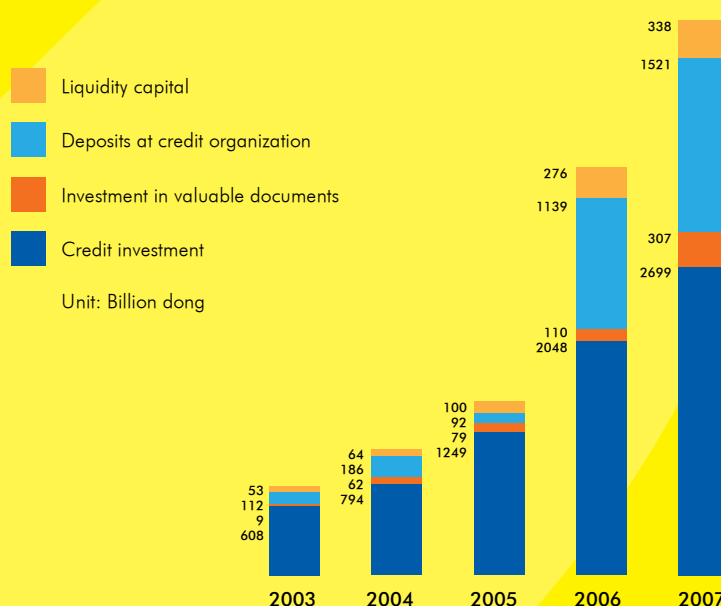
Mobilization growth stage 2002-2006: Nam A Bank mobilizes capital with different kinds of currency such as VND, gold and foreign currency, of which VND accounts for higher rate, while gold and foreign currency account for lower rates. Nam A Bank has proactively adjusted the structure of mobilized capital by kind of currency, to meet the needs and effectively reach its business goals.

Targets (as at Dec. 31, 2007)	Balance (billion dong)	(%) Increased compared with the beginning
Total capital used in business	4,865.19	36.20%
Of which:		
Investment in credit	2,698.70	31.80%
Investment in valuable documents	306.79	179.38%
Deposits at credit organizations	1,521.45	33.60%
Liquidated capital	338.25	22.55%

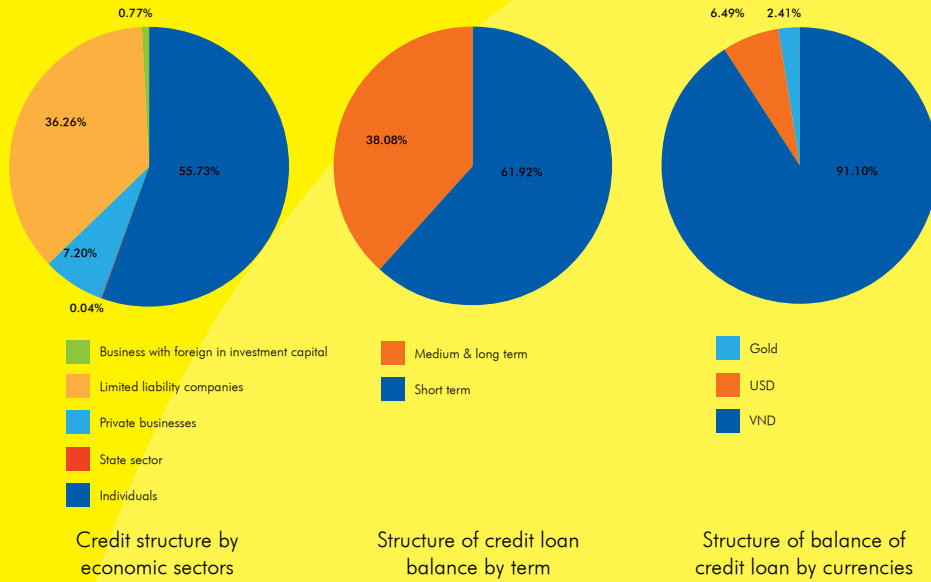
Total capital used by Nam A Bank in business up to end 2007 amounted to 4,875.19 billion dong, increased 35.87% compared with that at the beginning, of which Nam A Bank's investment in credit reached 2,698.70 billion dong, increased 31.80% compared with that at the beginning. Although Nam A Bank's credit loan balance was increased in 2007, and the State Bank applied tighter regulations on debt classification, Nam A Bank still controlled the bad debt rate at a safe level of 1.64%, lower than the target set out by the Shareholders' General Meeting (2%) and already made the appropriation of allowance for credit risks of 8.06 billion dong, as at December 31, 2007.

The investment in credit accounted for the major rate in the capital utilization by Nam A Bank. However, in 2007, Nam A Bank gradually paid attention to the investment in valuable documents, and specifically up to the year end this kind of investment reached 306.79 billion dong, increased 179.38% compared with that at the beginning. This is an investment bringing about relative high profit for Nam A Bank's operations.

### Growth of capital utilization during the period of 2003-2007



# Credit structure in 2007



Furthermore, Nam A Bank always ensures the compliance with those regulations on safety in business operations as stipulated by the State Bank. The minimum rate of capital safety, rate of solvency, foreign currency conditions positive compared with owned capital, rate of capital utilization for investment in fixed assets are always ensured.

To sum up, in 2007, Nam A Bank continued to make stable and sustainable development, all of its business targets grew higher than those in previous year, and basically Nam A Bank already fulfilled those major tasks as set out by the 15th Shareholders's General Meeting.

As at December 31, 2007, the balance of medium-term and long-term lendings by Nam A Bank was 1,027.56 billion dong, increased 92.76% compared with 2006, accounting for 38.08% of total loan balance. This show that Nam A Bank has expanded its medium-term and long-term lendings suitable to the direction of increasing the lending to production development and investment in infrastructure development.

Nam A Bank's loan balance is mainly VND lending, accounting for 91.10% of total loan balance; USD for 6.49% and gold lending for 2.41%..

### International payment:

Nam A Bank's import and export turnover in 2007 reached 67.61 million USD, increased 73.64% compared with the results attained in 2006.

In 2007, Nam A Bank expanded the operation of international payment at certain units in the system, and increased the network of agency banks, and Nam A Bank already well and timely updated and coped with new regulations on international payment such as UCP 600, IBSP 2007.

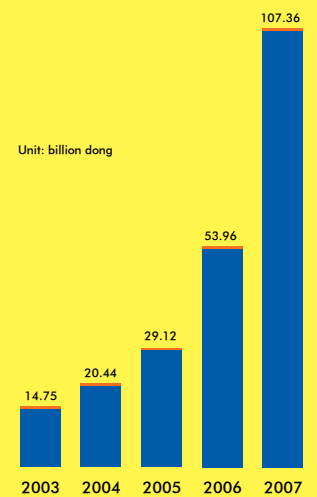
### Capital source:

In 2007, Nam A Bank made the optimal balance of capital source, well ensuring the liquidation for business activities, and complying with the regulations on ensuring the solvency systemwide. The activities in the interbank market in 2007 developed remarkably,

and Nam A Bank already expanded its cooperation with other credit organizations, and such organization also widened the limits for Nam A Bank.

### Profit before tax:

In 2007, Nam A Bank's profit before tax continued to grow higher, reaching 107.36 billion dong, increased 98.96% compared with the business results in 2006. These were due to the contribution from all aspects of the Bank's operations, of which the rate of revenues from non-lending services accounted for 30.42% of total revenues, 9.13% higher than that in 2006, and exceeding 5.42% compared with that set out in the plan (25%).



Profit before tax Stage 2003-2007

The expansion of its branch network in 2007 made favourable conditions for Nam A Bank to enlarge its customer scale, expand its business operations, and launch its products to a large number of people. In 2007, Nam A Bank further established 01 branch and 13 Transaction Offices, with total number of its dealing units amounted to 45 units in end 2007, of which:

- + Head office: 01
- + Branches: 15
- + Transaction Offices: 29

To meet the needs of human resources in service to expanding its operating scale as well as performing its development itinerary up to 2010, in 2007, Nam A Bank further recruited 294 officers and employees. Thus, as at December 31, 2007, total number of the Bank's officers and employees is 798 persons.

Facing the high rising of market prices, Nam A Bank has timely adjusted to raise the incomes of all the officers and employees to ensure their material living.

Moreover, Nam A Bank also pays more attention to training work to enhance the professional level of its officers and employees. In 2007, Nam A Bank organized short-term training courses and dispatched officers to attend professional training courses at University of Banking, and participate in those seminars and workshops organized by Vietnam Banking Association.

In the trend of international integration, modern IT and programs of managerial applications to meet the requirements of data management, synthesis, analysis and dealing with customers shall make favourable conditions for more and more effective banking operations. Realizing the important role of IT, in 2007 Nam A Bank carried out the technological modernization for business operations with the attained results as follows:

- Complete the receipt of the core program of Tifa software transferred from TransInfoTech and develop the application of Tifa program throughout the Bank. Besides, Nam A Bank continued to build and establish those managerial functions suitable to its needs of development.
- Modernize the core banking with purpose of safe business activities and bringing about utilities for customers.
- Connect the systemic network (WAN) throughout the Bank to meet the IT standards of online payment and data concentration.
- Complete the test on the managerial program with Tifa at the Head office.

The Marketing activities played an important role in the Bank's business activities. Therefore, in 2007 Nam A Bank continued to build different programs and develop Nam A Bank's Trade mark, step by step.

The year 2007 saw Nam A Bank organize many great events such as the 15th Annual Shareholders' General Meeting; Shareholders' General Meeting Term V; Ceremony to sign the Agreement of Companionship Cooperation between Nam A Bank and BIDV; the 15th anniversary of Nam A Bank's establishment. Through such great events, Nam A Bank's Trade mark have been widely publicized.

In addition, in 2007 Nam A Bank continued to carry out those communal activities, presenting the image of Nam A Bank to a large number of customers, such as sponsoring program "Walking for the Poor Handicapped and Humanitarian Blood Donation", sponsoring the prize "Hole in One"; awarding the scholarship "For the Future University Students", and contributions to Charitable funds.

With the objective of continued business development, effective increases of profit and ensuring the system safety, Nam A Bank focused on enhancing and perfecting the System of Internal Inspection and Control. It is such inspection and control that have helped bring about the Bank's very safe operations.

## Network development

## Human resource development

## IT modernization

## Marketing activities

## System of Internal Inspection and Control





# NGÂN HÀNG NAM Á





## Business plan for 2008

Build and develop Nam A Bank aiming to profit maximizing, and ensuring the Shareholders' interests, better and better meeting the customers' needs, developing a team of employees with high quality, continually enhancing the Bank's competitiveness. This shall step by step help Nam A Bank become a strong one with professional officers and employees and modern and safe technologies, towards a multi-purpose bank with fast, sustainable, safe and effective growth rate.

### Financial targets:

- Registered capital of 2,000 billion dong as at the year end
- Total assets: 10,350 billion dong .
- Total mobilization: 8,000 billion dong, of which:
  - From market 1: 5,900 billion dong
  - From market 2: 2,100 billion dong
- Total loan balance: 5,000 billion dong
- Profit after tax: 210 billion dong

### Targets of financial investment activities:

- Investment in capital contribution to the establishment of a Real estate investment & Trade company and an Insurance Company: 60 billion dong.
- Capital contribution to share purchase and financial investment: 300 billion dong.
- Investment and trade in securities: 200 billion dong
- Investment and trade in other fields: 400 billion dong

### Targets and plan of network development:

- The newly-established branches are 7 branches, including those in Hai Phong, Can Tho, Vung Tau, Bien Hoa, Binh Duong, Phan Thiet, Da Lat.
- The newly-established transaction offices are 22 Transaction Offices.

### Investment in basic construction and purchase of fixed assets:

- Start to build the new Head Office at No. 201-203 Cach Mang Thang Tam St., District 3, Ho Chi Minh City
- Investment in building those Branches in such large cities as Ha Noi, Hai Phong, Nha Trang, Binh Phuoc, Can Tho and others.
- Repair, purchase of equipment for the establishment of new Companies, Branches and Transaction Offices.
- Investment in modernizing IT and in card services.

### Targets of Human Resources and Total Wage Fund:

- Personnel target at the end of 2008 is 1,305 persons.
- Total wage fund in 2008 is increased 86.48% compared with that actually performed in 2007.

## Action Program

### Financial capacity enhancement

- Continue to supplement the registered capital to 2,000 billion dong in end 2008, in form of new share issuance for capital increase.
- Always ensure the minimum rate of capital safety over 8%.
- Ensure the rate of bad debts under 1.8%, quickly handle such bad debts, and identify those with bad signs for reasonable and prompt solutions to handling thereof.
- Research and set out a scheme of bond issuance to enhance the financial capacity, the liquidity and the efficiency of business activities.
- Look for opportunities of cooperation with strategic partners, domestic and overseas, making favourable conditions for Nam A Bank's stronger operations, and contributing to the enhancement of the Bank's trade mark and operating capacity in the following years.

### Adjustment of organizational structure:

To ensure the performance of its operating plan for 2008, Nam A Bank shall make the adjustment of organizational structure at its Head Office to build an organizational system with adequate advising sections, helping the Executive Board carry out every business activity under the plan already set out with those changes to be made as follows:

- Centralized management: For the branches and affiliated companies, internal payment and auditing.
- Separated and specialized functions: Risk management and business management, administrative management and personnel management..
- Consolidate and strongly develop such activities as marketing, funds, debt recovery, personnel management.
- Diversify the retail distribution channels, modern banking services.

#### Human Resources Development:

The Human Resources are always deemed to be the most precious assets of the Bank, a factor contributing to the success and sustainable development by Nam A Bank. Therefore, the Human Resources development plan for 2008 is embodied in the following contents:

- Build a recruitment procedure to meet the quality requirements of the newly-recruited officers and employees, in 2008.
- Build guidelines and itinerary of developing individual career, creating the best working environment and conditions for the employees to maximally enhance their working efficiency.
- Make the job description for each specific title in the system.
- Speed up the training of officers and employees combined with those professional training units outside, to enhance the professional qualification and managerial and executive capacities of officers on different levels.
- Carry out the active emulation, praise and rewards, encouraging officers and employees to do their jobs with high sense of responsibility, and hence their rightful and prompt commendation.

#### Systemic management:

Nam A Bank proceeds to make regulations on transparent assignments and managerial and executive decentralization in every activity of the Bank, parallel to the mechanism of risk control and management. The specific assignments define each individual's rights and responsibilities, and at the same time enhance the creativeness in work.

For the effective operation of the adjusted organizational mechanism as mentioned above, Nam A Bank shall make the reviewing, adjusting and promulgating of its regulations and procedures to meet the requirements of practical situations, particularly emphasizing those regulations and procedures on new products, on ensuring the safety of credit, investment, and trading activities under the State Bank's Regulations.

#### IT work:

With the objective of ensuring the online management and execution systemwide, connecting to and dealing with all the systems in the banking field suitable to the requirements of development and integration, Nam A Bank shall proactively make a plan of investment in and development of IT from present to 2012, wherefrom making a project of investment in the development of IT in each stage as a basis of synchronized, firm and effective performance.

#### Network development:

To enhance its operating capacity and expand its market share, in 2008 Nam A Bank shall strongly develop its operating network, step by step, towards the objective of making the presence of Nam A Bank's Trade mark felt in different key economic areas nationwide.

Investment in building material premises and equipment:

- To enhance its operating capacity in business, and build its materials premises, more and more magnificent and modern, in 2008 Nam A Bank shall strongly develop those projects of investment in building the material premises, and equipment systemwide.
- Nam A Bank's total investment capital in fixed assets accrued up to end 2008 shall not exceed 50% of owned capital, ensuring the compliance with the provisions of Law on Credit Organizations.

#### Marketing activities:

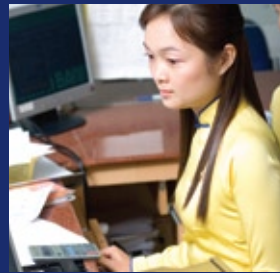
During the present period, Marketing activities are those frequently affecting the Bank's business operations. Marketing is deemed to be a tool of supporting the Bank in good performance of its business targets. Therefore, in 2008, Nam A Bank shall focus on building a plan of Marketing development suitable to practical situations, aiming to carry out the customers policy and publicizing the image of Nam A Bank in the financial market.

#### Internal inspection and control

- Incessantly strengthen the inspection and control over every activity of Nam A Bank; every material risk shall be continually identified, measured, inspected and controlled.
- Separate the functions of risk management and business management from each other.
- Proceed to arrange, and deploy the system of internal inspection and control corresponding to and suitable to the organizational structure of management by functions, aiming to the tighter and tighter risk management, prompter and more effective.

# FINANCIAL REPORT 2007





## Consolidated balance sheet 2007

Unit: VND

ASSETS		Note	Ending balance	Beginning balance
I.	Cash on hand, gold, gemstones	V.1	225,123,364,969	226,583,581,225
II.	Deposits at the State Bank of Vietnam	V.2	113,135,835,339	49,421,723,815
III.	Gold and deposits at other credit organizations and loans given to other credit organizations	V.3	1,521,453,321,652	1,138,799,665,119
1	Cash and gold and deposits at other credit organizations		1,521,453,321,652	1,138,799,665,119
2	Loans given to other credit organizations		-	-
3	Provisions for credit risks		-	-
IV.	Securities trading	V.4	197,000,000,000	-
1	Trading securities		197,000,000,000	-
2	Provisions for devaluation of securities		-	-
V.	Financial derivatives and other financial assets		-	-
VI.	Loans given to customers	V.5	2,690,632,633,592	2,040,996,835,726
1	Loans given to customers		2,698,695,346,080	2,047,540,759,227
2	Provisions for loan losses		(8,062,712,488)	(6,543,923,501)
VII.	Investment into securities	V.6	109,790,133,438	109,806,944,450
1	Securities available for sale		32,550,111	31,861,119
2	Securities held to maturity dates		109,757,583,327	109,775,083,331
3	Provisions for devaluation of securities		-	-
VIII.	Capital contribution and long-term investment	V.7	-	15,857,326,808
1	Investments in subsidiaries		-	-
2	Investment in joint ventures		-	-
3	Investment in associates		-	-
4	Other long-term investments		-	15,857,326,808
5	Provisions for devaluation of long-term investment		-	-
IX.	Fixed assets		78,321,418,096	61,436,067,752
1	Tangible fixed assets	V.8	34,235,307,842	25,809,748,654
a	- Historical costs		53,948,434,132	39,847,967,700
b	- Depreciation of fixed assets		(19,713,126,290)	(14,038,219,046)
2	Financial leasehold assets		-	-
a	- Historical costs		-	-
b	- Depreciation of fixed assets		-	-
3	Intangible fixed assets	V.9	44,086,110,254	35,626,319,098
a	- Initial costs		44,850,925,516	36,020,492,762
b	- Amortization of fixed assets		(764,815,262)	(394,173,664)
X.	Other current assets		304,932,502,397	241,580,605,907
1	Accounts receivable	V.10	241,911,618,179	205,563,095,807
2	Interests and fees receivable	V.11	50,606,984,607	27,936,101,519
3	Deferred income tax assets		-	-
4	Other current assets	V.12	12,413,899,611	8,081,408,581
	- In which: Goodwill		-	-
5	Other provisions for risks from other assets		-	-
<b>Total assets</b>			<b>5,240,389,209,483</b>	<b>3,884,482,750,802</b>



LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY		Note	Ending balance	Beginning balance
I.	Account payable to State Bank of Vietnam and Government			11,000,000,000
II.	Deposits and loans from other credit organizations		1,640,000,000,000	1,227,240,423,800
1	Deposits from other credit organizations	V.13	1,640,000,000,000	1,081,896,500,000
2	Loans from other credit organizations		-	145,343,923,800
3	Loans from overseas credit organizations		-	-
4	Capital received for co-sponsorship loans		-	-
III.	Deposits from customers	V.14	2,801,849,647,598	1,894,749,121,793
IV.	Financial derivatives and other financial debts		-	-
V.	Entrusted funds	V.15	32,104,422,561	24,638,412,000
VI.	Issuance of valuable documents		200,000	200,000
VII.	Other liabilities		99,934,198,481	127,841,691,944
1	Interests and fees payable	V.16	58,401,508,397	43,906,449,697
2	Deferred corporate income tax payable		-	-
3	Accounts payable and other debts	V.17	41,409,714,116	83,892,525,177
4	Provisions for other credit risks (inherent liabilities and off-balance-sheet commitments)		122,975,968	42,717,070
	<b>Total amount payable</b>		<b>4,573,888,468,640</b>	<b>3,285,469,849,537</b>
VIII.	Equity and funds		666,500,740,843	599,012,901,265
1	Equity of the credit organization		575,960,038,642	550,035,298,642
a	Prescribed capital	V.18	575,924,740,000	550,000,000,000
b	Construction investment fund	V.18	10,126,842	10,126,842
c	Share premiums		-	-
d	Treasury stocks		-	-
e	Preferred shares		-	-
f	Other funds	V.18	25,171,800	25,171,800
	Difference		-	-
2	Funds of credit organization	V.18,19	15,434,662,614	9,837,419,292
3	Foreign exchange differences		-	-
4	Differences on revaluation of assets		-	-
5	Retained earning/ Accumulated loss	V.18	75,106,039,587	39,140,183,331
IX	Interest of minority shareholders			
	<b>Total liabilities and owner's equity</b>		<b>5,240,389,209,483</b>	<b>3,884,482,750,802</b>

### Off-consolidated balance sheet items

Items	Ending balance	Beginning balance
I. Inherent liabilities	67,159,953,663	30,951,514,356
1 Loan guarantees	-	-
2 Commitments in transactions of L/C opening	52,769,626,439	26,059,777,673
3 Other guarantees	14,390,327,224	4,891,736,683
II Commitments	-	-
1 Commitments on supports to customers	-	-
2 Other commitments	-	-

Ho Chi Minh City, 4 January 2008

Preparer

Chief Accountant

General Director



Nguyen Thuy Hong



Tran Thi Bao Tram



Truong Minh Khai

## Consolidated income statement 2007

Unit: VND

Items	Note	Current year	Previous year
Interest income and similar income	VI.1	507,514,712,904	266,014,822,625
Interest expenses and similar expenses	VI.2	356,197,601,435	170,818,096,514
<b>Net interest income</b>		<b>151,317,111,469</b>	<b>95,196,726,111</b>
Income from service provisions		6,835,529,165	6,417,832,420
Expenses on services provisions		2,775,460,413	1,539,702,466
<b>Net gain from services</b>	VI.3	<b>4,060,068,752</b>	<b>4,878,129,954</b>
<b>Net gain from foreign currency trading</b>	VI.4	<b>1,931,519,391</b>	<b>3,075,826,326</b>
<b>Net gain from dealings of trading securities</b>		-	-
<b>Net gain from dealings of investment securities</b>		-	-
Gain from other activities	VI.5	17,785,942,164	3,596,331,172
Expenses on other activities		600,000	600,000
<b>Net gain from other activities</b>		<b>17,785,342,164</b>	<b>3,595,731,172</b>
Gain from capital contribution and purchases of shares	VI.6	22,700,000,000	6,390,000,000
Operating expenses	VI.7	80,645,136,084	51,156,900,219
<b>Net operating income before provision for credit losses</b>		<b>117,148,905,692</b>	<b>61,979,513,344</b>
Provision for credit losses		9,862,492,001	8,017,359,962
<b>Total profit before tax</b>		<b>107,286,413,691</b>	<b>53,962,153,382</b>
Current corporate income tax	VIII.2	32,180,374,104	15,148,902,947
Deferred corporate income tax		-	-
<b>Corporate income tax</b>		<b>32,180,374,104</b>	<b>15,148,902,947</b>
<b>Profit after tax</b>		<b>75,106,039,587</b>	<b>38,813,250,435</b>
Interest of minority shareholders		-	-
<b>Earning per share</b>	VI.8	<b>1,315</b>	<b>2,588</b>

Ho Chi Minh City, 4 January 2008

Preparer

Chief Accountant

General Director



Nguyen Thuy Hong



Tran Thi Bao Tram



Truong Minh Khai

## Consolidated cash flow statement 2007

Items	Current year	Previous year
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>		
<b>Profit before tax</b>	<b>107,286,413,691</b>	<b>53,962,153,382</b>
<i>Adjustments:</i>		
Depreciation of fixed assets and investment property	6,048,482,168	4,893,569,889
Provisions for credit risks, devaluations, increases of investments/(reversals)	9,159,706,281	7,511,060,549
Interest and fees receivable/(not yet received actually)	(311,765,663,633)	(146,751,645,309)
Interest and fees payable/(not yet paid actually)	220,033,442,083	131,560,828,644
(Gain)/loss from liquidation of fixed assets	(13,664,714,850)	(5,400,000)
(Gain)/loss from liquidation of investment property	-	-
(Gain)/loss from liquidation of long-term investments/capital contributions into other entities, interest and dividend received, profit shared from long-term contracts of investment and capital contributions	(22,700,000,000)	(14,697,966,194)
Unrealized exchange gain	-	-
Other adjustments	-	(112,889,358)
<b>Operating profit before changes in current assets and liabilities</b>	<b>(5,602,334,260)</b>	<b>36,359,711,603</b>
<b>Changes in current assets and liabilities</b>		
<i>Changes in current assets</i>		
(Increase)/Decrease of gold and deposits and loans given to other credit organizations	(480,000,000,000)	(100,000,000,000)
(Increase) /Decrease of trading securities	(197,000,000,000)	(40,076,445,000)
(Increase)/Decrease of financial derivatives and other financial assets	-	-
(Increase)/Decrease of loans given to customers	(651,154,586,853)	(798,711,932,490)
(Increase)/Decrease of interests and fees receivable	289,094,780,545	125,070,515,440
(Decrease)/Increase of provisions for losses	(7,560,658,396)	(2,628,043,848)
Other (increase)/decrease of current assets	(40,681,013,402)	(189,736,892,772)
<i>Changes in current liabilities</i>		
Increase/(Decrease) of accounts payable to State Bank of Vietnam and Government	(11,000,000,000)	(8,000,000,000)
Increase/(Decrease) of deposits and loans from credit organizations	412,759,576,200	1,058,520,423,800
Increase/(Decrease) of deposits from customers (including State Treasury)	907,100,525,805	709,554,585,034
Increase/(Decrease) of financial derivatives and other financial debts	-	-
Increase/(Decrease) of trust funds and other borrowed funds	7,466,010,561	5,828,912,000
Increase/(Decrease) of issuance of valuable documents (except for valuable documents included into financing activities)	-	-
Increase/(Decrease) of interest and fees payable	(205,538,383,383)	(109,699,845,914)
Other increase/(decrease) of current liabilities	(47,142,928,863)	64,283,346,943
<b>Net cash flows from operating activities before corporate income tax</b>	<b>(29,259,012,046)</b>	<b>750,764,334,796</b>
Corporate income tax already paid	(27,520,256,302)	(10,426,844,602)
Disbursement from funds of credit organizations	(7,470,873,201)	(4,126,015,924)
<b>Net cash flows from operating activities</b>	<b>(64,250,141,549)</b>	<b>736,211,474,270</b>

## Consolidated cash flow statement 2007 (cont.)

Items	Current year	Previous year
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>		
Purchases of fixed assets	(27,067,917,662)	(7,438,699,950)
Gains from liquidations and disposals of fixed assets	17,798,800,000	5,400,000
Expenses on liquidations and disposals of fixed assets	-	-
Purchases of investment property	-	-
Gains from liquidations and disposals of investment property	-	-
Expenses on liquidations and disposals of investment property	-	-
Investments into other entities (acquisition of subsidiaries, investments into joint venture, associates and other long-term investments)	-	(15,700,000,000)
Gain from investments into other entities (gain from sales, liquidations of subsidiaries, investments into joint ventures, associates and other long-term investments)	15,726,811,012	9,000,000,000
Receipts of dividends and profits shared from long-term investments and capital contributions	22,700,000,000	14,697,966,194
<b>Net cash flows from investing activities</b>	<b>29,157,693,350</b>	<b>564,666,244</b>



## Consolidated cash flow statement 2007 (cont.)

Items	Note	Current year	Previous year
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
Increase/(Decrease) of share capital from capital contribution and/or from share issuance		-	400,000,000,000
Gain from issuance of long-term valuable documents which have enough conditions to be included into capital and other long-term loans		-	-
Payments for long-term valuable documents which have enough conditions to be included into capital and other long-term loans		-	-
Dividends paid to shareholders and profit shared			(14,192,932,474)
Purchases of treasury stocks		-	-
Gain from sales of treasury stocks		-	-
<b>Net cash flows from financing activities</b>		<b>-</b>	<b>385,807,067,526</b>
<b>Net cash flows during the year</b>		<b>(35,092,448,199)</b>	<b>1,122,583,208,040</b>
<b>Beginning cash and cash equivalents</b>	VII.1	<b>1,314,804,970,159</b>	<b>192,221,762,119</b>
Effects of fluctuations in foreign exchange rates		-	-
<b>Ending cash and cash equivalents</b>	VII.1	<b>1,279,712,521,960</b>	<b>1,314,804,970,159</b>

Ho Chi Minh City, 4 January 2008

Preparer

Chief Accountant

General Director



Nguyen Thuy Hong



Tran Thi Bao Tram



Truong Minh Khai

## Notes to the consolidated financial statements

### Operation features of the bank and its subsidiary

Investment form: A joint stock company  
 Operating field: Banking  
 Number of subsidiary: 01, In which: number of subsidiary to be consolidated: 01.  
 Information on subsidiary to be consolidated

Subsidiary	Address	Benefit rate	Voting right
AMC – Nam A Bank	97 Nguyen Thai Binh, District 1, Ho Chi Minh City	100%	100%

### Fiscal year and standard currency unit used in accounting

**Fiscal year**  
 The fiscal year of the bank is from 01 January to 31 December annually.  
**Standard currency unit**  
 The standard currency unit used is Vietnam Dong (VND).

### Accounting standards and system

**Accounting system**  
 The group of companies has been applying the uniform Accounting System issued together with the Decisions No. 479/2004/QĐ-NHNN dated 29 April 2004, No. 807/2005/QĐ-NHNN dated 01 June 2005 and No. 29/2006/QĐ-NHNN dated 10 July 2006 and the Regime on Financial Statements for credit organizations issued together with the Decision No. 16/2007/QĐ-NHNN dated 18 April 2007 of the Governor of the State Bank of Vietnam and other relevant accounting standards.

#### Statement on the compliance with the Vietnamese accounting system and standards

The Directors ensure to follow all the requirements of the prevailing Vietnamese accounting system and standards in the preparation of these financial statements.

#### Accounting form

General journal recording.

#### Accounting convention

All the items of the financial statements are prepared in accordance with the historical cost convention.

### Accounting policies applied at the group of companies

#### Accounting convention

All the consolidated financial statements are prepared in accordance with the historical cost convention.

#### Consolidation bases

##### Subsidiaries

- A subsidiary is an enterprise that is controlled by the parent company. The control exists when the parent company has the power to directly or indirectly govern the financial and operating policies of the subsidiary to obtain economic benefits from its activities. In determining the control power, the options that are currently valid or will be transferred should also be taken into consideration.
- The business results of a subsidiary are included in the consolidated financial statements from the date of acquisition, which is the date on which the control of the acquired subsidiary is effectively transferred to the buyer. The business results of a subsidiary disposed are included in the consolidated income statement until the date of disposal.
- The difference between the investment expenses and the ownership share of the bank in the fair value of the net recognizable assets of the subsidiary as of the acquisition date is recorded as a goodwill.
- Balances in the balance sheet and internal transactions and unrealized profits resulting from these transactions are eliminated when the consolidated financial statements are prepared. Unrealized losses resulting from internal transactions are also eliminated unless costs cannot be recovered.

#### Foreign currency translation

All the economic transactions generated during the year in foreign currencies (mainly in USD) are translated into VND at the inter-bank exchange rates ruling as at the month-end or at the year-end.

The exchange differences during the period and those due to the revaluation of the ending balances in foreign currencies are posted into the income statement.

The exchange rate used as of 31 December 2006:

VND 16,061/USD   VND 31,034/GBP   VND 133.1/JPY  
 VND 13,604/CAD   VND 12,489/AUD   VND 21,111/EUR  
 Gold: VND 1,223,000/ one-tenth of a tael.

The exchange rate used as of 31 December 2007:

VND 16,012/USD   VND 31,794/GBP   VND 138.91/JPY  
 VND 16,225/CAD   VND 13,984/AUD   VND 23,432/EUR  
 VND 14,124/CHF   VND 2,929/NOK  
 Gold: VND 1,604,000/one-tenth of a tael.

#### Recognition of interests, estimated interests receivable and interest expenses

Sales are recognized when the bank is able to gain economic benefits from the transaction and the revenue is determined rather reliably. In which, the interests on loans of which interest and principal amount are determined as being able to recover on due date will be recognized into income.



For the amount of interests receivable already recorded into income but on which, the customer cannot pay interest and principal amount on due date, the financial institution has to make adjustment on these interests and trace these as off-balance sheet items in order to speed up its recovery. This amount of interest will be recorded into operating income upon the actual receipt. Interest on loans and deposits will be recorded on the basis of estimated amount.

#### Loans given

Loans are recognized when the loan agreement or loan receipt commitment is signed by the bank and customer and the loan amount is released to customer by the bank.

Loans are given to individuals and entities under such forms as loans given by installments, loans given according to credit lines, loans given to investment projects, syndicated loans, loans repaid by installments, or loans secured by saving accounts and valuable documents, etc.

Security forms are collaterals, guarantees or trust receipts.

Loan classifications and credit risk assessments are done, based on the regulations of Article 6, Decision No. 493/2005/QĐ/NHNN dated 22 April 2005 and the Decision No. 18 dated 25 April 2007 of the Governor of the State Bank of Vietnam.

Extractions for provisions of credit risks are made on the basis of overdue debts already being classified. The provisions are made, based on the regulations of Article 8, and the rates of provision are based on the regulations of Item 4, Article 6 of the two Decisions above.

The rates of extraction are as follows:

Group 1: 0%      Group 2: 5%      Group 3: 20%      Group 4: 50%      Group 5: 100%

The rate to make general provision is 0,75% on total balance of loans specified from group 1 to group 4 for the period of 5 years. Details are as follows:

First year: 8%      Second year: 32%      Third year: 56%      Fourth year: 80%      Fifth year: 100%

The writing off of debts which are unable to recover will be done, based on the regulations of the two Decisions mentioned above.

#### Trading securities and investing in securities

Trading securities, investments into securities, subsidiaries, associates and jointly controlled entities are recorded at their original costs.

Provision for devaluation of investment in securities is made for each particular type of securities in the market and for which the market value decreases in comparison with the book value as of the date of the bank's physical counts and the preparation of financial statements. There are no provisions for those securities which are not freely traded in the market.

#### Intangible fixed assets

+ Land use right

Land use right includes all the actual expenses related to the land being used such as expenses to obtain the land use right, expenses for house removal and land clearance, expenses on ground leveling, registration fees, etc. The land use right is permanent, so it is not amortized.

+ Computer software

Computer software includes all the expenses paid until the date the software is put into use. Computer software is amortized for the period from 3 years to 5 years.

#### Tangible fixed assets

+ Evaluation principle

- The valuation of fixed assets is determined by their historical costs less accumulated depreciation.
- Historical costs of fixed assets include the buying prices and other directly related costs to put the fixed assets into use. The purchasing, renovation and renewal expenses are included in the historical costs of fixed assets while the costs on repairs and maintenance are posted into the income statement.
- When an asset is disposed or liquidated, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any profit/ (loss) from the liquidation is recorded into the income statement.

+ Depreciation method

Fixed assets are depreciated in accordance with the straight-line method in order to gradually write off their historical costs over the estimated useful lives as stipulated in the Decision No. 206/2003/QĐ-BTC dated 12 December 2003 of the Minister of Finance. Details are as follows:

- Buildings and structures: 5 – 25 years      - Vehicles: 5 – 10 years      - Machinery and equipment: 3 – 8 years  
- Office equipment: 3 – 5 years      - Other assets: 3 – 7 years

#### Operating leasehold assets

A lease of asset is considered an operating lease in case most of the risks and rewards associated with the ownership of that asset belong to the lessor. The lease expenses are allocated in the bank's operating expenses in accordance with the straight-line method over the leasing period and are not subject to the method of lease payment.

#### Corporate income tax

The group of companies is responsible to pay corporate income tax at the rate of 28% on taxable income.

Corporate income tax during the period includes current income tax and deferred income tax.

Current income tax is the tax amount computed based on the taxable income during the period at the tax rates applied as of the balance sheet date. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures as well as those of non-taxable or non-deductible income and expenses.

#### Capital

The sources of capital of the bank include:

- The bank's capital is recorded at the actual amounts of capital already invested by the shareholders.
- Share premiums are the difference between the issuance price and face value.
- Other sources of capital include the supplement from the business results, the value of the assets which are given to the bank and the revaluation of assets.

The funds are extracted and used according to the regulations of the Decree No. 146/2005/NĐ-CP dated 23 November 2005 of the Government and the bank's charter.

#### Related parties

A party is considered a related party of the bank in case that party is able to control the bank or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the company.



## Additional information on the items of the consolidated balance sheet

### Cash on hand, gold and gemstone

	Ending balance	Beginning balance
VND	71,346,901,200	40,179,047,799
Foreign currency	25,958,515,769	12,673,316,951
Gold	127,817,948,000	173,731,216,475
<b>TOTAL</b>	<b>225,123,346,969</b>	<b>226,583,581,225</b>

### Deposits at the State Bank of Vietnam

	Ending balance	Beginning balance
Ho Chi Minh City Branch – VND	45,089,794,230	17,739,518,547
Ha Noi Branch	627,679,027	1,313,174,217
Exchange of the State Bank – USD (head office)	14,597,724,568	8,423,690,625
Exchange of the State Bank – VND (head office)	39,859,348,413	15,914,789,781
Exchange of the State Bank (Ha Noi Branch)	50,692,597	18,672,597
Nha Trang Branch	9,620,394,128	1,923,319,871
Quy Nhon Branch	2,491,479,713	3,955,802,333
Binh Phuoc Branch	354,158,147	132,755,844
Thu Duc Branch	39,609,875	-
Da Nang Branch	404,954,641	-
<b>TOTAL</b>	<b>113,135,835,339</b>	<b>49,421,723,815</b>

These are mostly the current accounts and the compulsory reserves at the State Bank. In which, the compulsory reserves are determined in compliance with the regulations of the State Bank at the rates as follows:

- Under-12-month term deposits and demand deposits: 10%
- Deposits of which the periods are from 12 months to 24 months: 4%

### Deposits in local and overseas credit organizations

	Ending balance	Beginning balance
<b>Demand deposits</b>	<b>21,305,120,605</b>	<b>9,303,603,447</b>
Head office	10,864,543,371	7,335,107,498
Ha Noi Branch	6,437,117,957	104,503,047
Nha Trang Branch	3,019,036,793	115,515,812
Quy Nhon Branch	187,028,779	1,142,609,537
Van Ninh Branch	-	604,038,592
Binh Phuoc Branch	762,470,825	1,828,961
Da Nang Branch	34,922,880	-
<b>Demand deposits at foreign banks</b>	<b>8,335,601,047</b>	<b>14,417,211,672</b>
Head office	8,335,601,047	14,417,211,672
<b>Time deposits</b>	<b>1,491,812,600,000</b>	<b>1,115,078,850,000</b>
Head office	617,009,000,000	782,956,850,000
Ha Noi Branch	874,803,600,000	332,122,000,000
<b>TOTAL</b>	<b>1,521,453,321,652</b>	<b>1,138,799,665,119</b>

## Trading securities

	Ending balance	Beginning balance
Securities issued by local credit organizations <sup>(1)</sup>	135,000,000,000	-
Securities issued by local economic organizations <sup>(2)</sup>	62,000,000,000	-
<b>TOTAL</b>	<b>197,000,000,000</b>	<b>-</b>

(1) Stocks issued by Techcombank are purchased by Nam A Bank and they will be sold after 6 months back to the seller at the price of the buying price plus the interest rate of 1,1%/month. The number of stocks of which the face value is VND 10,000 is 992,500 and the number of stocks of which the face value is VND 5 million is 4,015.

(2) These are the stocks issued by Ben Tre Forestry and Fishery Products Company, of which the face value is VND 10,000 and the number of stocks is 1 million and stocks from the Transportation Engineering Civil Building Investment Company No. 584, of which the face value is VND 10,000 and the number of stocks is 600,000.

## Loans given

	Ending balance	Beginning balance
Loans given to local economic entities and individuals	2,669,424,153,425	1,682,594,735,410
Loans given in form of discounting bills and valuable papers	2,825,172,491	338,502,680,817
Loans given from entrusted funds	26,250,270,164	25,464,493,000
Loan given to foreign entities and individuals	-	-
Debts which are fixed by lump sum and debts which are waiting for treatment	195,750,000	978,850,000
<b>TOTAL</b>	<b>2,698,695,346,080</b>	<b>2,047,540,759,227</b>

## Loans specified

Groups	Ending balance	Beginning balance
Group 1	2,603,568,871,835	1,892,749,960,970
Group 2	50,768,437,098	121,588,429,405
Group 3	10,394,709,000	3,060,898,500
Group 4	6,130,762,823	13,740,940,600
Group 5	27,832,565,324	16,400,529,752
<b>TOTAL</b>	<b>2,698,695,346,080</b>	<b>2,047,540,759,227</b>

## Loans specified according to loan period

	Ending balance	Beginning balance
Short-term loans	1,670,935,291,465	1,513,473,397,004
Medium-term loans	898,588,715,943	489,975,542,963
Long-term loans	128,975,588,672	43,112,969,260
Loans to be treated	195,750,000	978,850,000
<b>TOTAL</b>	<b>2,698,695,346,080</b>	<b>2,047,540,759,227</b>

## Loans specified according to forms of business

	Ending balance	Beginning balance
1 Stated-owned limited liability companies	-	337,780,407,690
2 Other joint stock companies	274,890,188,125	89,595,776,566
3 Private limited liability companies	681,031,272,851	385,019,467,007
4 Foreign-invested companies	20,818,293,399	15,600,213,126
5 Central Stated-owned companies	1,007,537,050	1,748,283,575
6 Private enterprises	190,049,995,268	113,117,420,000
7 Individuals	1,525,898,059,387	1,099,679,191,263
8 Collective entities	5,000,000,000	5,000,000,000
<b>TOTAL</b>	<b>2,698,695,346,080</b>	<b>2,047,540,759,227</b>

## Loans specified according to the business sector

	Ending balance	Beginning balance
1 Assets trading and consulting services	17,553,889,749	118,028,870,245
2 Processing industry	132,666,327,478	52,654,618,126
3 Mine exploitation	200,000,000	1,000,000,000
4 Education & Training	2,476,000,000	491,116,300
5 Activities of international organizations and unions	2,277,680,000	8,252,440,000
6 Services serving families	112,703,631,250	285,370,609,960
7 Science & technology	26,676,000,000	8,270,000,000
8 Activities serving personal & public interests	1,479,437,152,969	519,267,578,437
9 Financial activities	57,903,250,000	411,354,769,890
10 Cultural and sport activities	8,529,164,000	6,776,945,200
11 Hotels & restaurants	315,804,771,392	22,993,150,000
12 Agriculture and forestry	30,667,314,050	39,521,640,525
13 Manufacturing & distributing of power and gas	6,668,000,000	3,050,000,000
14 Commerce & Repairing services	187,859,654,220	390,376,058,781
15 Aquaculture	7,100,000,000	17,924,161,000
16 Transportation, logistics and communication	50,730,227,200	52,076,892,063
17 Construction	224,416,177,600	105,505,908,700
18 Health care and donation activities	35,026,106,172	4,626,000,000
<b>TOTAL</b>	<b>2,698,695,346,080</b>	<b>2,047,540,759,227</b>

## Provisions for credit risks

	Beginning balance	Increases	Decreases	Ending balance
<b>Provisions for risks - Loans given</b>	<b>6,425,429,867</b>	<b>17,190,177,253</b>	<b>15,660,265,491</b>	<b>7,955,341,629</b>
Particular provisions	4,016,097,091	13,304,039,300	15,652,226,901	1,667,909,490
General provisions	2,409,332,776	3,886,137,953	8,038,590	6,287,432,139
<b>Provisions for risks – Discounts</b>	<b>66,578,396</b>	<b>344,457,634</b>	<b>408,735,772</b>	<b>2,300,258</b>
General provisions	66,578,396	344,457,634	408,735,772	2,300,258
<b>Provisions for risks - Loans given from entrusted funds</b>	<b>51,915,238</b>	<b>106,354,198</b>	<b>53,198,835</b>	<b>105,070,601</b>
Particular provisions	25,435,000	56,330,860	46,840,860	34,925,000
General provisions	26,480,238	50,023,338	6,357,975	70,145,601
<b>Provisions for risks – Debts waiting to be treated</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TOTAL</b>	<b>6,543,923,501</b>	<b>17,640,989,085</b>	<b>16,122,200,098</b>	<b>8,062,712,488</b>

## Investment in securities

	Ending balance	Beginning balance
<b>Securities available for sale</b>	<b>32,550,111</b>	<b>31,861,119</b>
Government bonds	32,550,111	31,861,119
<b>Securities held to maturity dates <sup>(1)</sup></b>	<b>109,757,583,327</b>	<b>109,775,083,331</b>
Government bonds & urban bonds	109,757,583,327	109,775,083,331
<b>TOTAL</b>	<b>109,790,133,438</b>	<b>109,806,944,450</b>

<sup>(1)</sup> These are mainly the government bonds and urban bonds of which the period is 5 years and the interest rates are from 8%/year to 9,05%/year. Particularly, the government bonds in foreign currency, of which the period is 5 years and the interest rate is 3,5%/year have the total value of USD 500 thousand and the face value of USD 10 thousand.

## Capital contribution and long-term investments

	Ending balance	Beginning balance
Investments in business associates	-	-
Other long-term investments	-	15,857,326,808
Provision for devaluation of long-term investment	-	-
<b>TOTAL</b>	<b>-</b>	<b>15,857,326,808</b>

## List of entities receiving capital

	Ending balance	Beginning balance
<b>Banks</b>	<b>-</b>	<b>10,750,000,000</b>
Gia Dinh Commercial Joint Stock Bank	-	10,750,000,000
<b>Companies</b>	<b>-</b>	<b>5,107,326,808</b>
Dai Nam A	-	157,326,808
Vinasecurities	-	4,950,000,000
<b>TOTAL</b>	<b>-</b>	<b>15,857,326,808</b>

## The bank has transferred its capital shares as follows

Entities	Number of shares	Selling price	Cost	Interest
Gia Dinh Commercial Joint Stock Bank	10,750	16,125,000,000	10,750,000,000	5,375,000,000
Vinasecurities	495,000	22,275,000,000	4,950,000,000	17,325,000,000
<b>TOTAL</b>		<b>38,400,000,000</b>	<b>15,700,000,000</b>	<b>22,700,000,000</b>

## Bank has treated its capital contributions as follows

Entities	Value recovery	Costs	Difference
Dai Nam A	10,000,000	157,326,808	(147,326,808)

## Tangible fixed assets

Details of tangible fixed assets and the depreciation of fixed assets are as follow

Items	Buildings and structures	Machinery and equipment	Vehicles	Office equipment	Other fixed assets	Total
<b>I. Historical cost</b>						
Beginning balance	18,624,151,655	10,822,988,978	9,042,368,260	188,085,463	1,170,373,344	39,847,967,700
Increases	382,213,775	7,136,334,107	5,676,043,395	61,563,715	852,311,440	14,108,466,432
-New purchases	382,213,775	7,136,334,107	5,676,043,395	61,563,715	852,311,440	14,108,466,432
- New constructions	-	-	-	-	-	-
-Other increases	-	-	-	-	-	-
Decreases	-	8,000,000	-	-	-	8,000,000
-Other decreases	-	8,000,000	-	-	-	8,000,000
<b>Ending balance</b>	<b>19,006,365,430</b>	<b>17,951,323,085</b>	<b>14,718,411,655</b>	<b>249,649,178</b>	<b>2,022,684,784</b>	<b>53,948,434,132</b>
<b>II. Depreciation</b>						
Beginning balance	5,392,873,322	5,278,523,992	2,812,506,319	93,006,662	461,308,751	14,038,219,046
Depreciation	737,682,473	2,952,402,635	1,644,340,177	69,271,782	274,143,503	5,677,840,570
Decreases	-	2,933,326	-	-	-	2,933,326
<b>Ending balance</b>	<b>6,130,555,795</b>	<b>8,227,993,301</b>	<b>4,456,846,496</b>	<b>162,278,444</b>	<b>735,452,254</b>	<b>19,713,126,290</b>
<b>III. Net book values</b>						
Beginning balance	13,231,278,333	5,544,464,986	6,229,861,941	95,078,801	709,064,593	25,809,748,654
<b>Ending balance</b>	<b>12,875,809,635</b>	<b>9,723,329,784</b>	<b>10,261,565,159</b>	<b>87,370,734</b>	<b>1,287,232,530</b>	<b>34,235,307,842</b>

- The increases of fixed assets during the year are mainly due to new acquisitions of computers, equipment, and vehicles.

- Other increases and decreases of fixed assets during the period are due to liquidation of computers and air conditioners.

## Intangible fixed assets

Items	Land use right	Accounting software	Total
<b>I. Initial cost</b>			
Beginning balance	34,518,467,749	1,502,025,013	36,020,492,762
New purchases	10,664,617,200	2,133,980,030	12,798,597,230
New constructions	-	-	-
Other increases	160,854,000	-	160,854,000
Disposals and liquidations	4,129,018,476	-	4,129,018,476
Other decreases	-	-	-
<b>Ending balance</b>	<b>41,214,920,473</b>	<b>3,636,005,043</b>	<b>44,850,925,516</b>
<b>II. Amortization</b>			
Beginning balance	-	394,173,664	394,173,664
Increases	-	370,641,598	370,641,598
Decreases	-	-	-
<b>Ending balance</b>	<b>-</b>	<b>764,815,262</b>	<b>764,815,262</b>
<b>III. Net book values</b>			
Beginning balance	34,518,467,749	1,107,851,349	35,626,319,098
<b>Ending balance</b>	<b>41,214,920,473</b>	<b>2,871,189,781</b>	<b>44,086,110,254</b>

## Accounts receivable

	Ending balance	Beginning balance
<b>Accounts receivable of Nam A Bank</b>	<b>241,842,057,620</b>	<b>205,563,095,807</b>
<b>Construction and acquisition of assets</b>	<b>216,541,953,548</b>	<b>127,955,547,347</b>
Construction of the building at 97 Bis Ham Nghi	1,374,000,000	1,374,000,000
Purchases of the house for new office at 201-203 CMT8	214,088,394,869	126,500,000,000
Repairing fixed assets	81,547,347	81,547,347
Other expenses	998,011,332	-
<b>Accounts receivable</b>	<b>25,300,104,072</b>	<b>77,607,548,460</b>
Deposits for house rental	1,794,092,728	915,272,728
Advance for payments to the State	32,534,524	32,757,274
Input VAT	12,145,098	28,729,321
Advance for performance of contract	5,542,011,214	-
Receivable for transfer of land use right at Binh Chanh	5,798,800,000	-
Advances given to employees	971,039,893	944,907,418
Temporary extraction for funds	5,507,179,053	3,384,262,529
Expenses on the treatment of assets used to secure loans	14,310,000	37,473,000
Receivable from imported gold	-	65,225,036,000
Other receivable	5,627,991,562	7,039,110,190
<b>Receivable of AMC – Nam A Bank</b>	<b>69,560,559</b>	<b>-</b>
<b>TOTAL</b>	<b>241,911,618,179</b>	<b>205,563,095,807</b>

## Interest and fees receivable

	Ending balance	Beginning balance
Interests on deposits in VND	21,193,860,916	6,722,540,518
Interest on deposits in foreign currency	13,349,684	313,701,042
Interests on securities available for sales	1,998,167	2,002,458
Interests on securities held to maturity date	11,798,436,260	7,349,800,575
Interests on loans given in VND	16,959,043,658	13,045,880,514
Interests on loans given in foreign currency	640,295,922	502,176,412
<b>TOTAL</b>	<b>50,606,984,607</b>	<b>27,936,101,519</b>

## Other current assets

	Ending balance	Beginning balance
Materials	1,309,667,384	77,502,585
Assets given as payment for debts which are transferred to credit organizations for treatments	208,050,000	-
<b>Expenses to be allocated</b>	<b>10,896,182,227</b>	<b>8,003,905,996</b>
<b>TOTAL</b>	<b>12,413,899,611</b>	<b>8,081,408,581</b>

## Deposits from other credit organizations

	Ending balance	Beginning balance
Deposits at local credit organizations in VND	1,640,000,000,000	977,500,000,000
Head office	465,000,000,000	555,500,000,000
Ha Noi Branch	1,175,000,000,000	422,000,000,000
Deposits at local credit organizations in foreign currency	-	104,396,500,000
Head office	-	64,244,000,000
Ha Noi Branch	-	40,152,500,000
<b>TOTAL</b>	<b>1,640,000,000,000</b>	<b>1,081,896,500,000</b>

## Deposits from customers

	Ending balance	Beginning balance
Deposits from local customers in VND	320,747,176,321	140,900,477,869
Deposits from local customers in foreign currency	7,925,389,652	15,730,178,522
Saving accounts in VND	2,069,160,461,322	1,349,699,008,977
Saving accounts in foreign currency and gold	389,324,141,948	369,859,599,576
Deposits from foreign customers in VND	439,739,734	2,698,626,350
Deposits from foreign customers in foreign currency	3,941,675,319	6,568,148,030
Deposits in VND	3,489,782,056	2,944,899,065
Deposits in foreign currency	6,821,281,246	6,348,183,404
<b>TOTAL</b>	<b>2,801,849,647,598</b>	<b>1,894,749,121,793</b>

## Entrusted funds

	Ending balance	Beginning balance
Loans given in VND from entrusted funds	31,925,300,000	24,638,412,000
Loans given in foreign currency from entrusted funds	179,122,561	-
<b>TOTAL</b>	<b>32,104,422,561</b>	<b>24,638,412,000</b>

This is the capital received from RDF II (Rural Financial Project) of World Bank through BIDV. The loan period in VND is from 1 - 3 years at the interest rate from 0,54%/month. The loan period in USD is 20 years at the interest rate from 0,75%/month. The bank has used this amount to give loans to individuals, households, co-operatives and non State-owned companies or to train human resources.

## Interest and fees payable

	Ending balance	Beginning balance
Deposits in VND	10,675,560,859	7,862,651,555
Deposits in foreign currency	3,739,598	514,594,434
Saving accounts in VND	44,378,194,024	32,046,385,771
Saving accounts in foreign currency and gold	3,331,638,103	3,178,743,135
Loans from credit organizations in VND	-	291,072,390
Loans from entrusted funds	12,375,813	13,002,412
<b>TOTAL</b>	<b>58,401,508,397</b>	<b>43,906,449,697</b>



## Accounts payable and other liabilities

	Ending balance	Beginning balance
<b>Payable of Nam A Bank</b>	<b>41,201,664,116</b>	<b>83,892,525,177</b>
Amount held on others' behalf and to be settled	7,260,571,526	15,869,000
Taxes and other obligations to the State Budget	15,456,244,150	10,693,850,190
Purchase of fixed assets	97,323,701	86,605,325
Transfer of amount payable in VND	512,933,605	638,616,813
Transfer of amount payable in USD	15,131,340	15,177,645
Other amounts waiting to be paid off	15,236,089,467	70,132,876,174
Payments to employees	114,450,000	58,450,000
Other payments	3,528,793	173,169,190
Provisions for unemployment allowances	1,176,226,310	1,210,210,902
Revenue to be allocated	1,329,165,224	867,699,938
<b>Payable of AMC – Nam A Bank</b>	<b>208,050,000</b>	<b>-</b>
<b>TOTAL</b>	<b>41,409,714,116</b>	<b>83,892,525,177</b>

## Capital and funds of the bank

	Capital	Construction investment fund and other sources of capital	Funds	Retained earnings	Total
Beginning balance of the previous year	150,000,000,000	35,298,642	6,764,382,501	29,124,329,791	185,924,010,934
Increases in the previous year	400,000,000,000	-	-	-	400,000,000,000
Profit of the previous year	-	-	-	38,813,250,435	38,813,250,435
Corporate income tax paid	-	-	-	(7,732,344,602)	(7,732,344,602)
Dividends given	-	-	-	(14,192,932,474)	(14,192,932,474)
Other increases	-	-	-	326,932,896	326,932,896
Disbursement of fund and other disbursements	-	-	(3,483,932,014)	(642,083,910)	(4,126,015,924)
Extractions for funds during the year	-	-	6,556,968,805	(6,556,968,805)	-
<b>Ending balance of the previous year</b>	<b>550,000,000,000</b>	<b>35,298,642</b>	<b>9,837,419,292</b>	<b>39,140,183,331</b>	<b>599,012,901,265</b>
Beginning balance of the current year	550,000,000,000	35,298,642	9,837,419,292	39,140,183,331	599,012,901,265
Increases in the current year	25,924,740,000	-	-	(26,094,994,662)	(170,254,662)
Profit of the current year	-	-	-	75,106,039,587	75,106,039,587
Disbursement of funds and other disbursements	-	-	(6,382,018,539)	(1,065,926,808)	(7,447,945,347)
Extractions for funds during the year	-	-	11,979,261,861	(11,979,261,861)	-
<b>Ending balance of the current year</b>	<b>575,924,740,000</b>	<b>35,298,642</b>	<b>15,434,662,614</b>	<b>75,106,039,587</b>	<b>666,500,740,843</b>

## Details of capital are as follows

	Ending balance	Beginning balance
Capital contributed from shareholders	575,924,740,000	550,000,000,000
Share premiums	-	-
Treasury stocks	-	-
<b>TOTAL</b>	<b>575,924,740,000</b>	<b>550,000,000,000</b>

## Dividends

Dividends given during the year are as follows:

Dividends of the previous year	26,094,994,662
Advance for dividend distribution in the current year	-
<b>TOTAL</b>	<b>26,094,994,662</b>

## Shares

	Ending balance	Beginning balance
Number of shares registered to be issued	57,592,474	55,000,000
Number of shares already sold to the public		
- Common shares	57,592,474	55,000,000
- Preferred shares	-	-
Number of shares repurchased		
- Common shares	-	-
- Preferred shares	-	-
Number of outstanding shares		
- Common shares	57,592,474	55,000,000
- Preferred shares	-	-

- Face value per share: VND 10,000.
- During the year, the bank has increased its prescribed capital by VND 25,924,740,000 from its profit in 2006.
- The prescribed capital of the bank as of 31 December 2007 is VND 575,924,740,000 which has been registered at the 19<sup>th</sup> amended business registration certificate No. 059027 dated 02 March 2007 granted by the Business Registration Section - the Service of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

## Funds of credit organizations

Items	Reserve fund to supplement prescribed capital	Business promotion fund	Research and training funds	Financial reserved fund	Bonus fund	Welfare fund	Total
Beginning balance of the previous year	2,504,644,443	249,189,111	171,063,809	3,836,637,800	2,690,838	156,500	6,764,382,501
Increases in the previous year	1,037,495,064	35,482,331	35,482,331	1,971,240,622	3,193,409,807	283,858,650	6,556,968,805
Disbursement of funds		(10,000,000)	(28,923,434)		(3,160,993,430)	(284,015,150)	(3,483,932,014)
<b>Ending balance of the previous year</b>	<b>3,542,139,507</b>	<b>274,671,442</b>	<b>177,622,706</b>	<b>5,807,878,422</b>	<b>35,107,215</b>	<b>-</b>	<b>9,837,419,292</b>
Beginning balance of the current year	3,542,139,507	274,671,442	177,622,706	5,807,878,422	35,107,215	-	9,837,419,292
Extractions for funds during the year	1,895,452,826	64,824,487	64,824,487	3,601,360,370	5,185,958,931	1,166,840,760	11,979,261,861
Disbursement of funds	-	-	-	-	(5,215,177,779)	(1,166,840,760)	(6,382,018,539)
<b>Ending balance of the current year</b>	<b>5,437,592,333</b>	<b>339,495,929</b>	<b>242,447,193</b>	<b>9,409,238,792</b>	<b>5,888,367</b>	<b>-</b>	<b>15,434,662,614</b>

- The extraction for funds has been done in accordance with the Decree No. 146/2005/ND-CP dated 23 November 2005 of the Government and has been approved at the meeting of shareholders in 2006.
- Profit of year 2006 is distributed as follows:
  - Reserve fund to supplement prescribed capital: 5% on the profit after tax
  - Financial reserved fund: 10% on the remaining profit
  - Appropriation for business promotion fund, research and training funds, bonus and welfare funds: 20%.
  - The remaining profit is distributed to shareholders.
- Purposes of appropriation for business promotion fund, financial reserved fund and other funds
- Business promotion fund is used to supplement the bank's prescribed capital.
- Financial reserved fund is used to:
  - Compensate losses, damages of assets and accounts receivable unable to be recovered during the operations.
  - Compensate the losses of the bank according to the decision of the Board of Management.

## Additional information on the items of the income statement

### Interest income and similar income

	Current year	Previous year
Deposit interest	105,750,053,716	32,832,386,699
Interest on loans given	387,499,081,443	224,873,551,448
Interest on investments into securities	14,265,577,745	8,307,966,194
Other income from credit activities	-	918,284
<b>TOTAL</b>	<b>507,514,712,904</b>	<b>266,014,822,625</b>

### Interest expenses and similar expenses

	Current year	Previous year
Interest on deposits	259,233,902,699	143,267,705,729
Interest on loans	5,591,028,853	2,939,433,063
Others	91,372,669,883	24,610,957,722
<b>TOTAL</b>	<b>356,197,601,435</b>	<b>170,818,096,514</b>

### Income from services provisions

	Current year	Previous year
<b>Income from service provisions</b>	<b>6,835,529,165</b>	<b>6,417,832,420</b>
Receivable from guaranteeing services	191,079,441	188,654,289
Fees receivable from payment service	3,512,176,795	2,237,005,273
Fee receivable from cash service	71,530,236	46,694,790
Receivable from entrustment and agency transactions	49,921	73,644
Receivable from other services	3,060,692,772	3,945,404,424
<b>Expenses on service provisions</b>	<b>2,775,460,413</b>	<b>1,539,702,466</b>
Expenses on payment and cash services	2,686,436,095	1,336,457,065
Expenses on entrustment and agency transactions	3,387,287	5,396,855
Expenses on other services	85,637,031	197,848,546
<b>Income from service provisions</b>	<b>4,060,068,752</b>	<b>4,878,129,954</b>

### Income from foreign currency trading

	Current year	Previous year
<b>Income from foreign currency trading</b>	<b>2,109,338,476</b>	<b>3,296,538,584</b>
Foreign currency trading	952,618,398	492,574,214
Gold trading	1,156,720,078	2,803,964,370
<b>Expenses on foreign currency trading</b>	<b>177,819,085</b>	<b>220,712,258</b>
Foreign currency trading	139,168,684	183,875,381
Gold trading	38,650,401	36,836,877
<b>Income from foreign currency trading</b>	<b>1,931,519,391</b>	<b>3,075,826,326</b>

## Income from other activities

	Current year	Previous year
Gains from liquidation of fixed assets	13,669,781,524	5,400,000
Gains from debts of which the risks are already treated	2,161,298,260	340,072,600
Others	1,954,862,380	3,250,858,572
<b>TOTAL</b>	<b>17,785,942,164</b>	<b>3,596,331,172</b>

## Income from capital contribution, buying shares

	Current year	Previous year
Gains from transfer of stocks of the companies and banks invested by the bank <sup>(1)</sup>	22,700,000,000	6,390,000,000

<sup>(1)</sup> See Note V.7.

## Operating expenses

	Current year	Previous year
Tax payment	239,618,153	326,355,459
Fees and legal fees	418,430,663	246,742,924
Expenses for employees	43,134,629,591	26,588,809,709
Expenses on management	16,478,325,448	10,266,349,525
Depreciation of fixed assets	6,048,846,372	4,893,569,889
Other expenses on assets	11,907,012,390	7,228,457,891
Insurance premiums, deposit assurance expenses, compensation for deposit insurance	2,337,953,032	1,564,301,464
Provisions for commitments	80,320,435	42,313,358
<b>TOTAL</b>	<b>80,645,136,084</b>	<b>51,156,900,219</b>

## Earning per share

	Current year	Previous year
Accounting profit after corporate income tax	75,106,039,587	38,813,250,435
Increase/(decrease) of accounting profit to determine profit attributable to ordinary equity holders:		
<i>Dividends of preferred shares</i>		
Profit attributable to ordinary equity holders	75,106,039,587	38,813,250,435
Average ordinary shares outstanding during the year	57,123,698	15,000,000
<b>Earning per share</b>	<b>1,315</b>	<b>2,588</b>

Average ordinary shares outstanding during the year are calculated as follows:

	Current year	Previous year
Ordinary shares outstanding at the beginning of the year	55,000,000	15,000,000
Effects of ordinary shares re-purchased during the year	-	-
Effects of ordinary shares issued during the year	2,123,698	-
<b>Average ordinary shares outstanding during the year</b>	<b>57,123,698</b>	<b>15,000,000</b>

## Additional information on the items of the cash flow statement

### Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents include cash on hand, deposits in the State Bank, Government debentures and other short-term valuable papers which have enough conditions to be re-discounted at the State Bank, and securities of which the due dates cannot exceed 3 months from the purchasing date as well as demand deposits from other credit organizations of which the due dates can not exceed 3 months from the date of depositing.

	Ending balance	Beginning balance
Cash on hand	225,123,364,969	226,583,581,225
Deposits at State Bank	113,135,835,339	49,421,723,815
Deposits at other banks	941,453,321,652	1,038,799,665,119
<b>TOTAL</b>	<b>1,279,712,521,960</b>	<b>1,314,804,970,159</b>

### Non-cash transactions

During the year, the only non-cash transaction of the group of companies is to increase capital from remaining profit of the previous years for an amount of VND 25.924.740.000.

## Other information

### Income of employees

Items	Current year	Previous year
<b>I. Total employees</b>	<b>798</b>	<b>576</b>
<b>II. Income of employees (VND)</b>		
1. Total salary fund	38,751,953,828	23,767,614,025
2. Bonus	7,370,192,995	2,764,993,379
3. Total income	46,122,146,823	26,532,607,404
4. Average salary/person/month	4,046,779	3,438,602
5. Average income/person/month	4,816,431	3,838,630

### Obligations to the State Budget

Items	CF	Amount payable	Amount already paid	BF
1. VAT	79,995,623	756,876,439	727,771,302	109,100,760
2. Corporate income tax	10,336,543,517	32,180,374,104	27,520,256,302	14,996,661,319
3. Other taxes	131,035,910	1,287,536,657	1,275,162,205	143,410,362
+ Personal income tax	131,035,910	1,103,459,602	1,091,085,150	143,410,362
+ Contractor tax	-	144,694,355	144,694,355	-
+ License duty	-	30,000,000	30,000,000	-
+ Other taxes	-	9,382,700	9,382,700	-
<b>TOTAL</b>	<b>10,547,575,050</b>	<b>34,224,787,200</b>	<b>29,523,189,809</b>	<b>15,249,172,441</b>

#### Value added tax (VAT):

- VAT is paid in line with the deduction method:  
The tax rate applied to banking, guaranteeing, and payment services is 10%
- VAT is paid in line with the direct method:  
The tax rate applied to foreign currency and gold trading is 10%.

## Corporate income tax of year 2006

	Previous year
Total accounting profit before tax	53,962,153,382
Increase/(decrease) of accounting profit to determine profit subject to corporate income tax:	
- Increases	-
- Decreases	-
Total taxable income	53,962,153,382
Corporate income tax rate	28%
Estimated corporate income tax payable	15,109,402,947
Adjustments on the corporate income tax of the previous years	39,500,000
<b>Total current corporate income tax</b>	<b>15,148,902,947</b>

## Corporate income tax of Nam A Bank in 2007

Items	Income from operating activities	Gains from transfer of land use right	Current year
Total accounting profit before tax	93,688,395,095	13,669,781,524	107,358,176,619
Increase/(decrease) of accounting profit to determine profit subject to corporate income tax:			
- Increases	600,000		600,000
- Decreases			
Total taxable income	93,688,995,095	13,669,781,524	107,358,776,619
Corporate income tax rate	28%	28%	
<b>Estimated corporate income tax payable</b>	<b>26,232,918,627</b>	<b>3,827,538,827</b>	<b>30,060,457,454</b>
<b>Additional corporate income tax</b>		<b>2,119,916,650</b>	<b>2,119,916,650</b>
<i>Adjustment on the corporate income tax of the previous years</i>			
<b>Total current corporate income tax</b>	<b>26,232,918,627</b>	<b>5,947,455,477</b>	<b>32,180,374,104</b>

## Corporate income tax of AMC – Nam A Bank in 2007

Particularly, AMC - Nam A Bank has suffered from a loss; therefore, there is no provision for corporate income tax payable.

## Other taxes and legal fees

The bank has paid other taxes and legal fees in line with the prevailing regulations.

## Forms and values of mortgaging assets of customers

Items	Ending balance	Beginning balance
<b>Assets mortgaged</b>	<b>5,517,150,370,697</b>	<b>3,844,923,188,031</b>
Gold, silver, metal and gemstones	64,160,000	-
Buildings and land use right	5,229,446,820,461	3,639,657,488,880
Vehicles	132,018,343,700	37,068,309,118
Machinery and equipment	58,210,311,182	45,080,959,987
Supplies and merchandises	95,325,735,354	107,543,348,346
Other assets	2,085,000,000	15,573,081,700
<b>Valuable papers mortgaged</b>	<b>252,098,376,338</b>	<b>465,628,606,680</b>
Issued by Nam A Bank	62,052,361,238	67,845,352,680
Issued by credit organizations	176,866,000,000	386,953,254,000
Issued by economic organizations	12,021,000,000	10,830,000,000
Other valuable papers	1,159,015,100	-
<b>TOTAL</b>	<b>5,769,248,747,035</b>	<b>4,310,551,794,711</b>



## Inherent liabilities and commitment

Accounts	Code	Guaranteed balances	Deposited balances	Remaining balances
Guarantee for payment	9212	9,789,732,927	159,990,000	9,629,742,927
Guarantee for contract performance	9213	5,441,169,817	1,270,250,520	4,170,919,297
Guarantee for tendering participation	9214	726,916,651	726,916,651	-
Commitment on deferred L/C transactions	9215	4,355,132,701	143,327,895	4,211,804,806
Commitment on at – sight L/C transactions.	9216	55,235,774,984	6,677,953,351	48,557,821,633
Other commitments	9219	631,488,915	41,823,915	589,665,000
<b>TOTAL</b>		<b>76,180,215,995</b>	<b>9,020,262,332</b>	<b>67,159,953,663</b>

## Transactions with related parties

Transactions with related parties according to the Vietnamese accounting standard No. 26 – “Information on related parties” is as follows:

Related parties	Ending balance		Beginning balance	
	Loan given	Deposits	Loan given	Deposits
The Board members and companies managed by them	-	24,251,476,301	-	3,066,260,959
Major shareholders & companies managed by them	-	30,782,104,254	-	973,871,424
AMC – Nam A Bank (subsidiary)	-	9,699,390,385	-	-
<b>TOTAL</b>		<b>64,732,970,940</b>		<b>4,040,132,383</b>

## Commitment on operating leases

	2007
Commitment on irrevocable operating leases	966,080,000
In which:	
- The due date within 1 year	-
- The due date from 2 years to 5 years	966,080,000
- The due date after 5 years	-

Concentration level according to the geographic areas of assets, accounts payable and receivable as well as off-balance sheet items

	Total balances of loan given	Total deposits	Financial derivatives	Trading and investing in securities
Local	2,698,695,346,080	2,801,849,647,598	-	306,790,133,438
Overseas	-	-	-	-

## Management of financial risks

### Credit risks

The bank has used consistently the following measures to manage the credit risks:

- Developing appropriate credit strategy and policies.
- Performing analyses on credit ability of customers.
- Performing the credit control procedures before, during, and after giving loans.
- Performing loan classification, making and using provisions for credit risks in line with the regulations.

## Risk on currency

The bank has adjusted the ceiling level on foreign currency but has been in safety limit and within the bank's capacity. At present, the bank's risk management is done by controlling the portion of foreign currency under 30% of the bank's capital.

All transactions in and out of the balance sheet items are included into the portion of the foreign currency right after generation.

Items	Converted from EUR	Converted from USD	Converted from value of gold	Converted from other foreign currencies	Total
<b>Assets</b>					
I-Cash on hand, gold, silver and gemstones	198,000,400	25,600,017,624	127,817,948,000	160,497,870	153,776,463,894
II-Deposits at State Bank	-	14,597,724,568	-	-	14,597,724,568
III-Deposits and loan given at other credit organizations	1,303,924,018	34,357,549,971	-	366,460,666	36,027,934,655
IV-Trading securities	-	-	-	-	-
V-Financial derivatives and other financial assets	-	-	-	-	-
VI-Loans given to customers	-	175,069,032,492	64,930,918,971	-	239,999,951,463
VII- Investment in securities	-	8,006,000,000	-	-	8,006,000,000
VIII-Capital contribution and long-term investment	-	-	-	-	-
IX-Fixed assets and investment property	-	-	-	-	-
X-Other current assets	-	717,663,764	173,125,494	-	890,789,258
<b>Total assets</b>	<b>1,501,924,418</b>	<b>258,347,988,419</b>	<b>192,921,992,465</b>	<b>526,958,536</b>	<b>453,298,863,838</b>
<b>Accounts payable and owner's equity</b>					
I- Deposits and loans from State Bank and other credit organizations	-	-	-	-	-
II-Deposits from customers	-	216,230,228,253	191,782,260,000	-	408,012,488,253
III-Financial derivatives and other financial debts	-	179,122,561	-	-	179,122,561
IV- Entrusted funds	-	-	-	-	-
V-Issuance of valuable papers	-	-	-	-	-
VI-Other liabilities	-	4,384,496,630	818,559,376	-	5,203,056,006
VII- Capital and funds	-	-	-	-	-
<b>Total accounts payable and owner's equity</b>	<b>-</b>	<b>220,793,847,444</b>	<b>192,600,819,376</b>	<b>-</b>	<b>413,394,666,820</b>
Currency situation in the balance sheet	1,501,924,418	37,554,140,975	321,173,089	526,958,536	39,904,197,018
Portion (%) of the currency situation in comparison with the owner's equity	0.25%	6.28%	0.05%	0.09%	6.67%
Currency situation in the off-balance sheet	-	-	-	-	-
Currency situation in and out of the balance sheet	0.25%	6.28%	0.05%	0.09%	6.67%

Ho Chi Minh City, 4 January 2008

General Director

Preparer

Chief Accountant



Le Truc phuong



Tran Thi Bao Tram



Truong Minh Khai

## Auditor's report



### AUDITING AND CONSULTING COMPANY LIMITED (A&C)

No.: 0400/2008/BCTC-KTTV  
ON THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS  
FOR THE FISCAL YEAR ENDED 2007 OF NAM A BANK

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Nam A Bank including the consolidated balance sheet as of 31 December 2007, consolidated the income statement, the consolidated cash flow statement and the notes to the consolidated financial statements for the fiscal year then ended, which were prepared on 04 January 2008.

The preparation and the presentation of these consolidated financial statements are the responsibility of the bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

#### Audit background

Our audit is conducted in accordance with the International Auditing Standards as well as the Vietnamese Auditing Standards. These standards require that we plan and perform the audit procedures to obtain a reasonable assurance that the financial statements are free from material mistakes. The audit is developed on the basis of our performing the sampling method as well as applying the necessary examinations and tests of evidences supporting the amounts and the disclosures in the financial statements. The audit also includes our assessing the bank's compliance with the prevailing accounting standards and system, the accounting principles and methods applied, the material estimates and judgment of the bank's management as well as our evaluating the overall presentation of the financial statements. We believe that our audit has provided reasonable bases for our opinion.

#### Auditor's opinion

In our opinion, the consolidated financial statements referred to above give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position as of 31 December 2007, the consolidated business results and the consolidated cash flows for the fiscal year then ended of Nam A Bank in conformity with the prevailing uniform accounting system and standards of the State Bank of Vietnam as well as other related regulations.

For and on behalf of  
Auditing and Consulting Company Limited (A&C)



Bui Van Kha – Deputy General Director  
Audit Certificate No. Đ.0085/KTV

Ho Chi Minh City, 07 April 2008

Ho Van Tung - Auditor  
Audit Certificate No. Đ.0092/KTV



# BRANCH NETWORK 2007





## List of correspondent Banks

Country	Bank's name	Swift code	Country	Bank's name	Swift code
ALGERIA					
	BNP Paribas El Djazair, Algiers	BNPADZAL		BNP Paribas, Frankfurt Am Main	BNPADEFF
ARGENTINA				Dresner Bank Ag	DRESDE
	BNP Paribas, Succursale De Buenos Aires	BNPAARBA		Korea Exchange Bank, Frankfurt Am Main	KOEXDEFA
AUSTRALIA				Kreissparkasse Heilbronn, Heilbronne	HEISDE66
	Australia And New Zealand Banking Group Ltd.	ANZBAU3M		Mizuho Corporate Bank Ltd., Duesseldorf	MHCBDDEDD
	BNP Paribas	BNPAAU2S		Sparkasse Herford, Commercial And Saving Bank, Herford	WLAHDE44
	Citibank N.A.	CITIAU		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Duesseldorf	SMBCDEDD
	Commonwealth Bank Of Australia	CTBAAU	GREECE	Sydbank A/S, Flensburg	SYBKDE22
	Korea Exchange Bank Australia Ltd	KOEXAU2S		American Express Bank Ltd., Athens	AEIBGRAX
	Mizuho Corporate Bank Ltd.	MHCBAU		BNP Paribas, Athens	BNPAGRAA
	St. George Bank Ltd., Sydney	SGBLAU	HONGKONG		
AUSTRIA				American Express Bank Ltd.,	AEIBHKHX
	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, Vienna	RZBAAT		Bank Of New York	IRVTHKHX
BAHRAIN				BNP Paribas	BNPAHKHH
	BNP Paribas, Manama	BNPABHB		Citibank N.A.	CITIKKHX
	Korea Exchange Bank, Manama	KOEXBHBM		Commonwealth Bank Of Australia	CTBAHKHH
	Woori Bank	HVBKBHBM		Fubon Bank	IBALHKHH
BANGLADESH				Hongkong And Shanghai Banking Corporation Ltd	HSBCHKHH
	American Express Bank Ltd., Dhaka	AEIBDDX		Korea Exchange Bank	KOEXHKHH
	Woori Bank, Dhaka	HVBKDDH		Mizuho Corporate Bank Ltd.,	MHCBBKHH
BELGIUM				Scotiabank, Hongkong	NOSCHKHH
	Ing Belgium, Brussels	BBRUBEBB		Sumitomo Mitsui Banking Corporation	SMBCCHKHH
	Bank Of New York, Brussels	IRVTBEBB		Wachovia Bank N.A.	PNBPHKHH
	BNP Paribas, Brussels	BNPABEBB		Woori Bank	HVBKHKHH
	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Brussels	SMBCBEBB	HUNGARY		
BOSNIA & HERZEGOVINA				BNP Paribas Hungaria Bank Rt, Budapest	BNPAHUHX
	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, Sajajevo	RZBABA2S	INDIA		
BRAZIL				American Express Bank Ltd., New Delhi	AEIBINDX
	American Express Bank Ltd., Sao Paulo	AEIBRSX		BNP Paribas, Mumbai	BNPAIN
	Banco Keb Brasil S.A., Sao Paolo	KOEXBRSP		Mizuho Corporate Bank Ltd., Mumbai	MHCBINBB
	BNP Paribas, Sao Paolo	BNPABRSP		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Mumbai	SMBCINBB
				Woori Bank	HVBKIDJA
BULGARIA			INDONESIA		
	BNP Paribas (Bulgaria) Ead, Sofia	BNPABGSX		BNP Paribas, Jakarta	BNPAIDJA
CAMBODIA				Korea Exchange Bank	KOEXIDJA
	Acleda Bank Plc, Phnom Penh	ACLBKHP		Woori Bank, Jakarta	HVBKIDJA
	Vattanac Bank, Phnom Penh	VBLCKHP	IRAN		
CANADA				Bank Melli Iran, Tehran	MELIIRTH
	BNP Paribas, Montreal	BNPACAMM	IRELAND		
	Korea Exchange Bank Of Canada	KOEXCATT		BNP Paribas Ireland, Dublin Br.	BNPAIE2D
	Scotiabank (All Offices In Canada)	NOSCCATT	ITALY		
CHINA				Banca Popolare Dell'emilia Romagna, H.O Modena	BPMOIT
	China Construction Bank, Beijing	PCBCCNBJ		BNP Paribas, Milano	BNPAITMM
	Bank Of New York, Shanghai	IRVTNSH		Citibank N.A., Milano	CITIITMX
	BNP Paribas, Shanghai	BNPACN		Credito Artigiano Spa, Milano	ARTIITM2
	First Sino Bank, Shanghai	FSBCCNSH	JAPAN		
	Korea Exchange Bank	KOEXCN		American Express Bank Ltd., Tokyo	AEIBJPJX
	Mizuho Corporate Bank Ltd., Shanghai	MHCBCN		Bank Of New York, Tokyo	IRVTJPJX
	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, Beijing	RZBACNBJ		BNP Paribas, Tokyo	BNPAJPJT
	Scotiabank, Guangzhou	NOSCCN22		Commonwealth Bank Of Australia, Tokyo	CTBAJPJT
	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Guangzhou	SMBCCN		Korea Exchange Bank, Tokyo	KOEXJPJT
	Woori Bank	HVBKCN		Mizuho Bank Ltd.,	MHBKJP
DANMARK				Mizuho Corporate Bank Ltd.	MHCBJPJ
	Sydbank A/S, H.O Aabenraa	SYBKDK22		Scotiabank, Tokyo	NOSCPJPT
EGYPT				Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Tokyo	SMBCJPJT
	American Express Bank Ltd., Cairo	AEIBEGCX		Bank Of Tokyo-Mitsubishi Ufj, Tokyo	BOTKJPJT
	BNP Paribas, Cairo	BNPAEG		Wachovia Bank N.A., Tokyo	PNBPJPJX
FRENCH GUIANA				Woori Bank, Tokyo	HVBKJPJT
	BNP Paribas, Cayenne	BNPAGFGX	JERSEY C.I		
FRANCE				BNP Paribas, St.Helier	BNPAJESH
	BNP Paribas, Paris	BNPAFRPP	KOREA		
	Korea Exchange Bank, Paris	KOEXFRPP		American Express Bank Ltd., Seoul	AEIBKRSX
	Mizuho Corporate Bank Ltd., Paris	MHCBFRRP		Bank Of New York, Seoul	IRVTKRSX
	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Paris	SMBCFRPP		BNP Paribas, Seoul	BNPAKRSE
GERMANY				Hsbc, Seoul	HSBCKRSE
	American Express Bank, Frankfurt	AEIBDEFX		Kookmin Bank	CZNBKRSE
	Bank Of New York, Frankfurt Am Main	IRVTDEFX		Korea Exchange Bank, H.O Seoul	KOEXKRSE
	Bhf - Bank Aktiengesellschaft, Frankfurt Am Main	BHFBDEFF		Mizuho Corporate Bank Ltd., Seoul	MHCBRKSE
				National Federation Of Fisheries Cooperatives	NFFCKRSE



Country	Bank's name	Swift code	Country	Bank's name	Swift code
	Scotiabank, Seoul	NOSCKRSE			
	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Seoul	SMBCKRSE			
	Wachovia Bank N.A., Seoul	PNBPKRSX			
	Woori Bank, Seoul	HVBKCRSE			
KUWAIT	Bnp Paribas	BNPAKWKW	SPAIN		
LAOS	Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao (Vientiane)	COEBLALA		Caja De Ahorros Del Mediterraneo, Alicante	CAAMES2A
LUXEMBOURG	American Express Bank Ltd., Luxembourg	AEIBLULX		Bnp Paribas, Madrid	BNPAESMM
	Banca Popolare Dell'emilia Romagna, Luxembourg	BPMOLULS	SWITZERLAND		
	Bank Of New York, Luxembourg	IRVTLULX		Sydbank A/S, St.Gallen	SYBKCH21
	Bnp Paribas, Luxembourg	BNPALULL		American Express Bank Ltd., Geneva	AEIBCHGX
MACAO	Bnp Paribas, Macau	BNPAMOMX		Bipielle Bank, Lugano	BPLSCH22
MALAYSIA	Citibank N.A, Berhad	CITIMYKL	TAIWAN		
	Hsbc, Kuala Lumpur	HBMBMWKL		American Express Bank Ltd., Taipei	AEIBTWTX
	Mizuho Corporate Bank Ltd., Labuan	MHCBMYYK		Bank Of New York, Taipei	IRVTTWTX
	Scotiabank, Kuala Lumpur	NOSCMYKL		Bank Sinopac, Taipei	SINOTWTP
MARTINIQUE	Bnp Paribas, Fort De France	BNPAMQMX		Bnp Paribas, Taipei	BNPATW
NETHERLANDS	Bnp Paribas, Amsterdam	BNPANL2A		Mizuho Corporate Bank Ltd., Taipei	MHCBTWTP
	Korea Exchange Bank, Amstelveen	KOEXNL2A		Scotiabank, Taipei	NOSCTWTP
	Mizuho Corporate Bank Ltd., Amsterdam	MHCBNL2A		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Taipei	SMBCTWTP
NEW CALEDONIA	Bnp Paribas, Noumea	BNPANCNX		Wachovia Bank N.A., Taipei	PNBPTWTP
NEW ZEALAND	Australia And New Zealand Banking Group Ltd.	ANZBNZ22	THAILAND		
NORWAY	Bnp Paribas, Oslo	BNPANOKK		Bnp Paribas, Bangkok	BNPATHBK
PAKISTAN	American Express Bank Ltd., Karachi	AEIBPKKX		Citibank N.A, Bangkok	CITITHBX
PANAMA	Bnp Paribas	BNPAPAPA		Mizuho Corporate Bank Ltd., Bangkok	MHCBTHBK
	Korea Exchange Bank	KOEXPAPA		Scotiabank, Bangkok	NOSCTHBK
PERU	Bnp Paribas, Lima	BNPAPEPL	UNITED ARAB EMIRATES		
PHILIPPINES	American Express Bank Ltd., Manila	AEIBPHMX		Bnp Paribas, Abu Dhabi	BNPAEEAA
	Bnp Paribas, Manila	BNPAPHMM	UNITED KINGDOM		
	Korea Exchange Bank, Manila	KOEXPHMM		American Express Bank Ltd.	AEIBGB2X
	Mizuho Corporate Bank Ltd., Manila	MHCBPHMM		Bank Of New York, London	IRVTGB2X
POLAND	Bnp Paribas, Warszawa	BNPAPLPX		Citibank N.A, London	CITIGB2L
PORTUGAL	Bnp Paribas, Lisbon	BNPAPTPL		Commonwealth Bank Of Australia, London	CTBAGB2L
QATAR	Bnp Paribas, Doha	BNPAQAQA		Korea Exchange Bank, London	KOEXGB2L
REUNION	Bnp Paribas, Saint Denis	BNPARERX		Mizuho Corporate Bank Ltd., London	MHCBBG2L
RUSSIAN FEDERATION	Bnp Paribas, Moscow	BNPARUMM		Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, London	RZBAGB2L
SAUDI ARABIA	Bnp Paribas, Riyadh	BNPASARI		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, London	SMBCGB2L
SINGAPORE	American Express Bank	AEIBSGSX		Standard Chartered Bank, London	SCBLGB2L
	Bank Of New York	IRVTSGSX		Wachovia Bank N.A., London	PNBPGB2L
	Bnp Paribas	BNPASGSG		Woori Bank	HVBKGB2L
	Citibank Singapore	CITISGSG	UNITED STATES		
	Commonwealth Bank Of Australia	CTBASGSG		Abn Amro Bank N.V	ABNAUS
	Korea Exchange Bank	KOEXSGSG		American Express Bank Ltd	AEIBUS33
	Mizuho Corporate Bank Ltd.,	MHCBSGSG		Bank Of New York	IRVTUS3
	Natexis Banques Populaires	BFCESGSG		Bnp Paribas	BNPAUS
	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag	RZBASGSG		Citibank N.A., New York	CITIU333
	Scotiabank	NOSCSGSG		Commonwealth Bank Of Australia	CTBAUS33
	Sumitomo Mitsui Banking Corporation	SMBCSGSG		Credit Industriel Et Commercial, New York	CMCIUS33
	United Overseas Bank Ltd.,	UOVBSGSG		Far East National Bank, New York	FENBUS6L
	Woori Bank	HVBKSGSG		Mizuho Corporate Bank Ltd.	MHCBUS
				Sumitomo Mitsui Banking Corporation	SMBCUS
				Wachovia Bank N.A	PNBPUS3
				Hongkong And Shanghai Banking Corporation, Ny	MRMDUS33
				Texas First National Bank, Houston	TFNBUS4H
				Woori Bank	HVBKUS
			VIETNAM		
				Bnp Paribas, Hcm City	BNPAVNXX
				Citibank N.A, Ha Noi	CITIVNXX
				Far East National Bank, Hcm City	FENBVNXX
				Housing Development Commercial J.S Bank, Hcm City	HDBC VNXX
				Korea Exchange Bank, Ha Noi	KOEXVNXX
				Mizuho Corporate Bank Ltd., Ha Noi	MHCBVNXX
				Northern Asia Commercial Joint Stock Bank, Ha Noi	NASCVNXX
				Vietnam Asia Commercial Bank, Hcm City	VNACVNXX
				Woori Bank, Ha Noi	HVBKVNXX

## Branch Network

### HO CHI MINH CITY

#### District 1:

##### Main Branch:

97 Bis Ham Nghi Str.,  
Nguyen Thai Binh Ward, Dist 1, HCMC  
Switch board : (84-8) 8299 408  
Fax: (84-8) 8299 402 - 8246 311  
E-mail: nab@nab.com.vn, nabank@hcm.fpt.vn

##### Tan Dinh Branch:

190 Bis Tran Quang Khai Str., Dist 1, HCMC  
Telephone: (84-8) 8484 257 - 8483 694  
Fax: (84-8) 8438 655  
E-mail: cn.tandinh@nab.com.vn

##### Ben Thanh Branch:

240 Le Thanh Ton Str., Dist 1, HCMC  
Telephone: (84-8) 8224 740  
Fax: (84-8) 8277 470  
E-mail: cn.benthanh@nab.com.vn

#### District 2:

##### Dist 2 Transaction Office:

53 Nguyen Duy Trinh Str.,  
Binh Trung Tay Ward, Dist 2, HCMC  
Telephone: (84-8) 7436 093 - 7437 214  
Fax: (84-8) 7436 094  
E-mail: cn.quan2@nab.com.vn

#### District 3:

##### Cao Thang Transaction Office:

101 Cao Thang Str., Dist 3, HCMC  
Telephone: (84-8) 9290 257 - 8327 958  
Fax: (84-8) 9290 257  
Email: cn.caothang@nab.com.vn

#### District 4:

##### Dist 4 Transaction Office:

227 Hoang Dieu Str., Ward 6, Dist 4, HCMC  
Telephone: (84-8) 9434 138 - 9434 209  
Fax: (84-8) 9434 139  
E-mail: cn.quan4@nab.com.vn

#### District 5:

##### An Dong Branch:

11 An Duong Vuong Str., Dist 5, HCMC  
Telephone: (84-8) 8307 177 - 8350 090  
Fax: (84-8) 8354 889  
E-mail: cn.andong@nab.com.vn

##### Hoa Binh Transaction Office:

726 Tran Hung Dao Str., Ward 2, Dist 5, HCMC  
Telephone: (84-8) 9244 002  
Fax: (84-8) 9240 997  
E-mail: cn.hoabinh@nab.com.vn

#### District 6:

##### Binh Tay Branch:

2G Le Quang Trung Str., Dist 6, HCMC  
ĐT (Telephone): (84-8) 9696 649 - 9691 031  
Fax: (84-8) 9697 198  
E-mail: cn.binh Tay@nab.com.vn

#### District 8:

##### Rach Ong Transaction Office:

95 Nguyen Thi Tan Str., Dist 8, HCMC  
Telephone: (84-8) 8519 771 - 8519 778  
Fax: (84-8) 8519 779  
Email: cn.rachong@nab.com.vn

#### District 10:

##### Nga Bay Branch:

461B Ly Thai To Str., Ward 9, Dist 10, HCMC  
Telephone: (84-8) 8348 206 - 8347 484 - 9272 855  
Fax: (84-8) 8347 484

E-mail: cn.ngabay@nab.com.vn

##### Hoa Hung Transaction Office:

531E, Cach Mang Thang Tam Str.,  
Ward 13, Dist 10, HCMC  
Telephone: (84-8) 8680 205 - 8680 206  
Fax: (84-8) 8680 192  
E-mail: cn.hoahung@nab.com.vn

#### District 11:

##### Phu Tho Transaction Office:

522 Lac Long Quan Str., Ward 5, Dist 11, HCMC  
Telephone: (84-8) 9747 702 - 9747 704  
Fax: (84-8) 9747 703  
Email: cn.phutho@nab.com.vn

#### District 12:

##### Truong Chinh Branch:

191 - 191A Truong Chinh Str.,  
Tan Thoi Nhat Ward, Dist 12, HCMC  
Telephone: (84-8) 5923 427 - 5923 426  
Fax: (84-58) 5923 428  
Email: cn.truongchinh@nab.com.vn

#### Tan Binh District:

##### Tan Dinh Transaction Office:

2651 Lac Long Quan Str., Ward 10,  
Tan Dinh Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 2935 972, 8640 068  
Fax: (84-8) 2935 973

Email: cn.tanbinh@nab.com.vn

##### Cong Hoa Transaction Office:

71 Hoang Hoa Tham Str.,  
Ward 13, Tan Dinh Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 8124 916 - 8124 917  
Fax: (84-8) 8124 918  
E-mail: cn.conghoa@nab.com.vn

#### Binh Thanh District:

##### Thi Nghe Branch:

36A Xo Viet Nghe Tinh Str., Binh Thanh Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 8408 758  
(ext: 11, 12 14, 15, 16, 17, 18)  
Fax: (84-8) 5140 282

E-mail: cn.thinghe@nab.com.vn

##### Van Thanh Branch:

600 Dien Bien Phu Str.,  
Ward 22, Binh Thanh Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 5127 116 - 5127 117  
Fax: (84-8) 5127 120

E-mail: cn.vanthanh@nab.com.vn

##### Ba Chieu Transaction Office:

380 Bui Huu Nghia Str., Ward 2,  
Binh Thanh Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 5511 984 - 5511 985  
Fax: (84-8) 5511 986  
E-mail: cn.bachieu@nab.com.vn

#### Tan Phu District:

##### Tan Phu Transaction Office:

572 (88D) Luy Ban Bich Str.,  
Hoa Thanh Ward, Tan Phu Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 9735 339 - 9735 340  
Fax: (84-8) 9735 341  
E-mail: cn.tanphu@nab.com.vn

**Au Co Transaction Office:**

637B Au Co Str., Hoa Thanh Ward,  
Tan Phu Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 9751 534 – 9751 553  
Fax: (84-8) 9751 534  
E-mail: cn.auco@nab.com.vn

**Go Vap District:****Quang Trung Branch:**

93 Quang Trung Str., Go Vap Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 9895 031 - 9894 339  
Fax: (84-8) 9895 037  
Email: cn.quangtrung@nab.com.vn

**Go Vap Transaction Office:**

65 Nguyen Thai Son Str., Go Vap Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 8943 107 - 5886 406  
Fax: (84-8) 9853 556  
E-mail: cn.govap@nab.com.vn

**Xom Moi Transaction Office:**

5/4 Le Duc Tho Str., Ward 13, Go Vap Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 916 5551  
Fax: (84-8) 916 5552  
E-mail: cn.xommoi@nab.com.vn

**Thu Duc District:****Thu Duc Branch:**

733 Kha Van Can Str., Linh Tay Ward,  
Thu Duc Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 8964 650 - 8969 971  
Fax: (84-8) 8969 974  
Email: cn.thuduc@nab.com.vn

**Nha Be District****Nha Be Transaction Office:**

312/6 Nguyen Binh Str., Hamlet 1, Phu Xuan Commune,  
Nha Be Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 777 0005 - 777 0007  
Fax: (84-8) 777 0006  
Email: cn.nhabe@nab.com.vn

**Hoc Mon District:****Hoc Mon C:**

1/11 Quang Trung Str., Hoc Mon Town,  
Hoc Mon Dist, HCMC  
Telephone: (84-8) 7106109  
Fax : (84-8) 7106108  
E-mail: cn.hocmon@nab.com.vn

**Binh Chanh District:****Binh Chanh Transaction Office:**

D6/41 Hamlet 4, Binh Chanh Commune,  
Binh Chanh Dist, HCMC  
ĐT: (84-8) 4292 326 - 4292 327  
Fax: (84-8) 7605 353  
E-mail: cn.binhchanh@nab.com.vn

**BINH PHUOC PROVINCE****Binh Phuoc Branch:**

22 Plots, Highway 14, Tan Phu Ward,  
Dong Xoai Town, Binh Phuoc Province  
Telephone: (84-651) 888 235 - 888 236 – 888 589  
Fax: (84-651) 888 237  
Email: cn.binhphuoc@nab.com.vn

**Phuoc Binh Transaction Office:**

143 Group 2, Quarter Ward, Phuoc Binh Town,  
Phuoc Long Dist, Binh Phuoc Province  
Telephone: (84-651) 773 326 - 773 325  
Fax: (84-651) 773 327  
Email: cn.phuocbinh@nab.com.vn

**BINH DUONG PROVINCE****Binh Duong Transaction Office:**

284 Ward 1, Binh Duong Avenue, Phu Hoa Ward,  
Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province  
Telephone: (84-0650) 830 367 – 830 365 – 830 366  
Fax: (84-650) 842 108  
E-mail: cn.binhduong@nab.com.vn

**KHANH HOA PROVINCE****Nha Trang Branch:**

41 Nguyen Thi Minh Khai Str.,  
Nha Trang City, Khanh Hoa Province  
Telephone: (84-58) 527 672 - 524 272  
Fax: (84-58) 524 656

Email: cn.nhatrang@nab.com.vn

**Cho Dam Transaction Office:**

B1 Cho Dam Apartment Building, Phan Boi Chau Str.,  
Xuan Huong Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province  
Telephone: (84-58) 820 548 – 818 869  
Fax: (84-58) 820 593

Email: cn.chodam@nab.com.vn

**Binh Tan Transaction Office:**

312 Apartment Building Da Tuong,  
Nha Trang City, Khanh Hoa Province  
Telephone: (84-58) 253099 – 731 117 – 253 088  
Fax: (84-58) 253099

Email: cn.binhthan@nab.com.vn

**Van Ninh Transaction Office:**

48 Hung Vuong Str., Van Gia Town,  
Van Ninh Dist, Khanh Hoa Province  
Telephone: (84-58) 911 740 – 246 467  
Fax: (84-58) 911 741

Email: cn.vanninh@nab.com.vn

**Cau Dua Transaction Office:**

23/10 Str., Phu Vinh Hamlet,  
Vinh Thanh Commune, Nha Trang City  
Telephone: (84-58) 254 135 - 254 133 - 254 132  
Fax: (84-58) 254 135  
Email: cn.caudua@nab.com.vn

**BINH DINH PROVINCE****Quy Nhon Branch:**

SR18, SR 19, Quy Nhon Trade Centre  
07 Nguyen Tat Thanh, Quy Nhon City, Binh Dinh Province  
Telephone: (84-56) 525 842 - 525 049  
Fax: (84-56) 525 877

Email: cn.quynhon@nab.com.vn

**Cho Lon Transaction Office:**

19 Tang Bat Ho, Quy Nhon City, Binh Dinh Province  
Telephone: (84-56) 813 632  
Fax: (84-56) 813 634

Email: cn.cholon@nab.com.vn

**An Nhon Transaction Office:**

96 Ngo Gia Tu Str., Binh Dinh Town,  
An Nhon Dist, Binh Dinh Province  
Telephone: (84-56) 736 336  
Fax: (84-56) 736 337  
E-mail: cn.annhon@nab.com.vn

**DA NANG PROVINCE****Da Nang Branch:**

65-67 Nguyen Van Linh Str.,  
Hai Chau Dist, Da Nang City  
Switch board : (84-511) 3584 570 - 3584 571  
Fax: (84-511) 3584 569  
E-mail: cn.danang@nab.com.vn

**HANOI CAPITAL****Ha Noi Branch:**

20 Nguyen Thai Hoc Ward, Dien Bien Ward,  
Ba Dinh Dist, Hanoi Capital  
Switch board: (84-4) 7712 909 - 7710 046  
Fax: (84-4) 7712 998

E-mail: cn.hanoi@nab.com.vn

**Giang Vo Transaction Office:**

D8 Giang Vo Str., Ba Dinh Dist, Hanoi Capital  
Telephone: (84-4) 8433 261  
Fax: (84-4) 8236 385

E-mail: cn.giangvo@nab.com.vn

**Dong Tam Transaction Office:**

242 Le Thanh Nghi Str.,  
Hai Ba Trung Ward, Hanoi Capital  
Telephone: (84-4) 6283 470 - 6283 955  
Fax: (84-4) 6283 966

Email: cn.dongtam@nab.com.vn

**Dong Do Transaction Office:**

68 Nguyen Khuyen Ward, Van Mieu Ward,  
Dong Da Dist, Hanoi Capital  
Telephone: (84-4) 747 8368  
Fax: (84-4) 747 8367

Email: cn.hoankiem@nab.com.vn

**Dong Xuan Transaction Office:**

52 Hang Ga, Hoan Kiem Dist, Hanoi Capital  
Telephone: (84-4) 8244 819 - 8280 643 – 9233 318  
Fax: (84-4) 8280 643

Email: cn.dongxuan@nab.com.vn

**Thang Long Transaction Office:**

01 Floor, A3 Building Thang Long International Area,  
Tran Dang Ninh Street, Dich Vong Ward,  
Cau Giay Dist, Hanoi Capital  
Telephone: (84-4) 754 5855 – 755 4442 – 755 4440  
Fax: (84-4) 754 5856

Email: cn.thanglong@nab.com.vn

**Thanh Xuan Transaction Office:**

293 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist, Hanoi Capital  
Telephone: (84-4) 557 5848 – 557 5849  
Fax: (84-4) 5575850  
E-mail: cn.thanhxuan@nab.com.vn

